Tác-giả :
VŨ - PHƯƠNG - ĐỀ
Dịch-giả :
TÔ - NAM NGUYỄN - ĐÌNH - DIỆM

公餘捷記

CÔNG-DƯ TIỆP-KÝ

QUYỂN I

Hội-đồng duyệt sách có :

Ô.Ô. ĐẠM - NGUYÊN, *Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút tạp-chí Tầm-Nguyên* . . . . Thuyết-trình-viên

TRẦN - TUẤN - KHẢI, *Chuyên-viên Nha Văn-Hóa*. . . . . Hội - viên

PHẠM-NGỌC-KHUÊ, *Giáo-sư Việt-văn Trường Nữ Trung-Học Gia-long*. Hội - viên

IN LẦN THỨ NHẤT
1961

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

Digitized by Google

Digitized by Google

公餘捷記目錄
CÔNG-DƯ TIỆP-KÝ MỤC LỤC

THẾ GIA 世家

Mô-Trạch Võ-tộc ký 慕澤武族記
Thượng-Thư Võ-Hữu ký. 尚書武有記
Phụ Võ-Dự. 附武豫
Giao-Trật Trạng-nguyên ký. 交秩狀元記
Mộ-Trạch Tể-tướng ký. 慕澤宰相記
Vịnh-Kiều Tổ mộ ký. 詠橋祖墓記
Phụ Hiền-Tích. 附顯績

DANH-THẦN 名臣

Liêm Tiết công-thần ký. 廉節功臣記
Thiếu-bảo Trần-Thường ký. 少保陳瑨記
Đỗ-Am Võ-Đoán ký. 杜庵武斷記
Kỳ Trạng-nguyên ký. 棋狀元記
Thượng-thư Võ-công-Đạo ký. 尚書武公道記
Thượng-thư Lương-hữu-Khánh ký. 尚書梁有慶記

DANH - NHO 名儒

Thượng-thư Võ-Quỳnh ký. 尚書武瓊記
Phụ Võ-Luận. 附武輪

Digitized by Google

Trạng-nguyên Lê-Đỉnh ký. 狀元黎鼎記
Bảng-nhãn Nguyễn-An-Toàn ký. 榜眼阮安全記
Thượng-Thư Trịnh-Thiết Trường ký. 尚書鄭鉄長記
Sính-kế Trạng-nguyên ký. 鄆計狀元記
Phạm-Trấn, Đễ-Uông ký. 范鎮社汪記
Thượng-Thư Lê-như-Hổ ký. 尚書黎如虎記
Thám-hoa Quách-Nhai ký. 探花郭佳記
Tham-nghị Võ-đăng-Hiển ký. 參議武登顯記

TIẾT-NGHĨA 節義

Lê-cảnh-Tuân ký. 黎景詢記
phụ Thiếu-Dĩnh, Thúc-Hiền, Quang-Bôn. 附少頴叔顯光賁
Thượng-thư Trương-phù-Thuyết ký 尚書張孚說記

CHÍ KHÍ 志氣

Đại-hưng-hầu ký. 大興候記

ÁC BÁO 惡報

Ái kè ký. 愛鷄記

TIẾT PHỤ 節婦

Phù-Ủng Tiết-phụ ký. 扶擁節婦記

CA NỮ 歌女

Đào-nương ký. 陶娘記

THẦN QUÁI 神怪

Đế Thích ký, phụ Trương-Ba. 帝釋記附張巴

Digitized by Google

Phụng-bồng-Quang-minh Tự ký. 奉侑光明寺記
Bối-khê Tự ký. 貝溪寺記
Bộ-đầu linh từ ký. 步頭靈祠記
Hạ-bì dị nhân ký. 下邳異人記
Kim-Tông Thủy Thần ký. 金鏤水神記
Thanh-hoa linh từ ký. 清華靈祠記
Cường-bạo đại-vương ký. 强暴大王記
La-Sơn Nguyễn-Giám Sinh Ký. 羅山阮監生記
Xà Tuyền ký. 蛇泉記

DANH PHẦN DƯƠNG TRẠCH 名墳陽宅

Đinh-Tiên-Hoàng ký. 丁先皇記
Hoàng-Xá Cung phi ký. 黃舍宮妃記
Trần Triều Tổ mộ ký. 陳朝祖墓記
Trung hàng Võ-tộc ký. 中行武族記
Tử-Trầm Trâu Canh ký. 紫沈鄒庚記

DANH THẮNG 名勝

Côn-Luân Tam-hải ký. 崑崙三海記

THÚ LOẠI 獸類

Tống-Sơn Hổ-ông ký. 宋山虎翁記
Hổ lão nhân ký. 虎老人記

TỤC BIÊN MỤC LỤC 續編目錄

Phụ 附名儒名臣三十一記 Danh-nho, Danh-Thần cộng 31 ký
涅祠一記 Dâm Từ 1 ký.
夢記附雜記共二十一記 Mộng ký, phụ Tạp ký, cộng 21 ký

Google

才子一記　　Tài Tử 1 ký

仙釋一記　　Tiên Thích 1 ký

神祠二記　　Thần Từ 2 ký

山川四記　　Sơn Xuyên 4 ký.

白雲庵居士阮公文達譜記
Bạch-Vân-Am cư sĩ Nguyễn-công Văn-Đạt phổ ký.

四岐玉勒溫事候武欽陣述
Tứ kỳ Ngọc-Lặc Ôn-đình-Hầu Võ-khâm-Lân thuật lại.

BỔ THÊM PHẦN THIẾU SÓT 補遺以下

丹山松年范處士譜記
Đan-Sơn Tùng-Niên Phạm Xử sĩ phổ ký.

古寺一記
Cổ Tự 1 ký.

扶擁節婦碑文　　申公仁忠撰
Phù-ủng Tiết phụ bi văn. Thân-Công Nhân-trung soạn giả.

Hàn-Công khu Ngạc-ngư văn. 韓公驅鰐魚文

Bạch nhạn sa địa cảo. 白鴈沙地稿

Digitized by Google

公餘捷記

CÔNG-DƯ TIỆP-KÝ

THẾ GIA 世家

進士稟風水鍾靈 *(Tấn sĩ sào, Phong thủy chung linh)*

Tổ Tấn-sĩ ! Phong thủy đúc khí thiêng.

Gia thế họ Võ ở làng Mộ-Trạch 慕澤社, Tiên tổ ngày xưa tên là Hồn 渾 vốn người ở tỉnh Phúc-Kiến 福建 bên Tầu, (vào thời Đường Kỉnh-Tông Bửu-Nguyên năm đầu, ông được thay chân Hàn-Thiều 韓韶 sang làm Đô-hộ-Sứ bên An-Nam). Đến thời Đường Võ-Tông niên hiệu năm đầu Hồi-Xương (841), lại thay Hàn-Ước 韓約 sang làm Giao-châu Thứ-Sử (có chỗ chép là Kinh lược sứ). Vì thích phong thủy tốt đẹp của làng đó, ông bèn tính kế đóng ở đấy, nhân thế mới lấy 2 chữ 唐安 Đường-An để đặt tên huyện, và chữ 可慕 Khả-Mộ để đặt tên ấp (sau mới đổi tên là Mộ-Trạch).

Kế đến thời vua Minh-Tông (1314-23) nhà Trần thì ông Nghiêu-Tá 堯佐 và em là Nông 農 cũng đều đỗ đạt, (chức Đại-học-sĩ đổi ra Quốc-sử), cả hai cũng đều nổi tiếng chữ tốt văn hay, dần dần được thăng đến

Digitized by Google

chức Hành-khiển Tả-bộc-Xạ. Bấy giờ các ông mới đổi lại họ hàng, xếp thành chi thứ, khoa danh phẩm tước, ghi chú phân minh, từ đó mới có thể khảo sát rõ được.

Trong thời gian này có cháu 7 đời của Cao-Vương 高王, tên gọi là Lư 閭, khi sang nước ta. Ông đi xem tất cả những nơi danh thắng nước ta khi đến cồng làng Mộ-Trạch, Ông chỉ tay, bảo mọi người rằng : « Đây là cái Tổ Tấn sĩ đó » !

Quả nhiên đến thời nhà Lê vào khoảng niên hiệu Thịnh - Đức (1653) và năm Vĩnh - Thọ (1658 - 1662) những kỳ xuân thi chiếm bảng rất nhiều, khoa bính-thân đỗ được 3 người, đến khoa kỷ hợi đỗ được 4 người, còn một hai người thì chẳng khoa nào bỏ trống, đồng thời có đến 13 vị cùng ra làm quan một lúc ! Toàn dân trong ấp đều là dòng dõi Ông Hồn, nguyên trước ông được tặng phong Phúc-thần, rồi sau tiếp tục được phong huy hiệu. Hiện nay sau đám rừng nhỏ, vẫn còn một nấm đất, tức là ngôi mộ của ông Vũ-Hồn vậy.

Khoảng năm Dương-Đức (1672 - 1674) thời vua Lê Gia-Tông, bọn ông Duy-Hài 惟諧 và Công - Đạo 公道 cùng sang sứ bên Tàu, các ông hẹn nhau sau khi xong việc sẽ xin qua thăm Phúc-Kiến một lần, để nhận dòng dõi họ Vũ bên ấy ! nhưng vì lúc ấy có loạn, đường bộ bị nghẽn, nên không thực hành được.

Mãi đến thời vua Lê Hy-Tông khoảng niên hiệu Vĩnh-Trị (1676-80) có quan Thượng-thư là Hoàng-công-

Digitized by Google

Bửu 黃公寶 quê huyện Thổ-Hoàng 土黃 thuộc phủ Thiên Thi 天施, phụng mạng sang sứ bên Tàu, bỗng có ông già họ Vũ đón ở dọc đường hỏi Công-Bửu rằng : « Sứ thần là người An-nam biết rõ những họ có danh ở bên Quí quốc. Vậy tôi xin hỏi dòng dõi của họ Vũ-Hồn hiện nay thế nào » ?

Công-Bửu bèn kể hết chuyện họ Vũ bên này cho ông già nghe. Ông già nghe xong bất giác hoa chân múa tay, luôn miệng khen tốt, rồi lại kể rằng : « Họ Vũ chúng tôi ở bên Thiên Triều, cũng đặng khoa danh kế thế, ngày nay cũng vẫn phát đạt như thường ! »

Thế rồi trước khi cáo biệt, ông già đưa ra 10 hốt bạc và 10 tấm nhiễu màu huyền để ghi làm quà tặng. Nhưng lúc trở về dọc đường bỗng gặp người vợ Đặng-Diệu 鄧耀 nguyên là tướng của nhà Minh, năm trước bị chết tại trận Hồng-Đàm 洪潭, ngày nay thị muốn báo thù cho chồng, nên mới đem bọn gia nhân đón đường Sứ giả, cướp lột hết cả hành trang ! Đến khi về nước, chỉ còn thuật lại câu chuyện thế thôi ! Ngày nay người ta cho là : « Khoa bảng nước nhà riêng làng Mộ-Trạch chiếm nhiều nhất, là nhờ vượng khí của bắc phương tụ tập ở đó vậy.

Vì thế khoảng niên hiệu Vĩnh-Thịnh, khoa thi Nhâm thìn (1712) Đình-Ân 廷恩 thi đỗ Tấn-sĩ, lúc ấy có vị Thám-hoa Võ-Thành 武晟, là người cùng huyện, soạn bức trướng mừng cho Văn-hội, đã có bài thơ khen ngợi như sau :

Digitized by Google

八百年前道脉長
名公碩望世相望
高曾雲耳勳賢繼
爵祿科名蔭澤光
八葉蟾門羣未歇
三槐王氏迹堪方
鋪張不盡君家美
筆下辰開翰墨香

Phiên âm

Bát bách niên tiền đạo mạch Trường.
Danh công Thạc vọng thế tương vương.
Cao tằng vân nhĩ huân hiền kế.
Tước lộc khoa danh ấm trạch quang.
Bát diệp Tiêu môn thanh vị yết.
Tam hoè vương thị tích kham phương.
Phô trương bất tận quân gia mỹ!
Bút hạ thì văn hãn mặc hương!

Giải nghĩa

Câu 1 : Bát bách : *tám trăm*, niên tiền : *năm trước*, đạo mạch : *nguồn đạo*, tràng : *dài*.

Câu 2 : Danh : *tiếng*, công : *ông*, thạc : *lớn*, vọng : *danh vọng*, thế : *đời*, tương : *cùng*, vương : *trông*, *(chữ vọng dưới thuộc về bình thanh, phải đọc là vương, nên cũng hơi khác nghĩa.)*

Câu 3 : Cao : *đời thứ 5*, tằng : *đời thứ 4*, vân nhĩ : *chất chút*, huân : *công lao*, hiền : *hiền đức*, kế : *nối*.

Câu 4 : Tước : *chức tước*, lộc : *bổng lộc*, khoa danh : *đỗ đạt*, ấm : *phúc ấm*, trạch : *nguồn phúc lộc*, quang : *sáng sủa*.

Câu 5 : Bát : *tám*, diệp : *lá*, *cũng như một đời* Tiêu : *họ Tiêu*, môn : *cửa*, thanh : *tiếng*, vị : *chưa*, kiệt : *hết*.

Digitized by Google

Câu 6 : Tam : *ba*, hòe : *cây hòe*, Vương : *họ Vương*, Thị : *họ*, tích : *dấu vết, sự tích*, kham : *có thể*, phương : *so sánh*.

Câu 7 : Phô : *bày ra*, trương : *trương lên*, bất : *chẳng*, tận : *hết*: quân : *ông*, gia : *nhà*, mỹ : *đẹp*.

Câu 8 : Bút : *bút*, hạ : *dưới*, Thời : *lúc*, Văn : *nghe*, hãn : *bút lông*, mặc : *mực*, hương : *thơm*,

Đại - ý

Câu 1-2 Gia-đình ông nhờ nguồn đạo từ 800 năm trước truyền đến ngày nay. Trong thời gian ấy đã có biết bao những bậc danh vọng to tát, khiến cho người đời thèm muốn trông mong.

Câu 3-4 Cháu chắt về sau cũng nối được sự nghiệp của Tổ-tiên, và đường tước lộc khoa danh, cũng làm vinh quang cho nền phúc trạch.

Câu 5-6 Giống như họ Tiêu đời nhà Tiền-Hán bên Tầu, thanh danh truyền đến 8 đời mà vẫn không dứt, và có thể so sánh với sự tích Tam-hòe của họ Vương nữa. (Xem chú ở dưới).

Câu 7-8 Nói tóm lại : sự tốt đẹp của gia-đình ông, chẳng còn bút nào phô bày hết được, mà khi soạn bài trướng mừng ở trên đây, thì tôi cảm thấy thoang thoảng mùi hương tự trong giấy mực bay ra vậy !

Dịch

Ngàn năm đạo đức mạch truyền qua.
Đời rõi vang lừng tiếng đại gia.
Sự nghiệp Tổ tiên đà kế thế,
Văn chương cháu chắt nối đăng khoa !
Tiêu đình lá ngọc khoe tròn tám (1)
Vương thị sân hòe sánh đủ ba (2)
Cảnh đẹp nhà ông phô chẳng xuể.
Ngạt ngào hương mực khắp gần xa.

Digitized by Google

CHÚ THÍCH :

(Số 1) Bát-diệp là 8 đời, Thời nhà Tiền-Hán bên Tàu, có nhà họ Tiêu tên là Tiêu-Vọng-Chi 蕭望之 dòng dõi ông Tiêu-Hà 蕭何, đỗ đầu kỳ thi Đối-Sảnh, cũng như Tấn-Sĩ, làm đến Tướng-quốc trong thời vua 宣帝 Tuyên-Đế, 8 người con giai cũng làm đến chức Tướng, quả là một họ có danh vọng nhất trong thời đó vậy.

(Số 2) 三槐, Tam hòe điển này rút trong Văn-kiến lục nói : Thời nhà Tống 宋 Vương-Hựu 王祐 có công lớn mà không được phong Tướng ông thường nói với mọi người : « Ta không làm được thì con ta nó sẽ làm xong » ! thế rồi ông giồng 3 cây hòe ngay ở giữa sân, giồng xong ông lại bảo : « 3 cây hòe này tức là 3 vị tước công, ta giồng sẵn cho con cháu đấy ! » quả nhiên về sau Vương-Đán, 王旦 là con được làm Tể tướng, rồi Tô Đông-Pha 蘇東坡 có soạn bài ký Tam-hòe-đường để làm kỷ niệm 三槐堂記.

Digitized by Google

尚書武有記

THƯỢNG-THƯ VÕ-HỮU KÝ

追遠堂喬松植秀

Truy-Viễn đường kiều Tùng Thực Tú. (kiều tùng là cha con).

Ông Võ-Hữu người làng Mộ-Trạch, là cháu 3 đời của Nghiêu-Tả 堯佐, phụ thân ông tên là Bá-Khiêm 伯謙, lãnh chức Yn-phủ-phó-Sứ 安撫副使 tại Lộ Quy-Hóa 歸化路, vì có nhiều âm đức nên sau sinh hạ được 5 con giai và 1 con gái đều hiển vinh cả ! Còn ngôi nhà của ông sau khi mất, học trò đặt tên là Truy Viễn-Đường 追遠堂, trước nhà có cây tùng cao chót vót mà Tùng-hiên Tiên-sinh 松軒先生 (biệt hiệu của cụ Hoàng Giáp Võ-Cán 武幹) đã liệt nó vào 1 cảnh trong 8 cảnh của làng Mộ-Trạch và có vịnh bài thơ như sau :

植來遺種異凡英
喬大堂前得地生
翠蓋參天滋黛色
虯濤十里樹風聲
高標挺特爲人望
大器軒昂勵晚成
福蔭綿洪培植厚
故家喬木永留名

Digitized by Google

Phiên âm

Thực lai di chủng dị phàm anh !
Hương hỏa đường tiền đắc địa sinh !
Thúy cái tham thiên tư đại sắc.
Nộ đào thập lý thụ phong thanh.
Cao tiêu đĩnh đặc vi nhân vọng !
Đại khí hiên ngang lệ vãn thành !
Phúc ấm miên hồng bồi thực hậu.
Cố gia kiều mộc vĩnh lưu danh !

Giải nghĩa

Câu 1 : Thực : *giống cấy*, lai : *để lại*, di : *sót*, chủng : *giống*, dị : *lạ*, phàm : *tầm thường*, Anh : *anh hoa*.

Câu 2 : Hương : *nhang*, hỏa : *lửa*, đường : *nhà*, tiền : *trước*, đắc : *được*, địa : *đất*, sinh : *sinh đẻ*.

Câu 3 : Thúy : *màu thanh*, cái : *cái tàn che*, tham : *xen lẫn*, Thiên : *giời*, Tư : *thêm*, đại : *màu xanh*, sắc : *màu sắc*.

Câu 4 : Nộ : *dận dữ*, đào : *sóng*, thập : *mười*, lý : *dặm*, thụ : *dựng*, phong : *gió* thanh : *tiếng*.

Câu 5 : Cao : *cao*, tiêu : *nêu*, đĩnh : *đứng sững*, đặc : *một mình*, vi : *làm*, nhân : *người*, vọng : *trông*.

Câu 6 : Đại : *lớn*, khí : *đồ quí*, Hiên ngang : *ngang tàng*, lệ : *cố gắng*, vãn : *muộn*, thành : *nên*.

Câu 7 : Phúc : *phúc*, ấm : *che rợp*, miên : *kéo dài*, hồng : *lớn*, bồi : *bồi đắp*, thực : *giống cấy*, hậu : *dày dặn*.

Câu 8 : Cố : *cũ*, gia : *nhà*, Kiều mộc : *cây cao*, vĩnh : *lâu dài* lưu : *để lại*, danh : *tiếng*.

Đại ý

Câu 1-2 Cây Tùng của ông giồng để lại đây, quả là giống cây khác thường. Nhất là nó lại được đứng ở trước sân nhà thờ thì càng đắc địa.

Digitized by Google

Câu 3-4 Nó giống như cái tàn xanh che rợp giời xanh càng thêm nổi bật màu sắc thanh đại, Và khi nó reo lên, nghe thoảng như tiếng sóng gầm ! cho nên người xưa mới gọi là tiếng sóng tùng (tùng đào), thì vang đến ngoài mười dặm.

Câu 5-6 Tầm cao chót vót của nó, đủ để tiêu biểu phẩm giá của người giồng, và khí tượng hiên ngang to lớn của nó, lại để cho người sau rèn luyện khí tiết trong lúc tuổi già.

Câu 7-8 Coi đó ta thấy phúc ấm sở dĩ lâu đài, cũng như cây tùng xanh tốt mãi mãi, là bởi công phu bồi đắp của tiền nhân, cho nên chỗ cố giá và cây cổ thụ đó, mới để lại tiếng thơm đời đời vậy.

Dịch

Cỗi phúc lưu lai tự thuở nào!
Từ đường đứng trước đẹp làm sao!
Một trời phủ kín cây tàn biếc.
Mười dặm kêu vang lớp sóng đào.
Chót vót mây xanh người vẫn nghến!
Hiên ngang bóng cả tiết càng cao!
Cho hay phúc hậu công bồi đắp.
Nhà với cây chung chữ thế hào!

Ông Võ-Hữu là người có tánh hiểu cổ thủ lễ, học rộng lại kiến văn nhiều. Thi đỗ Hoàng-Giáp khoa Quí-vị (1463) vào thời Lê Thánh-Tông niên hiệu Quang-Thuận, khi xuất chính trải khắp trong ngoài, tới đâu dân cũng ca ngợi, dần dần thăng đến ngữ bộ Thượng-Thư. Ông thường ngâm bài tự thuật trong có những câu : « 荏苒周年官歷踐, 宰牛曾有乏牛耕 » nhẫm nhiễm chu niên quan lịch tiễn, Tể ngưu tằng hữu phạp ngưu canh ?

Digitized by Google

nghĩa là : « Thấm thoát năm tròn quan trải khắp ! trâu mồ thì có, thiếu trâu cày », coi đó đủ biết là người thanh liêm đến như thế nào?

Ngoài điểm văn chương chính sự, ông còn tinh cả toán học, đã lập ra 1 cuốn « Toán pháp đại thành 算法大成 » trong có chỉ dẫn phép tính ruộng đất và phương pháp cấy cày, truyền bá trong khắp dân chúng.

Giữa lúc ấy trong hoàng-thành có các cửa Đoan-môn, cửa Đại-hưng, và cửa Đông-hoa. Xây dựng từ thời nhà Lý, tới nay trải nhiều mưa nắng bị vỡ lở nhiều đoạn. Hoàng Thượng ra lệnh trùng tu, nhân triệu ông vào phán hỏi :

— Trẫm nghe nhà ngươi tinh về toán học, vậy nay công việc trùng tu, các cửa, ngươi thử tính xem gạch đá hết là bao nhiêu thì làm lại được. Ông lĩnh mạng ra ngay các cửa đo đạc tính toán xong rồi lập thành đồ bản dâng lên. Hoàng-Thượng bèn sai thợ nung gạch ngói và các vật liệu, bắt đầu khởi công, đến lúc hoàn thành quả nhiên không thừa không thiếu ! Hoàng-Thượng tấm tắc ngợi khen là tay thần toán, rồi thưởng cho ông 100 mẫu ruộng tốt để làm tiêu biểu cho sự tài năng.

Năm ông 70 tuổi, được lãnh chức Hộ bộ Thượng-thư về hưu. Trong lúc thư nhàn, ông mới xây nhà nghỉ mát, ngao du sơn thủy, vui thú cảnh già. Nơi am ông ở đặt tên là Phượng-Trì 凰池. Sau ông được tặng lên chức Thái-bảo, ông Quang-Bôn có làm thơ mừng như sau :

Digitized by Google

豪傑初由進士科
曰勤曰慎曰無差
諸曹迭試功能著
同列咸推德業加
唐相守文欽宋璟
晉朝博物羡張華
門庭青紫相輝暎
餘慶從知積善家

Phiên âm

Hào kiệt sơ do Tấn sĩ khoa.
Viết cần, viết thận, viết vô sa.
Chư Tào điệt thí công năng Trứ.
Đồng liệt hàm suy đức nghiệp gia.
Đường Tướng thủ văn khâm Tống-Cảnh (3)
Tấn Triều bác vật tiện Trương-Hoa (4)
Môn đình thanh tử tương huy ánh.
Dư khánh tòng tri tích thiện gia.

Giải nghĩa

Câu 1 : Hào kiệt : *bậc hào kiệt*, sơ : *từ trước*, do : *bởi*, Tấn-sĩ-Khoa : *Khoa Tấn Sĩ.*

Câu 2 : Viết : *nói rằng*, cần : *siêng năng*, thận ; *cẩn thận*, vô sa : *không sai thù.*

Câu 3 : Chư Tào : *các ty tào*, điệt thí : *thay đổi thí nghiệm*, công năng : *công lao tài năng*, trứ : *rõ rệt.*

Câu 4 : Đồng - *liệt, cung hàng*, hàm suy : *đều suy tôn*, đức nghiệp : *đức độ sự nghiệp*, gia : *hơn cả.*

Câu 5 : Đường tướng : *quan tể tướng nhà Đường*, thủ văn : *bảo thủ lấy văn*, khâm : *kính trọng*, Tống-Cảnh : *tên người.*

Câu 6 : Tấn trào : *Trào nhà Tấn*, bác vật : *nhà bác vật*, tiện : *khen ngợi*, Trương-Hoa : *tên người.*

Digitized by Google

Câu 7 : Môn : *cửa*, đình : *sân*, thanh tử : *xanh tía*, tương : *càng* huy : *sáng*, ánh : *ông ánh*.

Câu 8 : Dư : *thừa*, khánh : *tốt lành*, tòng tri : *theo đó mới biết*, tích : *chứa*, thiện : *điều thiện*, gia : *nhà*.

Đại ý

Câu 1-2 Xét thấy các bậc hào kiệt xưa kia đều do ở khoa Tấn-sĩ, mà các vị Tấn-sĩ ấy đều có đức tính siêng năng thận trọng chẳng hề sai ngoa.

Câu 3-4 Tới khi xuất chính ông từng được bổ đi khắp các Ty Tào để thí nghiệm cái sở học, tới đâu ông cũng lập được công cán và làm nổi bật tài năng ! khiến cho các bạn đồng liêu đều suy tôn là người có đức độ sự nghiệp hơn đời.

Câu 5-6 Vậy ta thử đem ông để so sánh với người đời xưa, thì ta thấy về sự bảo thủ văn chương cũng đáng kính trọng như ông Tống-Cảnh là vị Tể-Tướng nhà Đường. Và sự bác vật thì ta cũng phải ca ngợi như ông Trương-Hoa đời nhà Tấn. (hai điển này xem chú thích ở dưới).

Câu 7-8 Nói tóm lại : gia-đình của Ông sở dĩ được có mũ xanh áo tía rực rỡ đầy nhà như vậy ? khiến cho ta càng tin ở câu nói ở Kinh Dịch rằng : nhà tích điều thiện thì sẽ có phúc để dành về sau vàn vàn.

Dịch

Hào kiệt nguyên trong Tấn sĩ khoa.
Chữ cần chữ thận chẳng sai qua.
Ty Tào thử khắp tài năng rỏ
Liêu hữu suy tôn đức nghiệp già.
Đường Tướng thủ văn so Tống-Cảnh (3)
Tấn Triều bác vật sánh Trương-Hoa (4)
Môn đình rực rỡ màu xanh tía.
Tích thiện cho hay bởi những nhà.

Digitized by Google

CHÚ THÍCH :

(Số 3) — 宋璟 *Tống-Cảnh sinh thời nhà Đường 唐 thi đỗ Tấn-sĩ làm đến Hình-bộ Thượng-thư. Thời đó có câu khen rằng : « Cảnh Thiện Thủ văn đi trì chính ». Nghĩa là Cảnh khéo cố thủ văn để duy trì chính đạo.*

(Số 4) — 張華 *Trương-Hoa thời nhà Tấn 晉 học rộng văn hay, lại tinh thao lược, trong thời Võ-Đế lập nhiều chiến công được phong Quảng-Võ huyện-hầu, ông có soạn ra bộ « Bác-vật-chí », và nhiều sách khác.*

Cháu tên là Võ-Dư 武豫 là người vũ dũng can đảm lạ thường! lúc còn niên thiếu qua chơi Tràng-An, 長安, ban đầu được bổ một chức Điển-binh, đến thời Lê Nhân-Tông (1443-54) có tên Phạm-Đồn 范屯 và Phan-Ban 潘般 cùng với Lạng-Sơn Vương Nghi-Dân 諒山王宜民 trèo tường vào cung toan bài thí nghịch, ông bèn mật mưu với Sùng, Kỳ 崇耆 hai vị quốc công, cải trang làm thầy coi tướng, ngầm dắt dao vào đâm chết Phạm-Đồn, rồi mới hô hai tướng kéo quân vào bắt sống Phan-Ban và các đồng đảng đem ra chém hết !

Sau khi tảo thanh trong cung cấm, bèn đón Thánh-Tông về nối ngôi. Sau Triều đình luận công ban thưởng, ông được tấn phong Minh-Nghĩa Công-Thần, Đô-Đốc Phủ-Tả Đô-Đốc, Tri-Lễ-Bá 知禮伯, và được thưởng 100 mẫu phì điền làm ruộng thế nghiệp. Vì thế Quang-Bồn 光賁 có thơ mừng rằng :

曼 員 才 名 一 世 豪
唐 安 知 禮 拉 稱 褒
幼 承 孔 鯉 庭 趨 訓
長 得 曹 彬 世 授 韜
幾 載 武 途 曾 歷 踐

Digitized by Google

百年汗簡記勳勞
只爲世道多坑坎
門望巍巍我獨高

Phiên âm

Tảo phụ tài danh nhất thế hào!
Đường-An Tri-Lễ thiện xưng bao?
Ấu thừa Khổng-Lý đình xu huấn! (1)
Trưởng đắc Tào-Bân thế thụ Thao (2)
Kỷ tải võ đồ tăng lịch tiễn?
Bách niên hãn giản ký huân lao!
Chỉ hiềm thế đạo đa khanh khảm!
Môn vọng nguy nguy ngã độc cao!

Giải nghĩa

Câu 1 : Tảo : *sớm*, phụ : *đội gánh*, tài danh : *tài hoa danh tiếng*, nhất thế : *một đời*, hào : *anh hào*.

Câu 2 : Đường-An : *huyện Đường-An*, Tri-Lễ : *làng Tri-Lễ*, thiện : *tự tiện* xưng bao : *khen ngợi*.

Câu 3 : Ấu : *nhỏ bé*, thừa : *thừa hưởng*, Khổng-Lý : *ông Lý họ Khổng*, xu : *chạy qua*, đình : *sân*, huấn : *dạy bảo*.

Câu 4 : Trưởng : *lớn tuổi*, đắc : *được*, Tào-Bân : *ông Bân họ Tào*, thế : *đời*, thụ thao : *truyền thụ thao lược*.

Câu 5 : Kỷ : *mấy*, tải : *năm*, Võ đồ : *con đường võ tướng*, tằng : *đã từng*, lịch : *trải*, tiễn : *đạp lên*.

Câu 6 : Bách niên : *trăm năm*, hãn dản : *sử sách*, ký : *ghi*, huân lao : *công lao*.

Câu 7 : Chỉ hiềm : *chỉ còn hiềm*, thế đạo : *đường đời*, đa : *nhiều* khanh khảm : *lời lõm*.

Câu 8 : Môn : *cửa*, vọng : *trông*, nguy nguy : *cao chót vót*, ngã : *ta*, độc cao : *một mình cao hơn*.

Digitized by Google

Đại ý

Câu 1-2 Tài danh sớm phát triển và đã nổi tiếng hào hoa trong một đời. Thì người huyện Đường-An Làng Tri-Lễ, chỉ riêng một mình giữ được tiếng khen đó mà thôi.

Câu 3-4 Như ông Võ-Dự đây : lúc nhỏ nhờ sự giáo huấn của cha, cũng như ông Lý là con giai đức Khổng, lúc chạy qua sân. Ngài hỏi con đã học thi học lễ chưa ? Ông Lý bẩm chưa, Ngài dạy rằng : « không học thi không đủ để nói truyện, không học lễ không thành con người đứng đắn », vì thế cho nên hễ ai dạy con thành tài, thì người đời hay mượn điển đó để chúc tụng.

Rồi khi lớn tuổi thì ông lại học cả binh thư, và hiểu thấu được cả lược thao của Tào-Bân để lại.

Câu 5-6 Vì tài kiêm cả văn võ, cho nên mấy năm ra làm tướng soái, ông đã đem quân chinh phạt khắp nơi, khiến cho trăm năm về sau, Sử sách (hãn dản) hãy còn ghi công chói lọi.

Câu 7-8 Chỉ hiềm một nỗi đường đời nhiều bước gô ghề, nhưng dầu sao, thì phần danh vọng của gia đình ông vẫn cao chót vót hơn cả vậy.

Dịch

Sớm đã tài ba nổi tiếng hào !
Đường-An Tri-Lễ kém ai nào ?
Nhỏ theo cửa Khổng nền thi giáo (1)
Lớn học Tào-Bân món lục thao (2)
Mấy độ Liễu dinh từng xuất nhập. (3)
Ngàn năm sử bút nhớ công lao.
Gô ghề phó mặc đời nhiều ngả !
Riêng một danh môn chót vót cao.

Thời bấy giờ có câu ngạn ngôn : « Đường-An biết lễ tức là thế đó ».

---

(1) — Bá-Ngư là con Đức Khổng-Tử, nhân lúc qua sân Ngài hỏi : con đã học thi học lễ chưa ? Lý thưa rằng con chưa đọc.

(2) — Tào-Bân 曹彬 ở thời nhà Tống rất giỏi binh thư, khi đem quân đi đánh Giang-Nam, không hề giết oan một người hay tịch thâu một thứ đồ vật.

(3) — Liễu-dinh : Chu-Á-Phu 周亞夫 đời nhà Hán đóng quân ở dinh Tế-liễu 細柳, vì thế cho nên chỗ đại-bồn dinh, người ta thường gọi như thế.

Digitized by Google

Xét ra con cháu ông Võ-Hữu về sau nối đời vinh hiển, mà đời nào cũng có danh tướng, còn khoa bảng thì phát rất nhiều : ông Vĩnh-Phu 永孚 được tặng đến chức Thái-Bửu, ông Dự 豫 được thăng đến chức Tả-Phủ, ông Tiệm 蔵 được thăng Đề-Lãnh, ông Sa 翁沙 được thăng chức Tham-Đốc, ông Lương thi đỗ Tấn-sĩ, ông Đình-Lãm 庭臨 thi đỗ Hoàng-giáp, các ông Trọng-Trình 仲程, Đình-Thiệu 廷紹, Đình-Ân 廷恩 đều đỗ Tấn-sĩ, và đều là cháu xa đời của ông Võ-Hữu.

Nay lại xét trong gia-phả riêng và trong « Đăng-khoa-Lục 登科錄 » thì ông sinh năm Tân-Dậu (1437), đến năm Quang-Thuận đời Lê-thánh-Tông, thi đỗ Tấn-sĩ vào khóa Quí-vị năm ấy mới 23 tuổi, nếu tính đến khoa Đinh-hợi thời Cung-Đế thì 64 năm nữa, thành ra lúc ấy đã 87 tuổi, với cái tuổi ấy mà Cụ còn sống thì cũng về hưu đã lâu.

Thế mà cứ như quốc-sử Tiên-triều đã chép : Vua sai Tùng-Dương Hầu Võ-Hữu 松陽候武有 mang Cờ Tiết về Cổ-Trai 古齋 Tấn-phong Mạc-đăng-Dong 莫登庸 làm An-Nam Quốc-Vương? thì Võ-Hữu ấy là người họ Võ ở tỉnh Sơn-Tây 山西 trùng họ trùng tên với Cụ, khiến cho ông Hồ-sĩ-Dương khi soạn bộ Việt-Giám Tiệp-Lục 越鑑捷錄 cũng theo cái nhầm đó rồi thêm hai chữ Văn Thần, và bảo ông bị tài lợi cám giỗ, để cho đời sau tưởng là Võ Công ở làng Mộ-Trạch. Thành ra một vị danh thần đạo đức phải chịu mỉa mai? Vậy nay chúng tôi mới khảo sát thấy, mong rằng các vị đại-nhân quân-tử sẽ đính chánh cho.

Digitized by Google

交跌狀元

GIAO TRẬT TRẠNG NGUYÊN

TRẠNG NGUYÊN ĐỒ VẬT

Ông Võ-Phong 武豐 người làng Mộ-Trạch là em quan Thượng Võ-Hữu, nguyên người có tướng ngũ-đoản 五短 (chân tay, tai, mắt, miệng, mũi, 5 thứ đều ngắn và nhỏ, còn người thì thấp) nhưng rất giỏi về môn đấu vật, Đời vua Lê Thánh-Tông (1460-70) nhân có một hôm ông ra kinh thành Tràng-An gặp lúc vua đương ngự triều, ông thấy có viên Đô-lực sĩ vác chiếc chùy đồng đứng hầu có vẻ dương dương tự đắc ! ông bèn quay lại hỏi bạn : này bác người kia là ai ? có tài cán chi ? mà giám ngang nhiên như vậy.

Bạn đáp : Người đó là một võ sĩ sở trường về môn đánh vật, hiện thời không ai địch nổi ! như vậy cũng là một cách để tiến thân đó !

Nghe bạn kể xong ông lại hỏi rằng : nếu vậy ngày nay tôi muốn cùng y so tài cao thấp phỏng có được không ?

Bạn nghe xong vội vàng can rằng : người ta cao lớn thế kia mà bác thì bé loắt choắt như vậy ! sợ khi đối thủ lại làm trò cười cho thiên hạ đó thôi !

Digitized by Google

Ông mỉm cười đáp : điều đó xin Bác đừng ngại ? tôi đây bản lĩnh rất là cao cường ! từ trước đến giờ chưa ai thắng nổi. Còn y chẳng qua chưa gặp địch thủ nên mới nổi danh, nhưng nay gặp tôi rồi Bác thử coi tôi sẽ thắng y một cách rất dễ đó ! Nói xong ông bèn viết một bản tấu xin cùng lực sĩ so tài.

Hoàng Thượng xem tấu phán rằng : lực sĩ của ta tuyển lựa trong muôn ngàn người mới đặng có một ! hỏi còn ai hơn được nữa ? thế mà anh kia tài nghệ ra sao lại giám to gan lớn mật như vậy ? nhưng rồi Ngài cũng phê chuẩn và định ngày giờ tỉ thí để Ngài thân ngự ra coi.

Thế rồi đến hôm tỉ thí, trong lúc đôi bên còn đương vờn nhau biểu diễn, thì ông quờ ngay xuống đất lấy một ít cát nắm kín trong lòng bàn tay, thừa lúc vô tình ném thẳng vào mặt địch thủ. Lực sĩ vừa nhắm mắt lại thì nhanh như chớt, ông đã dùng miếng Xuyên Trừu 穿 肘, một tay thọc nách một chân đệm phía sau lưng, đẩy mạnh một cái khiến cho Lực sĩ mất đà bị nằm phơi bụng ngay trên mặt đất. (Theo lệ đua vật, hễ ai bị nằm ngửa bụng mới gọi là thua, còn nằm sấp bụng thì không kể). Thế là ông đã thắng cuộc một cách dễ dàng ! khán giả hoan hô nhiệt liệt.

Lúc ấy Hoàng-Thượng ở trên đài trông xuống thấy ông quật đổ Lực sĩ mau lẹ như vậy, Ngài cũng tấm tắc khen là một tay Thần dũng, rồi sai lột chức Đô Lực-sĩ để phong cho ông ; dần dần ông được thăng đến Cẩm-Y-

Thị-Vệ Úy-ty-Chỉ-huy-Sứ, nổi tiếng là người chính trực siêng năng.

Còn như lúc ấy thiên hạ đồn rằng : 4 Trạng của huyện Đường-An, 1 làng Mộ-Trạch chiếm cả ! là chỉ vào ông Lê-Đỉnh 黎鼎 làm Trạng-nguyên Chữ và kiêm cả Trạng-nguyên Cơm (ăn khỏe) ! Võ-Huyên 武暄 làm Trạng Cờ ! còn ông thì làm Trạng đô Vật ! tức là 4 Trạng ! Ông có 5 anh em thì ai cũng có phẩm tước, riêng Chi của ông và Chi anh cả thì phát đạt hơn, vì được khoa bảng nối đời, đứng vào hàng đầu của họ Vũ ở làng Mộ-Trạch ! bởi thế nên ông Quang-Bôn 光賁 mới tặng thơ rằng :

五 短 曾 稱 相 貌 奇
桑 蓬 弧 矢 好 男 兒
一 門 伯 仲 光 前 業
千 載 明 良 結 主 知
應 變 連 才 施 有 政
稱 平 令 譽 播 于 時
于 孫 榮 盛 端 非 偶
種 德 皋 陶 是 我 師

Phiên âm

Ngũ đoản tằng xưng tướng mạo kỳ !
Tang bồng hồ thỉ hảo nam nhi !
Nhất môn bá trọng quang tiền nghiệp !
Thiên tải minh lương kết chúa tri !
Ứng biến đạt tài thi hữu chính.
Xứng bình lạnh dự bá vu thì ?
Tử tôn vinh thịnh đoan phi ngẫu ?
Chủng đức Cao-dao thị ngã sư.

Digitized by Google

Giải nghĩa

Câu 1 : Ngũ : *năm 5*, đoản : *ngắn*, tằng : *đã từng*, xưng : *khen*, tướng : *tướng người*, mạo : *nét mặt*, kỳ : *lạ*.

Câu 2 : Tang : *gỗ dâu*, bồng : *gỗ bồng*, *(hai thứ để làm cung tên)*, hồ thỉ : *cung tên*, hảo : *tốt*, nam nhi : *đàn ông*.

Câu 3 : Nhất môn : *một cửa*, bá trọng : *bác chú*, quang : *sáng*, tiền nghiệp : *cơ nghiệp đời trước*.

Câu 4 : Thiên tải : *ngàn năm*, minh lương : *sáng tốt* kết : *thắt chặt*, chúa tri : *vua biết đến mình*.

Câu 5 : Ứng biến : *phản ứng với cuộc biến*, đạt tài : *tài thông suốt*, thi : *thi hành*, hữu chính : *làm chính sự*.

Câu 6 : Xứng bình : *cân công bằng*, lạnh : *tốt*, dự : *tiếng khen*, bá : *truyền khắp*, vu thì : *ở đời*.

Câu 7 : Tử tôn : *con cháu*. vinh thịnh : *vinh hoa thịnh vượng*, đoan : *quả thực*, phi : *chẳng phải*, ngẫu : *ngẫu nhiên cũng như hú họa mà được*.

Câu 8 : Chủng đức : *giồng cây đức*, Cao-Dao : *ông Cao-Dao đời vua Thuấn, khuyên vua giồng cây đức*, thị : *ấy là*, ngã : *ta*, sư : *thầy học*.

Đại ý

Câu 1-2 Tướng ngũ-đoản là chân tay, tai, mắt, miệng mũi, cả 5 bộ phận cùng ngắn, đã từng liệt vào hạng tướng mạo khác thường, Huống chi ông lại là bậc nam nhi có chí bốn phương, muốn đeo cung tên ra ngoài chiến địa, thực là một tay hảo hán vậy.

Câu 3-4 Riêng một gia-đình thì anh em ông đã làm vinh hiển cho cơ nghiệp tiền nhân. Đối với nước thì vua sáng tôi hiền các ông đã kết chặt được tình tri ngộ của chúa, tức là cơ hội ngàn năm có một vậy.

Câu 5-6 Ông là người đủ tài ứng biến trong lúc ra làm quan, cho nên những lời khen tiếng tốt đã vang dạy một thời.

Câu 7-8 Con cháu của ông về sau, sở dĩ được vinh thịnh như thế, đâu phải là sự ngẫu nhiên ? chính là nhờ có âm đức của ông để lại, vì ông đã học ông Cao-Dao ngày trước, sớm giồng cây đức để lại đời sau hưởng thụ đó.

Digitized by Google

Dịch

Tướng xem ngũ đoản thực phi thường,
Hồ thỉ làm giai chí bốn phương.
Nếp cũ thêm tươi hàng bá trọng,
Ngàn xưa đặng gặp chúa minh lương.
Khen tay chính trị tài thông biến.
Giữ mực công minh tiếng chẳng nhường.
Con cháu vinh hoa âu cũng bởi,
Ai giồng cây đức để làm gương.

Digitized by Google

慕澤宰相記

MỘ-TRẠCH TỂ-TƯỚNG KÝ

Tể-tướng Võ-duy-Chí 武惟志 người làng Mộ-Trạch, Cụ tam đại trước đã làm đến chức Hình-bộ Viên-ngoại-lang, đến khi già tuổi về hưu, Cụ sang dạy học ở làng Thời-Cử 時舉 Thôn-ngư 魚村 bên cạnh làng Cụ.

Nguyên Cụ có tính sợ địa, nhân có một hôm Cụ nhớ đến cái thanh thú của đức Khổng-phu-Tử ngày trước cùng các môn đệ đi tắm sông Nghi rồi lên hóng mát ở nền Vũ-Vu (浴乎沂風乎舞雩), Cụ bèn dẫn 5, 6 đồng sinh ra ngay cái hồ nước trong ở chỗ đầu làng, định để giặt áo, chẳng ngờ khi ra khỏi một đám rừng cây thì thấy có một gò đất hình tròn và cũng khá cao. Cụ bèn trỏ vào mô đất nói bỡn với học trò rằng: Nếu thầy trăm tuổi các anh nhớ đem táng trên gò đất cao kia thì địa không sao lên được.

Thế rồi cách mấy năm sau Cụ mất, người nhà nhớ lại câu nói ngày trước, đem di hài ra an táng tại đó. Ngày nay xét ra thì cái gò ấy có một con đất vuông vắn mọc tại giữa hồ tức là khẩu ấn để làm tiền án, còn ở phía sau tức là hậu chẩm, thì có một con đất giống hình Đan phượng hàm thư «丹鳳啣書» Chim phượng ngậm thư, ngôi mộ ngồi vào chữ Ất trông ra chữ Tân,

Digitized by Google

về sau các thầy Địa-lý bảo rằng : đó là cục đất trời cho, sau này sẽ phát Công hầu khanh tướng !

Nhắc lại nhà ông Duy-Chí, bà cụ thân sinh người rất hiền lành phúc hậu ! khi còn ít tuổi Cụ cũng tần tảo bán buôn ở các chợ búa, một hôm đương lúc chợ đông, thấy có một chị bán hàng tơ lụa trong khi vội vã xếp gánh đi rồi mà còn bỏ sót lại đó một cuộn. Cụ bèn nhặt lấy xếp vào gánh hàng của mình, rồi một lát sau thấy chị bán tơ quay lại tìm kiếm không được gào khóc rất thảm thương ! Cụ gọi lại hỏi chị kia mất mát thứ gì ? Thấy chị hàng tơ khai đúng, Cụ bèn trao trả cuộn hàng cho chị, chị rất cám ơn, rút ra 2 tấm để tạ, nhưng Cụ mỉm cười bảo rằng : nếu tôi có lòng tham của, nhận 2 tấm này chẳng thà tôi lấy cả cuộn (súc) có nhiều hơn không.

Chỉ vì tôi thấy cũng chỗ chị em bạn hàng nay bị mất của, tất nhiên lúc trở về nhà sẽ bị chồng đánh đập tội thân, nên tôi mới trao trả lại, chứ có mong gì tạ ơn, rồi Cụ nhất định không nhận, khiến cho các người trong chợ ai cũng ngợi khen là người phúc hậu !

Hôm ấy Cụ trở về nhà, đêm nằm mơ thấy có 5 sắc mây hiện ra trước mắt. Cụ bèn ôm cả vào lòng, nhưng chỉ giây phút thì thấy mây xanh mây hồng tan ngay tức khắc. Về sau Bà sinh đặng 5 con giai, ứng nghiệm với điềm 5 sắc mây trước ; 5 con giai là :

Người thứ nhất gọi Tự-Khoái 自快, lúc còn thiếu niên đã có chí lớn ; đến năm 17 tuổi ra thăm kinh thành Tràng-An, giữa lúc Công-tử Phủ 公子扶 và Công-tử Hoa

Digitized by Google

公子華 được Hoàng-Thượng yêu dấu đặc biệt, ai cũng trông vào. Nhưng mà Hoằng Tổ Dương-Vương 弘祖陽王 thì rất kín đáo. Cứ mỗi phiên chầu Cậu Khoái thường vào cổng phủ ngó trộm, xét thấy cử chỉ dáng điệu của hai công-tử thì Cậu đoán biết không phải là người làm nên to tát, nhưng khi thoạt nhìn thấy mặt Hoằng-Tổ thì Cậu đã lấy làm kỳ, biết rằng con người có tài thánh trí, bèn xin vào làm môn hạ, rồi sau được dự vào hạng Tiềm-đề Công-Thần « 潛邸功臣 » tức là công thần từ trong Tư thất.

Người thứ hai tên gọi Bạt-Tụy 拔萃, thi đỗ Hoàng-giáp khoa Giáp thìn (1484) làm quan đến chức Tự-khanh.

Người thứ ba, tư cũng đều là bậc công thần tiến dụng; Duy-Chí làm đến Tể-tướng, Phương-Đại làm đến Thượng-thư, đều phong tước Quận.

Người thứ năm tên gọi Cầu-Hối 求悔 đỗ Tấn-sĩ khoa Kỷ-hợi, về sau làm đến Tham-chánh.

Xét ra Tự-Khoái được vua tri ngộ ngay lúc thiếu thời, thế mà hưởng thọ cũng ngoài sáu chục (60), còn như Duy-Chí, Phương-Đại cũng đều công thành danh toại, vinh quang đến lúc tuổi già, riêng có Bạt-Tụy Cầu-Hối xuất thân trong hạng khoa cử « áo tía đai xanh » thì lại phẩm tước thọ khảo đều kém anh em, do đó người ta nhận thấy cái điềm mây xanh, mây vàng tan trước quả thiệt ứng nghiệm.

Nhắc lại Duy-Chí 惟志 là người thông suốt việc

quan và có biệt tài về văn-chương, nên khi vào giúp Dương-Vương ở trong tư phủ, được Vương tín nhiệm hơn người. Gặp lúc trong vùng Quảng-Nam 廣南 có quân Chúa Nguyễn nổi giậy, trên vùng Cao-Bằng 高平 thì có con cháu họ Mạc 莫氏 quấy rối, ông vẫn theo bên cạnh Vương, lập được rất nhiều công trạng. Có khi vượt bể vận lương, có lúc lên rừng đốc chiến, lại còn những lúc ở xa ngàn dặm gửi kế sách về cũng đều hợp ý, nên ông lại được chúa ưu đãi hơn xưa. Chỉ sau mấy năm đã lên đến chức Tham-tụng Tể-tướng, khiến cho đình thần ghen tị, mỉa ông là Nha lại xuất thân. Chúa nghe thấy câu đó Ngài liền soạn lại những thiên tiểu sử nói về sự nghiệp Tiêu-Hà 蕭何 Tào-Tham 曹參 ngày trước, để trao cho các đình-thần, cốt ý là muốn giải thích hộ ông về câu mỉa đó.

Phụ chú : Tiêu-Hà Tào-Tham nguyên trước cũng làm nha lại ấp Bái 沛邑, về sau giúp Hán Cao-Tổ 漢高祖 làm nên sự nghiệp đế vương.

Nguyên ông là người có tính trung hậu thẳng thắn, một năm nhân gặp ngày tết nguyên đán, chúa xuống chỉ dụ cho bá quan làm lễ triều điện xong rồi thì cứ để nguyên áo mũ như thế vào mừng Chính-phủ. Ông bèn tâu rằng : từ trước đến nay Vương thượng vẫn giữ tắc dạ tôn phù, vậy thì buổi lễ hôm nay chỉ nên vận đồ thường phục mới phải, nếu vận triều y sợ nữa không hợp với chế độ cũ. Chúa khen là phải thành ra việc ấy lại thôi, coi đó ta thấy ông là một người có đủ phong độ tránh thần đời cổ vậy ! (諍臣). Tránh thần

Digitized by Google

là người bề tôi biết can gián vua, rồi sau ông được về hưu với chức Lại-bộ Thượng-thư Quốc-lão Thiếu-phó, trong lá cờ hiệu có thêu một câu đối rằng : 一代宗臣蕭相國，兩朝元老趙韓王. Nhất đại tôn thần Tiêu Tướng quốc, Lưỡng triều nguyên-lão Triệu Hàn vương, để ví ông cũng như Tiêu Tướng quốc với Triệu Hàn vương ngày xưa, sau ông hưởng thọ được 75 tuổi, lúc mất lại được tặng chức Thái-phó.

Ông cùng quan Thái-tể ở Liêu-Xuyên 遼川 là Phạm-công-Trứ 范公著 cùng làm quan trong một triều đại, cho nên đời ấy có câu nói rằng : Tể-tướng Mộ-Trạch, Quốc-lão Liêu-Xuyên, là nói quyền vị tương đương với nhau vậy.

Còn như gia thế của ông về sau thì có con là DUY-HÀI 惟諧 đỗ Tấn-sĩ khoa Kỷ-hợi, cha con làm quan đồng triều. Lúc ấy có bọn giặc Tàu tên là 鄧耀 Đặng-Diệu kéo hơn 100 chiến thuyền vượt bể sang đánh Đầm-Hồng 洪潭, Triều đình bèn sai Vương-Tử là Ninh Quận-Công 寧郡公 Thống lãnh Thủy sư đi đánh, còn ông thì được giữ chức Khám chiến. Trước khi giao phong ông bèn dùng kế mỹ nhân, sai người đi khắp các nơi mộ được 300 ả đào, cho xuống thuyền giặc ca nhạc giúp vui, nhưng trước khi xuống, ông đã chỉ bảo kế hoạch, trao cho mỗi chị một tấm khăn hồng, đợi đến lúc nào bọn chúng say rượu ngủ kỹ, bấy giờ mới đem thấm nước rồi nhét vô trong miệng súng thần công, làm xong nhiệm vụ thì phải trở về báo tin v.v...

Digitized by Google

Quả nhiên sáng sớm hôm sau các cô thiếu nữ trở về báo rằng Kế sách đã thi hành xong. Bấy giờ ông mới hạ lệnh đem hết chiến thuyền bầy thành mặt trận chữ nhất, cấp tốc tiến lên, các khẩu đại bác đồng thời nhả đạn. Quân giặc thấy vậy cũng vội đem súng ra bắn giả nhời, nhưng súng đều bị tắc họng, chẳng bắn được một phát nào. Bọn giặc biết mình bị trúng kế vội vàng đốt thuốc hỏa mù, rồi kéo buồm lên chạy trốn, quan quân thừa thắng rượt theo, bắt được một số tù binh trong có một thiếu nữ, tuổi mới cặp kê thực là một trang quốc sắc, thế mà cũng đem về để hiến lên Vương chứ không say đắm (cập kê là đến tuổi 17-18).

Sau một thời gian triều đình có cuộc bang giao, muốn chọn một vị bồi thần sang sứ Bắc quốc, Vương sai đình thần thảo thử một bức công điệp, kết quả cuộc thi, ông với em họ là Công-Trực 公直 và quan Bảng-nhỡn Hội-Am là Đào-công-Chánh 陶公正, chỉ có 3 người được dự trúng cách, lần sau lại tuyển một người chữ tốt để viết điệp văn, thì học trò ông là Võ-thường-Tồn 武常存 viết lối chữ khải tốt nhất được xếp hạng ưu. Khiến cho Triều thần lúc ấy ghen tị, thường nói dỗn quan Bình-dân-Cấp-Sự Bùi-công-Phụ 裴公輔 rằng : ngày nay có 3 người văn hay thì Mộ-Trạch chiếm mất 2 suất, tuyển có 1 người chữ tốt thì Mộ-Trạch lại đứng hạng ưu. Ví thử có mở kỳ thi cướp giật, dễ thường Mộ-Trạch cũng chiếm cả chăng, chứ như Bình-dân thì còn trở tay sao kịp.

Về phần Công-Phụ thấy bạn đồng liêu chế diễu như

vậy lấy làm hổ giận, ông bèn bí mật cho người mộ lấy mấy tay ăn cắp thật giỏi, đem về cho sung vào toán lính hầu, đợi phiên triều hội ông cho theo vô để chúng ăn cắp hết cả các hòm áo mũ của bá quan đem dấu vào một xó kín, sau khi tan chầu bá quan thấy mất hết cả hòm đựng, ai cũng nhao nhao hỏi nhau, mà chẳng ai hiểu duyên cớ. Nhưng rồi cách một giờ lâu ai nấy nhớ lại câu chuyện hôm trước, bèn quay lại phía Công-Phụ nói với ông rằng : Việc này nếu không phải Bác Bình-dân thì còn ai nữa, thôi thì hôm trước chúng tôi nói bỡn, Bác cũng bỏ quá đi cho. Vậy hộp áo đâu xin Bác trả lại để ta cùng về một thể.

Công-Phụ lúc ấy vẫn cứ thản nhiên như không biết chuyện, thấy bá quan hỏi thì ông giả vờ đáp rằng : Việc ấy tất nhiên cũng người Mộ-Trạch, chứ bọn Bình-dân chúng tôi thì làm sao nổi, bấy giờ mọi người mới rõ câu chuyện, trông nhau cả cười rồi cùng giải tán.

Thế rồi cách ít lâu sau, ông cùng các ông Công-Đạo 公道, Công-Chính 公正 phụng mạng lên đường sang sứ Bắc-quốc, đi qua các nơi danh thắng, các ông cùng nhau xướng họa văn thơ, không biết bao nhiêu mà kể, đến khi xong việc trở về ông được thăng chức Thị-lang bộ Lại, khi mất được phong Bá-tước và chức Lễ-bộ Thượng-thư.

Digitized by Google

詠橋祖墓記
VỊNH-KIỀU TỔ MỘ KÝ

銀客尋地報好心人 Ngân Khách tầm địa báo hảo tâm nhân. Chú Tàu lấy lại được bạc, tìm nơi cát địa đáp lại ơn sâu.

Thượng-thư (thời Mạc) Nguyễn-văn-Huy 阮文徽 xã Vịnh-Kiều 詠橋 thuộc huyện Đông-Ngàn, 東岸 Cụ tổ hiệu là Phước-Mại 福邁, trong lúc ngày thường hay làm điều thiện. Cụ có dựng nhà tại xã Đông-Lâu 東樓 thuộc huyện An-Phong 安豐 làm nghề nấu rượu, ở bên nhà có cây Bồ-đề cổ thụ, một hôm bị bão đánh đổ, Cụ mua để làm củi thổi, khi đào dưới gốc cây bỗng thấy có 3 hũ bạc, Cụ bèn lẳng lặng đem về dấu kín không cho ai biết, rồi cách ít lâu Cụ lại giữ nhà thiên đi chỗ khác.

Chẳng ngờ ba bốn năm sau bỗng có một chú ở bên Tàu sang tìm đến địa điểm chôn bạc của Tổ-tiên xưa, thì thấy dấu cũ còn đó; lỗ chôn còn đây; mà những hũ bạc đều biến đâu mất ? Chú bèn lân la hỏi dò những nhà bên cạnh, người ta mới đoán rằng ông nấu rượu năm trước đã lấy đi rồi. Chú bèn đến thẳng nhà ông xuất trình gia phả cùng các giấy tờ, rồi mới nói để ông biết : Tổ-tiên chúng tôi ngày trước có chôn ít bạc

Digitized by Google

ở đây, ngày nay chúng tôi sang lấy chẳng ngờ bạc đó đã về tay ông. Chúng tôi không giám oán thán chi cả, duy có một điều xin ông nghĩ lại, bởi vì nay mai chúng tôi cũng phải thu xếp trở lại cố hương, mà túi tiền lương đã cạn, mong ông sẽ phát hằng tâm giúp cho ít chút để làm lộ phí, chúng tôi chẳng giám quên ơn.

Nhắc lại ông Cụ từ khi đào được hố bạc cho tới ngày nay, ông vẫn dấu kín một nơi chưa hề đụng tới, nên cũng chẳng rõ nhiều ít thế nào, nay được xem bản gia-phả Cụ mới đem ra kiểm lại, thấy đúng con số đã ghi. Cụ bèn giữ Chú ở lại cơm rượu thết đãi ân cần, rồi mới bảo thực cho các Chú biết : rằng số bạc kia quả nhiên tôi đã đào được, nhưng vẫn dấu kín chưa hề tiêu mất ít nào, ngày nay các chú sang đây tức là chủ nhân của nó, thì tôi xin trao trả hết chứ có để lại làm chi.

Chú Khách nghe Cụ nói vậy, trong dạ đã thấy mở cờ, nhưng vì chẳng dám nhận ngay nên cũng kiếm câu từ chối : Thưa Cụ mấy hũ bạc đây dẫu là bạc của Tiên Tổ chúng tôi để lại, nhưng nay giời đã cho Cụ, tức là của Cụ, nếu Cụ ban cho ít chút để làm lộ phí, chúng tôi cũng đã hân hạnh lắm rồi, chứ đâu lại giám nhận cả như vậy.

Chú khách nói thế nhưng Cụ nhất định không nghe, về sau xin chia ra làm 2 phần Cụ cũng không thuận, bảo thực cho các Chú biết : Tôi đây há phải con người không quí tiền bạc, chỉ vì bạc đó không phải

Digitized by Google

của mình, chẳng qua giời sai giữ lại để đợi các ông đó thôi, vậy thì các ông cứ việc nhận lấy đủ số đem về thì hơn.

Chú khách biết chừng không thể nài ép được nữa, nên phải nhận lấy số bạc đem đi, sau khi về tới nước nhà, gặp ai Chú cũng kể lại câu chuyện ông Già nước Nam có lòng nhơn đức như vậy. Lúc ấy có một ông thầy địa lý chánh tông nghe xong câu chuyện cũng khen là người hiếm có, tiếc rằng tôi nay đã già, ví thử đương lúc thiếu tráng, thì tôi quyết sang bên ấy tìm hộ một ngôi huyệt kết để báo ơn sâu.

Chú khách nghe ông Thầy Địa nói thế, khẩn khoản mời ông sang ngay, vì ông yếu quá không giám đi xa, nhưng ông cho biết : Tôi có hai anh đồ đệ cũng đã học được bí truyền, âu là tôi cho cùng đi với bác một thể. Thế rồi 3 người cùng sang An-Nam tìm đến nhà Cụ bán rượu, thì Cụ đã mất được hơn một năm, các Chú biện lễ phúng viếng xong rồi cáo từ ra đi, không biết đi đâu mà hai tháng sau thấy quay trở lại, bảo với con giai Cụ rằng : Chúng tôi đã chịu ơn Cụ ngày trước rất nhiều mà không có cách gì để báo đáp lại, vậy nay có mời được hai thầy Địa-lý cùng sang, hiện đã tìm được mấy chỗ cát địa, ngôi thứ nhất có một dãy núi chầu về, sau phát Đế Vương nhưng chỉ một đời là hết ; còn ngôi thứ hai ở đóa hoa sen cũng phát 1 đời Phò-mã, vậy Cậu muốn chấm ngôi nào ?

Cậu con đáp : Chúng tôi là gia đình ở nơi thôn giã,

Digitized by Google

chẳng giám hy vọng cao xa, chỉ muốn được một ngôi nào kế thế văn nho là đủ.

Hai thầy Địa đáp : nếu vậy thời có khó gì, chẳng phải tìm đâu cho mệt. Tôi thấy ở Thôn nhà đây cũng có một ngôi, long mạch tự xã Cẩm-Chương 錦章 kéo đến, nó đi uốn khúc như kiểu hoàng xà, đến xã Vịnh-Kiều thì ngóc đầu dậy, đột khởi lên 2 cái gò, gò lớn bằng phẳng, gò nhỏ thì hơi cong cong. Theo ý thầy cả thì huyệt kết ở gò lớn, nhưng mà thầy hai không tin, ra cái đầm sâu phía trước, lặn xuống dưới đáy để xét khí mạch rồi quyết đoán là huyệt ở gò nhỏ. Hai thầy không ai chịu thua ai, về sau phải họa kiểu đất sai người đem về Bắc quốc hỏi lại Sư-phụ. Sư-phụ coi xét bản đồ, bảo nó là kiểu « Hoàng Xà thính-cáp » 黃蛇聽蛤 nghĩa là con Hoàng xà lắng tiếng con ngóe, lúc lắng thì tinh thần nó chú trọng cả ở lỗ tai, như vậy thì huyệt kết ở tai, mà hai gò đất tức là hai tai, duy cái gò lớn bằng phẳng tức là cái tai bị điếc, còn cái gò nhỏ hơi cong, thì có tụ khí, tức là tai lành, thế nào huyệt cũng kết ở gò nhỏ.

Hai người đồ đệ sau khi nhận được tin của Sư-phụ lập tức bảo con ông Cụ đem di hài cha táng ở gò nhỏ, ngồi ở chữ Cấn trông ra chữ Khôn, rồi sau đến đời thứ 3 là ông Văn-Huy 文徽 thi đỗ Thám-hoa tại năm kỷ-hợi trong thời nhà Mạc 莫登庸, làm quan đến chức Thượng-thư rồi mới trí sĩ, người con thứ ba tên là Trọng-Quýnh 仲炯 thi đỗ Hoàng-giáp trong năm đinh vị tức là niên hiệu Vĩnh-định của Mạc-phúc-Nguyên

Digitized by Google

莫福源, về sau cũng làm đến chức Thượng-thư, còn ông Đạt-Thiện 達善 mới 18 tuổi cũng đỗ Hoàng-Giáp khoa kỷ-vị năm Quang-Bửu nhà Mạc, về sau cũng làm đến chức Đô-khoa và ông Hiền-Tích 顯績 cũng đỗ Tấn-sĩ khoa ất-sửu, niên hiệu Thuần-phước thời Lê-trung-Hưng, sau làm đến chức Thị-lang. Nguyễn-danh-Nho 阮名儒 đỗ Tấn-sĩ khoa canh-tuất, làm đến Đô-khoa.

Trên đây là kể hàng con, còn hàng cháu thì có Giáo-phương 教方 cũng đỗ Hội-nguyên khoa bính-tuất niên-hiệu Đoan-Thái thời Mạc-mậu-Hiệp 莫茂洽 (1586) lúc vào thi đình lại đỗ Thám-hoa, trong bài đối sách được Vua khen ngợi phê rằng : « Văn của Giáo-phương như nước sông Giang, sông Hán ! càng viết càng lắm thứ lạ. »

Truyền đến hàng cháu bốn đời thì có Đức-Vọng 德望 thi đỗ Hội-nguyên khoa quí-sửu, sau lại trúng luôn Đông-các, làm quan đến chức Đô-đài. (Vào thời Lê Dương-Đức 1635-43) còn như Công-Viên 公垣, Đức-Đôn 德敦, Quốc-Ích 國益 cũng lại kế tiếp đăng khoa và cũng đều là dòng dõi họ ấy, ngày nay trong họ có truyền ngôn rằng : những người đỗ đạt nét mặt đều thót, hay là hơi lép một bên, là bởi mộ tổ nằm trên gò đất hơi cong, cho nên khí mạch chung đúc như vậy.

Nhắc lại Hiền-Tích 顯績 là con thứ của Văn-Huy, ngay lúc niên thiếu đã đỗ thi hương, chỉ vì nghiện rượu sinh ra lười biếng chẳng chịu học thêm, đến khi

Digitized by Google

được sung một chức Tùy-hiệu ở xứ Hải-Dương, thời thường kéo bạn ra bãi nhà bè bên sông Nhị-hà 耳河 cùng nhau chè chén, nhân có một hôm ông xuống bến tắm chợt trông thấy có một quyển vở để ở trên bè, ông bèn mở ra xem thử, thì thấy bên trong có chép một thiên phú cổ rất hay. Ông rất lấy làm thích chí, ngâm đi ngâm lại thành ra thuộc lòng. Thế rồi đến khoa ất sửu ông cũng đi thi, may sao kỳ đầu gặp bạn giúp sức nên đặng trôi chảy, đến kỳ thứ hai, ông mang theo một hồ rượu, trước khi làm bài ông đã uống say túy lý, nằm vật xuống chõng đánh một giấc ngủ cho đến xế chiều. Lúc ấy giời bỗng nổi cơn giông tố, sấm chớp ầm ầm. Bấy giờ ông mới sực tỉnh, mở mắt nhìn quanh thấy có 4, 5 tờ giấy bay đến trước mặt, vội nhặt lấy coi, thì là một bài Tứ lục (phú) đúng với đề tài ấy, thì ông hết sức vui mừng, cám ơn trời phật phù hộ nên mới có sự may mắn như vậy, rồi ông chép đúng nguyên văn đem nộp, thành ra kỳ ấy cũng được đỗ cao. Đến kỳ thứ 3 là kỳ thi phú, đầu đề lại trúng với bài phú cổ mà ông đã đọc thuộc lòng, nên ông lại được trúng luôn kỳ nữa.

Thế là do sự may mắn ông đã lọt được 3 kỳ, duy còn kỳ thứ tư (4) nữa, là kỳ khó nhất, mà ông bỏ học lâu ngày, thành ra không sao viết nổi, thế rồi nhân lúc ngồi buồn ông nhớ đến chuyện Lưu-Hầu 留侯, nguyên là bài phú quốc âm, ông bèn sửa lại những chữ quê kịch, sửa xong câu nào thì lại đắc ý ngâm vang cả lên, nhân viên kiểm soát thấy vậy đến hỏi : Kìa quan Nghè Tân khoa, mặt giời đã xế bóng rồi, bài vở ai cũng sắp sửa

Digitized by Google

viết xong, cớ sao Ngài còn để quyển trắng mà cứ uống rượu ngâm tràn như vậy.

Ông nghe tiếng viên Giám-sát dục giã thì cũng gật gù đáp rằng : Ử muốn viết thì viết có khó chi, thế rồi ông đem quyển ra viết ngay bài phú Lưu-Hầu đem nộp, rõ thực mình Sở đầu Ngô.

Nhưng mà may sao trong hàng Giám-khảo cũng có một vị cũng thích quốc âm, nhìn qua bài phú của ông nhận thấy lời lẽ tàn kỳ, gặp những câu hay cầm bút khuyên lấy khuyên đề, rồi lại nói với Khảo quan khác rằng : quyển này chúng ta không nên giữ riêng, tất phải đệ sang bên phòng phúc-khảo để hiến các vị ấy một trận cười, quả nhiên các vị phúc-khảo khi nhận được quyển của ông, tức khắc đồ xô lại coi ai cũng ôm bụng cả cười, tưởng chừng đến vỡ cả đám ! khiến cho các vị Giám-sát đương ở bên ngoài, tưởng rằng bên trong có chuyện cãi nhau chạy vào can thiệp, nhưng rồi sau khi rõ chuyện thì cũng không sao nén được trận cười.

Thế là khoa thi ấy vào kỳ thứ tư, ông làm lạc đề nên phải bị rớt, nhưng theo lệ thường, hễ chấm thi xong khảo quan phải chọn những quyển trúng cách đệ cả về Kinh xét lại, khoa này Hoàng-Thượng thấy đỗ ít quá bèn hạ lệnh lấy thêm : Trung-quan mang lệnh ra trường thi, Khảo-quan cùng nói : Văn bài kỳ này kém quá, ngoài mấy chục quyển trúng cách thì không còn quyển nào có thể lấy thêm được nữa, nhưng Trung-quan nhất

Digitized by Google

định không nghe. Lúc ấy không biết vô tình hay hữu ý mà Khảo-quan lại giả nhời rằng: Hiện đây chỉ còn 1 quyển Lưu-Hầu mà thôi chứ chẳng còn quyển nào khá nữa. Trung-quan thấy vậy bèn đệ bản tấu về Triều, Hoàng-Thượng xem qua bản tấu thấy có hai chữ Lưu-Hầu, Ngài liền cầm bút phê ngay mấy chữ « Lưu-Hầu chẳng lấy thì còn lấy ai » 留候不取，更取何人 Lưu-Hầu bất thủ cánh thủ hà nhân. Phê xong Ngài bèn truyền lệnh cho Khảo-quan phải lấy quyển đó. Đến khi đệ quyển về Kinh thì Ngài mới biết, nhưng đã cho đỗ mất rồi nên cũng đành phải bỏ qua để khỏi lộ chuyện, về sau ông Tích cũng làm đến Binh-bộ Thị-lang gặp lúc Triều-đình trung hưng ông phải đổi lên Tuyên-Quang nhưng được lưu nhiệm.

Xét thấy nước nhà từ khi có khoa mục cho đến ngày nay, những quyển đã được trúng cách văn lý cũng đều hay cả, thế mà khoa này lại thấy 1 quyển quốc ngữ! phải chăng là chuyện bịa đặt, hay là thời đó về việc khoa cử chưa có chương trình nhất định, cho nên mới có truyện lạ như vậy, nhưng nó cũng tỏ cho ta thấy rằng : học vấn rộng hẹp là do ở người, còn lúc thi cử đỗ đạt hay không, hoặc giả cũng có thiên số nằm trong đó vậy.

Nhưng mà việc này biết đâu chả là sự thật, bởi vì sau đó cũng có một Giám-sinh trong ngày thi ở hàng Tỉnh, đến kỳ thứ 4 anh cũng không làm nổi bài, nên

đã phải viết những câu quốc âm lảm nhảm đem nộp, Quan trường cho là vô hạnh, định truất cả chức Giám-sinh, về sau van lạy thảm thiết mới được miễn nghị. Đó cũng là một tấm gương sáng cho kẻ chỉ toan bắt chước để cầu may vậy.

Digitized by Google

名 臣

DANH THẦN

THẾ QUÍ, QUÂN TỨ TỰ TINH LIÊM TIẾT SĨ

試饑君賜字莊廉節士

Sai thử thấy không ăn hối lộ. Vua ban cờ 2 chữ Tiết-liêm.

武聚 VÕ-TỤ. — Ông Võ-Tụ người làng Hoạch-Trạch 獲澤 huyện Đường-An 唐安 thi đỗ Hoàng-Giáp khoa quí-sửu thời Lê Hồng-Đức 黎洪德, ông vốn có tánh liêm-khiết và ngay thẳng, ngay lúc làm quan cũng vẫn giữ nếp thanh bạch, không hề lấy lễ của ai, giữa lúc ấy cái tệ tham nhũng đương hoành hành. Hoàng-Đế muốn bắt chước Vua Đường Thái-Tông 唐太宗 (1) ngày trước, cũng sai người giả làm dân thường đem lễ đút lót các quan, quan nào cũng nhận, duy có mình ông nhất định cự tuyệt, người đưa lễ cố nài nói rằng : hiện nay phong tục hối lộ đã thành thói quen, vả lại một món quà đây cũng chẳng đáng giá bao nhiêu, nếu Ngài nhận cho thì cũng không hại gì đến tiếng liêm khiết.

CHÚ THÍCH :

(Số 1) Đời nhà Đường có trưởng tôn Thuận-Đức ăn lễ của dân một số tơ lụa, sau bị phát giác, vua Thái-Tông bèn sai quan hầu đem 10 tấm lụa ban thêm cho Đức, Hồ-Diễn 胡演 thấy vậy tâu rằng : Thuận-Đức 順德 có lỗi, đã không bị tội lại còn ban thêm là ý nghĩa gì ? Vua phán : Kẻ kia cũng có nhân tình, thì cái nhục được lụa còn nặng gấp trăm hình phạt đó. Quả nhiên sau khi nhận được lụa của vua ban, Thuận-Đức lấy làm hổ thẹn, bỏ hết tính cũ, rồi sau trở thành một vị liêm quan.

Digitized by Google

Ông thấy người kia cố tình nài ép thì nghiêm sắc mặt mắng rằng : nhà ngươi nên nhớ : Thế gian đều trọc, chỉ có một mình ta thanh ! nhẽ nào ta lại vì câu nói ngọt và món lễ hậu của ngươi mà đổi tiết tháo, ngươi phải đem đi tức khắc !

Người đem lễ bị ông quát đuổi, đem lễ ra về, vào tâu với vua như thế. Vua khen là người biết trọng khí tiết cũng như các vị thanh liêm thời trước chẳng chịu nhận vàng trong lúc đêm khuya. (2) Vì thế Ngài mới ban cho hai chữ 廉節 « Liêm tiết », và cho đính vào cổ áo trong lúc vô triều cốt để nêu cao phẩm giá, rồi sau ông cũng làm đến chức Thị-lang bộ Hình, thế mà bổng lộc cũng chỉ tạm đủ chứ không dư dật, ruộng nương cũng chỉ có được 3 sào, ông cũng chẳng chia cho con, đem cúng cho xã để làm tự điền, tỏ ý chỉ để hai chữ thanh bạch lại cho con cháu mà thôi. Vì thế nhân dân trong xã thảy đều tôn kính, lập đền phụng sự hương khói ngát mãi đến nay.

CHÚ THÍCH :

(Số 2) Cũng thời nhà Đường, ông Dương-Chấn 楊震 trong lúc làm quan tại triều, ông có tâu với vua xin cho Vương-Mật 王密 làm chức Ấp-lạnh, sau khi nhận chức, Mật đem vàng đến tạ ơn, ông chối từ rằng : Nhà ngươi làm thế, để ta mang tiếng đó sao ? Mật thưa rằng : Trong lúc đêm khuya thanh vắng, có ai biết đến mà ông quản ngại. Ông Chấn bảo : việc này đã có trời biết; đất biết ; ngươi biết ; ta biết, sao ngươi lại bảo không có ai biết, rồi ông bắt phải đem vàng đi ngay. Vì thế đời sau hễ ai nhắc đến 4 chữ « 暮夜醉金 mộ giạ tử kim » đêm khuya không nhận vàng lễ, tức là nói đến ông Dương-Chấn vậy.

Digitized by Google

勢到手風憲懾豪强

THẾ ĐÁO THỦ, PHONG HIẾN NHIẾP HÀO CƯỜNG

THẾ ĐẾN TAY, PHONG HIẾN TRỊ KẺ CƯỜNG HÀO

陳瑞 TRẦN-THƯỜNG.— Ông Thường người làng Hoạch - Trạch 獲澤 đỗ Tấn - sĩ khoa giáp-thìn thời Lê-Kính-Tông 1600-1619 (niên-hiệu Hoằng-Định.) Ông vốn có tính liêm trực, khi làm Hiến-Sát-Sứ Tỉnh Nghệ-An 义安, trong xứ có vị Quốc-cữu ỷ thế làm càn chẳng kiêng nể gì pháp luật, nhân dân bị khổ làm đơn kêu quan kể đến hàng tập, quan có mời đến cửa công phân xử thì ông Quốc-cữu quát tháo om xòm, Quan cũng phải nhịn.

Ngày nay ông vừa đáo nhậm, đã nhận được rất nhiều đơn, ông bèn thừa dịp bắt về công đường tra tấn đến phải bỏ mạng. Bọn gia nhân của Quốc-cữu nghe được tin này bèn kéo nhau đến vây kín tư thất định bắt ông phải đền mạng. Ông vội thoát xuống một chiếc xuồng đánh cá chạy về kinh sư, bỏ mũ xuống sân chính đường khấu đầu tạ tội : Thần nay lạm giữ chức vị Hiến-ty phải vì Triều-đình thi hành pháp luật, thế mà Quốc-cữu lại dám ngang tàng khinh thường quốc pháp, vì thế trong lúc quá giận thần đã lỡ tay, vậy xin về nơi cửa quyết chịu tội dưới lưỡi rìu búa thần cũng cam tâm !

Hoàng-Thượng thấy ông tâu trình như vậy, lập tức tra

Digitized by Google

hỏi nguyên do, về sau biết rõ công việc thì lại khen ngợi và dụ cho ông biết rằng : Triều đình đặt ra quan chức là để vị dân, ngày nay Hiến-ty trừ được mối hại cho dân thế là xứng đáng với chức vụ chứ còn tội gì.

Nghe lời dụ xong ông liền bái tạ lui ra rồi lại trở về Ty cũ, từ đấy về sau cường hào trong hạt thảy đều khiếp sợ, chẳng dám ho he, nhân dân nhờ được an cư lạc nghiệp, rồi cách ít lâu thì ông phụng mạng sang sứ Bắc-quốc, rồi làm đến chức Tả Thị-lang, lúc về hưu lại được tặng chức Thiếu-phó tước Hương-Quận-công.

Digitized by Google

桂庵武惟斷

QUẾ-AM, VÕ-DUY-ĐOÁN

THẦN KHAI TÂM VĂN CHƯƠNG DANH THIÊN HẠ

神開心文章名天下

Được thần khai tâm. Văn chương nổi tiếng khắp thiên hạ.

Ông Đoán người làng Mộ-Trạch là con giai quan Hoàng giáp Bạt-Tụy 拔萃 ngày trước, lúc thiếu thời tính rất lỗ độn, học suốt ngày đêm cũng không thuộc được một dòng chữ thành ra khi đã 17 tuổi đầu mà vẫn dốt đặc cán mai. Cậu thấy mình không có khiếu học nên định xoay sang nghề khác.

Chẳng ngờ bỗng có một đêm Cậu nằm mơ thấy một vị thần nhân tự lưng chừng giời giáng xuống, lấy dao rạch vào bụng Cậu, moi trái tim ra nạo hết những chất vẩn đục, đến khi giật mình tỉnh giậy bụng vẫn còn thấy hơi đau, nhưng Cậu cho là điềm tốt nên sáng hôm sau Cậu liền sửa lễ bái tạ, rồi cha mẹ cũng sửa lễ khai tâm để dạy Cậu học. Lạ thay từ đấy trở đi thì Cậu học một biết mười, dần dần nổi tiếng là người hay chữ, rồi gặp khoa thi Cậu lại chiếm luôn cờ biển Nhị-nguyên (二元 là 2 lần đỗ đầu), ai cũng cho rằng chuyện lạ.

Nguyên trước khi Chiêu-Tổ Khang-Vương 昭祖康王 còn làm Công-tử, thì ông giúp việc ở trong phủ, gặp lúc hữu sự bao nhiêu thuộc hạ đều bỏ chạy hết, riêng có mình ông lúc nào cũng ở bên cạnh Vương, đến khi

Digitized by Google

Vương được phong chức Tiết-chế « tức là Trịnh-Căn 鄭根 1682-1709 » đem quân vào đóng ở Lưu-đồn thì ông đã đỗ Giải-nguyên theo giúp ở nơi quân thứ, bất luận việc lớn hay nhỏ Vương cũng hỏi qua ý kiến rồi mới thi-hành, bởi thế người đời mới gọi là quan Nội-tướng, rồi sau thi khoa Hoành-từ 宏詞 ông lại được trúng ưu hạng, đến năm Giáp-thìn lại đỗ Hội-nguyên, Vương ban áo mũ và trọng đãi hơn mọi người. Vì thế 6 năm giời mà ông đã thăng đến chức Thượng-thư.

Xét thấy ông là người rất kiên trung và khẳng khái, gặp việc gì không hợp cũng có can đảm nói ngay. Vì ông rất hâm mộ tư cách của Trương-Cửu-Linh 張九齡 ngày trước cũng giống như thế. Cho nên có dâng bộ Kim-giám-lục 金鑑錄 trong đó toàn là những câu nói về Chính tâm, hậu tục biết người, xa kẻ siểm nịnh v.v... lời lẽ cực kỳ thiết đáng, được Vương khen là một vị Trực thần.

Trong thời gian ấy ở nơi cung trung thường hay có cuộc chọi gà, các vị trung-quan thấy vậy bèn sai người đi khắp các nơi để mua gà tốt về hiến, một hôm bắt gặp, ông liền quát hỏi gà này từ đâu đem đến. Trung quan cứ thực trả nhời ; ông tỏ vẻ giận dữ mắng rằng : trước kia khi còn ở nơi Tiềm-đề (tư dinh) Vương thượng chỉ biết có một mình ta chứ có biết đâu bọn chúng, thế mà ngày nay chúng toan bày trò du hí để làm mê hoặc Chúa thượng hay sao, mắng xong ông bèn giằng lấy con gà chọi rồi bẻ gãy cổ cho nó chết tươi.

Digitized by Google

Trung-quan chạy vào trong cung tấu bày cáo, Vương lẵng lặng không nói gì, rồi từ đấy về sau trò chơi chọi gà cũng không còn nữa.

Đến năm Dương-Đức triều Lê Gia-Tông (1672-74) có sứ Tàu sang, ông được sung chức Tiếp sứ, trên quãng đường trường từ ải Nam-Quan trở về, đôi bên xướng họa văn thơ không biết bao nhiêu mà kể, ngay từ bên sông Nhị-Hà vào đến Điện-môn, Bắc-Sứ cũng xướng hơn 20 bài, bài nào ông cũng họa ngay. Sứ giả lấy làm kinh ngạc, đến khi Lễ-bộ thết yến Sứ giả hạch sách rượu đâu, ông lại ứng khẩu ngâm rằng : « 鮑吾茵德真佳味何必江亭問一杯. Bão ngô cá đức chân nhai vị, Hà tất Giang đình vấn nhất bôi » nghĩa là « Rượu ngon là đức ta say nhỉ, còn hỏi Giang đình một chén chi », Sứ giả nghe xong tấm tắc khen ngợi rồi buổi đại lễ được hoàn thành ngay. (Giang đình là quán rượu).

Cách ít lâu ông được lên công cán Cao-bằng, nhưng Vương lại cho nội thần là Hán Quận-công được ở quyền trên, nên ông kháng nghị rằng: Thần đây lạm dự chức vị Thượng-thư, tưởng rằng Vương thượng cũng coi Nam nha làm trọng, chứ có ngờ đâu Hán-Quận lại ở trên thần, vậy thần không dám phụng mạng. Giữa lúc ấy các quan đều có mặt tại phủ, Đô-Đài Công Đạo là em họ ông cũng kháng nghị rằng : Ví thử Vương bắt thi hành lệnh ấy, thì Tam Đô-thần không giám cầm bút để ghi. Vương cả giận phán rằng : Nếu không tuân lệnh thì cứ ở lại đây, thành ra bá quan phải ở lại

Digitized by Google

đến lúc gần tối. Vương sai Hoàng-môn quan ra dục, Công-Đạo xem chừng Vương không chịu thay đổi ý kiến, bèn đập đầu vào cột trụ, ông thì nói lớn lên rằng : Vương Thượng đã giết Gián Thần, vậy Thần xin nạp lại sắc lệnh !

Hoàng-môn Quan thấy vậy vội vàng vào tâu : Vương càng giận thêm ! à à ! hôm trước đã giết gà chọi của ta, ta cũng ẩn nhẫn, chẳng ngờ ngày nay y lại quật cường đến thế thì thôi ! thử hỏi ai giết Gián Thần mà y dám nói như vậy, rồi Vương hạ lệnh bãi chức ông và Công-Đạo, sau lại sai quan đến nhà thu về sắc mạng từ xưa đến nay, thứ gì ông cũng giao trả, riêng có đạo sắc Tấn-sĩ về khoa thi chữ tốt thì ông giữ lại, sai quan cố tình đòi cả, ông viện lẽ rằng : những sắc lệnh kia là của Thượng ban thì tôi vâng mệnh giả về, còn đạo thi chữ là do tài tôi làm được thì tôi có quyền giữ lại làm ghi, Sai quan thấy nói hợp lẽ đành phải trở về phục mạng.

Nhắc lại khi ông lui về vườn cũ bạn với cúc tùng, được hơn 4 tháng thì con giai là Công-Tử Duy-Khuông 惟匡 đỗ Tấn-sĩ tự khoa Canh-thìn, hiện đương giữ chức Đông-Bắc-Trấn Khám-Chế-Ty, được Vương cho triệu về Kinh sung chức Bồi - Tụng Thủy - Sư có ý muốn trọng dụng.

Bởi vì ông dẫu là bậc cựu thần, nhưng đã nhiều lần làm Vương phật ý, nên Vương mới phải xuống chỉ trực hồi, ngày nay lại muốn dụng con để tỏ ra lòng ưu đãi. Tiếc rằng Duy-Khuông vào trong Chính-phủ

Digitized by Google

cũng chẳng được lâu, sự nghiệp cũng chưa thành tựu. Còn như ông Công-Đạo thì sau cũng được triệu về phục chức như xưa.

Riêng về phần ông thì vẫn ngao du ở nơi phần tử, không để ý đến việc đời, nhân buổi thư nhàn ông có soạn ra rất nhiều thơ phú « 范蠡遊五湖 Phạm-Lãi-du-Ngũ-Hồ » và cuốn « Trạch-hương phong-cảnh 澤鄉風景 » tập « Nông-gia-khảo-tích dị-văn 農家考績異聞 », v.v... đặc biệt nhất là những cuốn văn ấy toàn dùng Quốc-âm, cho nên được rất nhiều người truyền tụng, ngoài ra lại còn biết bao bài minh, bài ký rất hay, người đời đã phải ca tụng những câu : Trung hưng về trước có Vịnh-Kiều Hầu, Trung-hưng về sau có Đường Xuyên-Tử » là nói thể văn quốc âm đều đã đến chỗ thanh cao lắm vậy. Lại như quan Trạng họ Đặng 鄧狀元 ở làng Phù-Đổng 扶董 soạn bức trướng mừng Võ Tề-Tướng khi về hưu cũng có câu rằng : Cháu Tướng-Công có Đường-Xuyên là người đã nuốt hai kho sách Thiên-lộc Thạch-Cừ 天祿石渠, của nhà Hán vào bụng, nghĩa là khen sức học uyên bác vậy.

Còn ông thì dẫu thôi làm quan nhưng trong triều ngoài quận thảy đều trọng danh, lúc ấy có quan Phó-hiến đến nhậm chức ở Sơn-Nam, thấy có một viên quan võ bị cáo về việc hà lạm. Ông kết vào tội làm mất dân binh, đến khi ông được bổ vào Nội-các thấy người vác kiếm đứng hầu lại chính là viên chức bị tội ngày trước. Ông liền quỳ xuống tâu rằng : Hạ thần thấy quan Thượng-

Digitized by Google

thư Võ-duy-Đoán trước kia vì trái ý Thượng nên phải bãi chức về vườn, tới nay chưa được phục chức, mà viên võ kia là chức cai quản hà lạm, Thần đã kết tội làm mất quân dân, cớ sao nay lại phục chức như cũ. Vậy nên Thần phải chất vấn để cho quốc pháp đặng nghiêm v. v...

Giữa lúc ông kêu việc đó thì các quan hầu thầy đều đông đủ, ai cũng nhìn nhau bằng đôi con mắt kinh ngạc! Còn Vương thượng thì lại ngờ ông về bè với Võ-Thượng-thư, nên Ngài giao cho đình thần tra xét, sau biết là không, nên được miễn nghị, nhưng Vương lại hạ dụ rằng : Hiến-ty là hạng quan nhỏ sao được nói leo. Vậy nay hãy tạm tha thứ, còn từ đây về sau thì cấm không được giữ thói ấy nữa v. v.

Xét thấy ông Phó-hiến đây vì giữ chính khí mà bị truất oan, khiến cho những người có lòng ngay thẳng cũng bất bình thay, còn bài văn tế là do ông thảo tự lúc sinh thời như câu : Thờ vua thì mong Vua như Nghiêu Thuấn, sửa mình thì phải theo dấu Cao-Quỳ. Sẵn tấm lòng ngay, muốn đem trị bình thi thố, xem cơ tạo hóa, dám đâu tiết lộ huyền vi, câu văn thực là kín đáo nhưng mà trung hậu biết bao. Về sau ông hưởng thọ được 64 tuổi, sau khi tạ thế được tặng chức Thị-lang, như vậy thì nhà ông đã được 3 đời đăng khoa kế tiếp, và mở đầu 4 chữ kế thế đăng khoa cho họ Vũ làng Mộ-Trạch vậy. (nguyên bản có chú rằng còn thiếu một đoạn.)

Digitized by Google

旗 状 元 三 局 · 題 名

TRẠNG-NGUYÊN CỜ, 3 VÁN ĐỀ TÊN

武 腔 Ông Võ-Huyên người làng Mộ-Trạch là cháu quan Nghè Võ-Đôn 武 惇 nguyên trên đỉnh đầu có một ngố xương gồ lên như cái quân cờ, lúc nhỏ đã có chí lớn, khi lớn rất tinh về môn đánh cờ. Lúc ấy có Sứ tàu sang, tự phụ là tay cao cờ, muốn cùng Quốc-Vương ta đấu thử, và có hẹn rằng : Nếu Quốc-Vương thua luôn 3 ván thì bên Bắc quốc sẽ đem quân sang đánh ngay. Vì thế Quốc-Vương cũng muốn làm cho y phải khuất phục, nên mới sai người đi tìm tay cao về giúp, lúc ấy đình thần đều tiến cử ông, Vua sai triệu vào đấu thử, thấy quả là một tay cao. Ngài bèn dùng kế che mắt Sứ giả, hẹn sẽ cùng đấu vào lúc giữa trưa ở trong sân rồng, mỗi bên chỉ để một tên vác lọng đứng hầu, còn thì phải tránh đi hết Bắc-Sứ nhận lời xong rồi bên ta mới đem chiếc lọng ra xuyên thủng một lỗ rất nhỏ có thể lọt được ánh nắng mặt trời, trao cho ông Huyên vác để che cho vua, mỗi khi có nước hay, ông sẽ chiếu bóng nắng vào quân cờ để chỉ nước đi, thành ra Quốc-Vương thắng luôn mấy bàn, Sứ giả thán phục. Rồi sau cuộc này ông được nhà vua trọng đãi đặc biệt, ban cho danh hiệu 鬪 旗 状 元 Đấu-Kỳ Trạng-Nguyên và cũng được từ đấy nổi danh không còn ai giám đối thử. Vì thế ngạn ngữ có câu : « Rượu Hoàng-Mai cờ Mộ-Trạch » là chỉ vào ông vậy.

Digitized by Google

貌首科九重特旨

MẠO THỦ KHOA CỬU TRÙNG ĐẶC CHỈ

CỬU TRÙNG TRÔNG MẶT ĐỂ ĐẶT THỦ KHOA

武公道 Vũ-Công-Đạo người làng Mộ-Trạch 慕澤 phụ thân là An-phú-Hầu 安福侯. Ông vốn thông minh ngay từ thuở nhỏ, lúc ấy có một ông Đồ hàng xóm tên là 左袁 Tả-Côn chỉ vào khóm mía ở trước sân ra một vế đối như sau : « 庭前有蔗皆著紫衣 Đình tiền hữu giá giai trước tử y », nghĩa là : mía ở trước sân đều mang áo tía. Ông đối ngay rằng : « 地下生蓮同張青盖 Địa hạ sinh liên đồng trương thanh cái », nghĩa là Sen sinh dưới đất cùng rán lọng xanh. Ông Đồ nghe xong tấm tắc khen ngợi, còn người thức giả thì dự đoán rằng : đó là cái điềm mà con cháu về sau sẽ đỗ đồng khoa, quả nhiên về sau Cụ sinh ra Ông và Công-Lượng 公亮 cũng đều nổi tiếng tài hoa.

Thế rồi đến năm Bính-thân gặp khoa thi hội, Công-Lượng cũng vào thi, lúc ấy ở chợ Đông-Đình trong thôn bỗng có một bà lão tự trong đám đông nhảy ra, đứng sững trước mặt mọi người, mặt thì đỏ gay, đầu thì lảo đảo, lên tiếng bảo mọi người rằng : Ta đây vốn ở Tiên cung cho nên khoa thi này được bao Tấn-sĩ ta đã biết trước, hiện nay làng Mộ-Trạch ngươi, văn tinh đương vượng, đức Ngọc-Hoàng đã tuyển sẵn rồi nên mới sai

Digitized by Google

Ta xuống đây bảo cho các ngươi biết rõ ! Vậy thì các ngươi có muốn nghe không ?

Các người trong thôn xóm thấy nói lạ lùng như vậy, họ bèn trải chiếu mời bà ấy ngồi, rồi họ đứng bọc chung quanh và lại xô nhau đem trầu cau ra khấn vái để hỏi xem sao ? Bà ấy đáp rằng : khoa này có 6 Tấn-sĩ thì làng Mộ-Trạch chiếm được 3 người. Hỏi 3 người ấy họ tên thế nào ? Bà ấy đáp : Đăng - Long 登龍, hỏi lần thứ hai, đáp rằng : Trác-Lạc 卓榮, hỏi lần thứ ba, đáp rằng : Công-Lượng 公亮. Mọi người nghe xong vẫn yên trí là câu nói hoang đường chứ chẳng ai tin, nhưng rồi đến khi kéo bảng thấy đúng như vậy. Bấy giờ những người thức giả mới tin là có tiền định, mà việc phóng bảng trên cửa nhà giời, cũng chẳng phải là câu nói ngoa vậy !

Nhắc lại khoa này một năm về trước có thày địa-lý Tàu khi qua ngôi mộ Tổ nhà ông Đăng-Long thày Địa xem xét hồi lâu rồi bảo mọi người rằng : Khi tôi mới đến xã Nguyệt-Áng 月盎 thuộc huyện Thanh-Trì 青池 đó xem lại ngôi mộ Tổ họ Nguyễn thì tôi đoán rằng : khoa thi sang năm họ ấy sẽ có người đỗ Thủ-khoa, ngày nay xem cục đất này khí mạch cũng không kém gì Nguyệt-Áng, sang xuân thế nào cũng phát Thủ-khoa. Lúc ấy ai cũng chế diễu cho rằng : Long hổ thực hư đều là những câu nói hão, chứ có lẽ đâu cùng trong một bảng mà lại có hai Thủ-khoa !

Nhưng rồi đến khoa thi ấy thì đề tài sách vấn lại

Digitized by Google

hỏi về quân đạo Thánh học v. v... cộng 14 mục. Thi xong Đình-Quế được trúng Hội - nguyên, Đăng - Long được đỗ thứ nhì, đến khi cùng vào Vương phủ dự yến, Hoàng - Thượng nhìn thấy diện mạo Đăng - Long có vẻ tuấn tú hơn Đình-Quế nhiều, nên Ngài phán ngay rằng : Gã này không đáng mặt Thủ-khoa hay sao, rồi Ngài ra lệnh cho Long được đứng ở bên tay phải Đình-Quế. Vì thế lúc ấy mới có câu rằng : Đình - Quế là Thủ-khoa Chữ « 宇首科 » Đăng-Long là Thủ-khoa đẹp 魏首科, bấy giờ người ta mới tin thầy Địa cao kiến hơn đời vậy.

Còn như Công-Đạo lúc ấy cũng chưa đỗ đạt, rồi sang năm sau gặp việc đại tang, nhân lại có việc phải đi nơi khác, nên bị thiếu điểm ở trường thi hương, giữa lúc còn đương lo phiền thì bỗng một đêm ông nằm mơ thấy : mình đi đến xã Vô - Ngại 無碍 thuộc huyện Đường-Hào 唐豪, khi qua ngôi chùa chợt nghe bên trong có tiếng hỏi : « Quan Nghè định đi đâu tá » Ông vội chạy vào trước cửa Tam quan, thì thấy hai người cầm roi đứng canh hai bên, ông hỏi trong ấy có vị quan nào, họ đáp : Người mặc áo vàng ngồi ở chính giữa là Đức Ngọc-Hoàng, còn hai người mặc áo xanh hai bên tức là Nam-Tào Bắc-đẩu đó.

Ông nghe hai người bảo thế vội tiến vào sân quỳ gối hỏi rằng : Khoa nào hạ thần được đỗ Tấn-sĩ ? Hỏi xong thì thấy hai người nhìn vào vị ngồi ở giữa hình như bẩm vấn điều chi rồi sau phán bảo : Anh sẽ đỗ

Digitized by Google

ngay khoa này ! ông lại hỏi tiếp : Nhưng mà sang xuân thì thần còn đương mặc áo sồ gấu biết làm thế nào ? đáp rằng : Triền, (tức triền hạn), ông lại hỏi trước kia thần đã thiếu điểm thì sao ? đáp : Tha cho điểm đó !

Nghe được mấy câu phán bảo ông rất vui mừng, vội vàng chạy ra, chẳng ngờ xảy chân té nhào xuống đất, bỗng thấy bên trong có một ông già đem chén nước lã ra đổ vào miệng, rồi một lát sau thì ông tỉnh dậy, trong miệng vẫn còn hương thơm.

Thế rồi vừa bước sang năm Kỷ-hợi trong nước gặp lúc hữu sự, nên kỳ Xuân-thí lại phải hoãn đến mùa đông. Vả lại trước kia Cống-sĩ các nơi thường hay đội quyền thi giúp trong kỳ thi hương, cho nên nhiều người thiếu điểm. Ngày nay Chiêu-Tổ phán rằng : Những người đã đi thi hộ tất nhiên là người học khá, vậy nay nhất thiết tha cho cái lỗi thiếu điểm năm xưa, vì thế ông cũng được miễn. Rồi ngay khoa ấy ông cùng Bác ruột là Cầu-Hối 求誨, em họ là Duy-Hài 惟諧 người cùng ấp là Công-Triều 公朝, tất cả 4 người cùng được đề danh đồng bảng. Kể từ lúc có khoa mục cho tới ngày nay chưa bao giờ thịnh đến như vậy ! (Khiếm điểm cũng như khiếm diện).

Xét thấy khi ông làm quan tại triều, nghị luận rất là cứng cỏi, không hề kiêng nể những chỗ quyền môn, thường tiến bài văn can gián về việc chọi gà, rất được Chiêu-Tổ khen ngợi. Vào khoảng năm Dương-Đức (1672-74) ông sang sứ bên Tàu, khi về đến tỉnh Nam-Ninh 南寧 thì địa phương ấy có giặc, đường bộ bị

Digitized by Google

nghễn, địa phương quan phải vát 1 chiếc thuyền lớn để đưa ông về đường thủy, rồi sau ông làm đến Đô-Ngự-Sử Đài, lúc ấy ông tâu về việc Duy-Đoán và Hán Quận-Công, thấy Vương không nghe, ông bèn đập đầu vào cột, khí phách lẫm liệt chẳng khác gì người níu gấy bao lan ngày trước. Cho nên đời mới gọi ông là « Trực Ngự-Sử ».

Tuy nhiên sau vụ ấy thì ông bị bãi chức trở về cố hương, nhưng chưa bao lâu lại được triệu dụng, rồi làm đến chức Thượng-Thư Trí-sĩ. Kể ra từ năm 18 cho đến 86 tuổi, năm nào ông cũng có thơ Tự-thuật, viết bằng quốc âm và thơ Đường-luật, thơ đều xuất khẩu thành chương, rất được nhiều người truyền tụng. (Thấy trong tập Lão-Hội) bởi vì sự nghiệp tương lai của ông thì một giấc mộng đã báo từ trước khi đỗ đạt vậy.

Người ta xét thấy ông là người bên ngoài có vẻ phong tình, nhưng mà trong tâm giữ rất thuần cẩn, thử coi khi ông còn làm Đốc-Đồng tại xứ Sơn-Nam có viên thuộc hạ dòm lúc phu-nhân đi vắng, bèn đem một ả ca nhi tuyệt sắc vào đình toan sự cầu thân. Nhưng ông bảo rằng : Ta đây từ nhỏ đến lớn chưa hề xẳng bậy đến cái sắc đẹp không phải của mình, vậy ngươi toan lấy vật lạ để chực lay chuyển ý chí của ta đó chăng ? Thôi muốn tốt thì ngươi phải đem ngay đi chỗ khác. Chả thế mà trong lúc phú quí như vậy ông vẫn chẳng mua nàng hầu, trong phòng chỉ có mỗi một phu-nhân là người xe tơ kết tóc từ lúc hàn vi thôi, bởi thế nên ông

Digitized by Google

thường bảo con cháu : Ta dầu không theo kịp cổ nhân, nhưng cũng chưa hề phạm điều sắc giới, giữ được như thế tưởng cũng khó thay.

Nói tóm lại, sĩ phu thời ấy nhờ sự học vấn và đạo đức của ông đã gây nên được biết bao nhân tài. Tỉ như quan Bảng-nhỡn Phạm-quang-Trạch ở làng Đồng-Ngạc 東鄂范光澤, quan Thám-hoa Vũ-Thành ở làng Đan-Luân 丹輪武晟 và quan Hội-nguyên Nguyễn-danh-Dự ở làng Dương-Liễu 楊柳阮名譽, đều là các bậc khôi khoa, được đời tôn trọng và cũng đều là học trò của ông, khiến cho đời nay người ta vẫn còn ngưỡng mộ vậy.

Digitized by Google

秦關賦梁名臣決志向明

TẦN QUAN PHÚ LƯƠNG DANH THẦN QUYẾT CHÍ HƯỚNG MINH

Bài phú Tần-Quan. Lương danh Thần quyết chỉ về nơi sáng sủa.

THƯỢNG-THƯ LƯƠNG-HỮU-KHÁNH KÝ

尚書梁有慶記

Nói về họ Lương ở Châu-Ái 愛州 vốn là một họ phong phú đứng đầu cả một địa phương. Tiên tổ ngày trước hạ sanh được 3 con trai, vào khoảng cuối đời Trần. Vì có loạn lạc một chi phiêu lưu sang Tầu ở tỉnh Vân-Nam, vì có công lớn, đời đời được nối tước Vương. Một chi thiên cư vào huyện Ngọc-Sơn 玉山 xã Tào-Sơn 曹山, sinh hạ được Lương-Thực 梁實 và Lương-Lâm, 梁霖, cũng đều kế thế đỗ đạt. Một chi vào ký ngụ tại xã Hội-Trào 會朝 thuộc huyện Hoằng-Hóa 宏化, sinh hạ ra Lương-đắc-Bằng 梁得朋, đỗ Bảng-Nhỡn vào khoa kỷ-vị niên hiệu Cảnh-Thống nhà Lê (1498-1504).

Nói riêng về ông Đắc-Bằng vì có người họ ở bên Trung-Quốc, nên có mua giúp cho ông được nhiều sách lạ, bởi vậy ông rất tinh về khoa học Thuật số, đến năm tuổi ngoài 50 khi người vợ bé mới có thai được 3 tháng

Digitized by Google

thì ông bị đau nặng. Ông bảo vợ bé rằng : Ví thử sau này sanh đặng con giai, tất nhiên nó sẽ lập được sự nghiệp lớn lao, làm cho gia đình hưng vượng, nhưng đến lúc trưởng thành thì phải cho sang học quan Trạng-Trình ở bên Vĩnh-Lại 永賴, mới mong nối được sự nghiệp ông cha, nói xong thì ông tắt thở.

Thế rồi cách mấy tháng sau, vợ bé sanh đặng con giai, trông rất khôi ngô, đặt tên cho là Hữu-Khánh 有慶, khi lên 10 tuổi đã biết làm văn. Lớn lên thì ăn rất khỏe, sức ăn gấp mấy người thường, thành ra Mẹ cứ phải nhịn để cho con được no lòng, vì thế gia đình mỗi ngày một thêm khánh kiệt.

Đứng trước hoàn cảnh ấy, ông thưa với Mẹ rằng : Cha con ngày trước làm quan thanh bạch, cho nên ngày nay rau cháo chẳng đủ no lòng, vậy con xin tạm biệt để đi tìm kế sinh nhai, khỏi phiền mẫu thân lo nghĩ.

Mẹ dầu dầu đáp : Ngày nay mẹ con chẳng nuôi được nhau mà phải để cho con đi tìm kế nuôi miệng, thực cũng đau lòng, nói xong Bà khóc nức nở rồi ông từ biệt ra đi, tới huyện bên cạnh xin vào tạm trú tại một nhà nho, giở nghề thi phú làm kế nuôi miệng.

Trong thời gian ấy, bỗng có một hôm ông qua bến đò sông Ngu 虞江 thuộc xã Tam-Kỳ 三岐, bắt gặp 5, 6 nhà sư cũng đi làm chay trở về, đem theo một níp oản quả. Khi nhìn mặt ông biết rằng trong bụng đương đói, liền đem 3, 4 phẩm oản để tặng, nhưng ông chối từ rằng : Bần nho nhịn đói đã mấy ngày rồi, may sao gặp được

Digitized by Google

các vị Bồ-Tát 菩薩, tưởng rằng các vị sẽ bố thí một cách quảng đại thế nào ? chứ cho bấy nhiêu sự thực không đủ dính mép !

Lúc ấy có vị sư già nghe ông nói vậy mỉm cười bảo rằng : Ngày nay Hảo hán tự xưng là một nhà nho, vậy xin Hảo hán vịnh một bài thơ « 儒僧同舟 » Nho Tăng Đồng Chu, và tôi hẹn rằng khi đò sang đến bên kia mà làm xong được thì tôi sẽ xin biếu hết cả bấy nhiêu phẩm oản, ông bèn ứng khẩu đọc ngay một bài Đường luật như sau :

橐中經史篋金剛
我你今同泛一航
會侈瞿曇卿洒落
位隆臺閣我翱翔
遺編你尚尤韓愈
往事吾猶恨始皇
一旦相逢隨餞別
你成菩薩我榮昌

Phiên âm

Thác trung kinh sử, níp kim cương,
Ngã nhĩ kim đồng phiếm nhất hàng,
Hội xĩ cù đàm khanh sái lạc.
Vị long đài các ngã cao tường.
Di biên nhĩ thượng vưu Hàn-Dũ,
Vãng sự ngô do hận Thủy-Hoàng,
Nhất đán tương phùng tùy tiễn biệt,
Nhĩ thành Bồ-Tát, Ngã vinh xương.

Digitized by Google

Giải nghĩa

Câu 1 : Thác : *túi*, trung : *trong*, kinh sử : *sử sách*, nip : *cái tráp*, kim cương : *kinh nhà phật*.

Câu 2 : Ngã : *ta*, nhĩ : *ngươi*, kim : *nay*, đồng : *cùng*, phiếm : *sang sông*, nhất hàng : *một chuyến đò*.

Câu 3 : Hội : *đám hội*, xỉ : *to tát*, cồ đàm : *tên phật*, khanh : *ngươi*, sái lạc : *tầy đàn lễ bái*.

Câu 4 : Vị : *ngôi thứ*, long : *trọng*, đài-các : *lầu đài*, ngã : *ta*, cao tường : *bay liệng thênh thang*.

Câu 5 : Di : *sót lại*, biên : *sách vở*, nhĩ : *ngươi*, thượng : *còn*, vưu : *trách oán*, Hàn-Dũ : *ông Hàn Dũ*.

Câu 6 : Vãng : *đã qua*, sự : *việc*, ngô : *ta*, do : *cũng*, hận : *oán hận*, Thủy-hoàng : *vua Tần Thủy-Hoàng*.

Câu 7 : Nhất đán : *một buổi sớm*, tương : *cùng*, phùng : *gặp gỡ*, tùy : *rời lại*, tiễn biệt : *tiễn biệt xa cách nhau*.

Câu 8 : Nhĩ : *ngươi*, thành : *làm nên*. Bồ-Tát : *phật*: ngã : *ta*, vinh xương : *tươi tốt*.

Đại ý

Câu 1-2 Một bồ kinh Sử là ông Tự nói mình ; Một tráp kinh Kim-Cương nhà phật là chỉ vào nhà sư, hôm nay Ta với nhà Sư cùng sang một chuyến đò này.

Câu 3-4 Gặp hội cồ-đàm tức là đám chay to thì nhà Sư đủng đỉnh cúng vái ; Nhưng mai đây gặp hội rồng mây thì ta sẽ nghênh ngang ở nơi đài các.

Câu 5-6 Nhân tiện nhắc lại câu truyện đã qua, khi nhà Sư mở đến quyển Kinh cháy giở, tất nhiên sẽ oán ngươi Hàn-Dũ đời nhà Đường đã chủ trương thuyết tịch phật, (khai trừ đạo phật) đốt kinh và phá hủy chùa chiền. Còn ta thì ta cũng căm giận Tần Thủy-Hoàng đã nghe lời Lý-Tư, đốt sách và chôn sống đến hơn 400 nho sĩ !

Câu 7-8 Thôi thì sau buổi gặp gỡ này, ta với nhà sư mỗi người lại đi một ngả, vậy ta cũng chúc cho nhà sư được chóng thành phật và ta cũng sớm gặp hội vinh xương.

Digitized by Google

Dịch (bản dịch ngày xưa)

Một bồ kinh sử nịp kim cương,
Ngươi tớ cùng qua một chuyến giang,
Đám hội nhà chay, Ngươi đủng đỉnh.
Sân rồng bệ ngọc, Tớ nghênh ngang.
Chuyện xưa Ngươi vẫn căm Hàn-Dũ,
Việc trước ta còn hận Thủy-Hoàng,
Một sớm gặp nhau rồi tiễn biệt,
Người về chầu Phật, Tớ phò Vương.

Sư già nghe xong bài thơ tấm tắc khen ngợi, rồi đem tặng ông tất cả bấy nhiêu phẩm oản. Ông ngồi ở chỗ mũi thuyền ăn ngay một chập hết chừng sáu bảy chục phẩm, khiến cho các người cùng sang chuyến đò ai cũng thất kinh. Sư già thì cho là con người kỳ dị, bèn tặng thêm 1 quan tiền nữa, và trước khi từ biệt còn hẹn ông rằng : Nhà thầy tài hoa như thế, nay dù còn lẫn trong đám trần ai, nhưng khi gặp cơ hội, tất nhiên sẽ lại tuôn mây cỡi sóng, vậy có một điều xin thầy nhớ kỹ cho rằng : Ví thử sau này gặp cơn binh lửa, thầy nên tránh xa những cảnh Bồ-Đề, thì Phật sẽ ban cho nhiều phúc quả đó.

Ông nghe lời Sư dặn bảo từ tạ đi ngay, nhưng vì trong lúc loạn lạc, đồng ruộng bỏ hoang, tới đâu cũng thấy làng xóm tiêu điều, không ai cung đốn, có khi đến 3, 4 ngày mới được một bữa, đành phải xoay nghề làm thuê, gánh mướn kiếm ăn. Thế rồi bỗng một buổi sáng ông đi đến xã Vĩnh - Trị 永治, gặp một bà lão

Digitized by Google

đương đi mướn người phát cỏ, ông hỏi bà có bao nhiêu mẫu ? Bà chỉ tay ra đám ruộng sâu năn lác um tùm, bảo rằng ước độ 5 mẫu. Ông xin nhận lời rồi dục Bà lão về ngay nấu cơm cho 10 xuất ăn, và nhớ đem cả tiền công ra đây một thể, còn tôi, tôi sẽ gọi người làm giúp phỏng độ quá trưa thì xong.

Bà lão thấy đã có người nhận khoán vội vã quay về nấu cơm, ông đợi Bà đi khuất rồi, bèn vác ngay con dao lớn xuống ruộng phát lấy phát để, chưa tới giờ ngọ thì những năn lác trong 5 mẫu ruộng đều đã quang lãng, rồi ông lên ngay gốc cây đánh một giấc ngũ ngáy vang như sấm.

Giữa lúc ấy thì Bà lão và mấy người nhà cũng vừa gánh cơm ra tới, thấy ruộng đã quang, sai người đánh thức ông dậy, ông ăn một chặp hết cả gánh cơm, rồi lãnh tiền công đi thẳng, khiến cho ai cũng ngạc nhiên, đến sau hỏi ra mới biết là Cậu con quan Bảng-nhỡn ! thì ai cũng tấm tắc cho là dị nhân.

Còn về phần ông lúc ấy đã 18 tuổi, nhớ lại những lời di chúc của Cha ngày trước, ông bèn hỏi đến cửa Trình-Tiên-sinh để xin nhập học. Trong trường có đến 3.000 học trò mà Kế-Khê-Công 前溪公 bao giờ cũng chiếm giải nhất, thế mà khi ông mới đến gặp kỳ nhật khắc làm thử 3 bài, bài nào cũng áp đảo được Kế-Khê-Công. Tiên-sinh thấy vậy rất là mừng rỡ ! Vì Ngài vốn là học trò của Cụ Bảng-nhỡn ngày trước, nay thấy con thầy tài hoa như vậy, nên cũng tỏ vẻ trọng đãi hơn người.

Digitized by Google

Rồi ngay lúc đó nhà Mạc cũng mở khoa thi để tuyển nhân tài, bổn tâm của ông cũng không muốn ra làm quan, nhưng ngặt vì cảnh gia bần thân lão, nên phải miễn cưỡng ra thi, đến khi vào trường, các môn kinh nghĩa, Tứ lục, thơ phú, suốt cả 3 kỳ ông đều chiếm được giải nhất, còn Kế-Khê-Công phải xếp thứ nhì, đến kỳ thứ 4 ông lại đứng đầu, nhưng khi soát lại tính danh, thấy ông là người Thanh-Hóa nên phải truất xuống thứ 2, rồi cho Kế-Khê-Công đứng hàng thứ (1) nhất. Thấy vậy ông không chịu vào thi Đình, thành ra Kế-Khê-Công được đỗ Trạng-Nguyên.

Nhắc lại lúc ra kinh thành ứng thi, ông trọ ở phố hàng Bông 行花, đến lúc thi xong thấy còn dư được 6, 7 bát gạo và mấy con cá mặn, ông đem nấu cả rồi trải chiếu xuống đất dọn cơm ra ăn, vừa cười vừa nói : đây bữa cơm của ta hỏi có kém gì « Thực-tiền-phương-Trượng » ? (食前方丈 là bữa ăn của Đế-Vương).

Chẳng ngờ lúc ấy lại có một viên Ngụy quan ở trong Triều về, nghe rõ câu nói, lập tức dừng xe lại coi, cũng lấy làm lạ ! bèn tặng ông 5 quan tiền, rồi tiến cử lên nhà Mạc. Vua nhà Mạc sai người đến dụ ông chẳng chịu ra làm quan, rồi sau Mẹ con bồng trống nhau đi, nay đó mai đây, bao nỗi gian truân thực khôn xiết kể.

Trong thời gian ấy thì ngọn cờ khởi nghĩa đã dựng ở phủ An-Tràng 安場. Các vị chỉ-huy trong đám nghĩa quân vốn biết ông từ trước, luôn luôn cho người tìm

Digitized by Google

kiếm, chỉ vì đường xá ngăn trở, thư chẳng tới nơi. Rồi mấy năm sau thì Kế-Khê-Công đã cầm quyền Chính. Công cũng sai người đi tìm, gặp ông ở huyện Lục-Ngạn 陸岸 thuộc vùng Kinh-bắc, đón mời ông về chắp lại mối tình cố cựu, và để ông ở riêng một căn nhà, cung đốn rất là trọng hậu, rồi cả đến việc Triều Chính và các văn thư cũng thường đem ra thảo luận, sau lại tỏ ý muốn khuyên ông ra làm quan. Nhưng ông biết thế nào nhà Lê cũng lại trung hưng, nên ông quyết chí tìm lấy con đường quang minh chứ không chịu khuất.

Còn Kế-Khê-Công tuy đã biết rõ chí hướng của bạn như vậy, nhưng có một hôm ở trong triều về, Công giả cách nói rằng : Đệ nay phụng chỉ phải làm một bài phú cổ, nhưng vì bận việc nên muốn phiền anh thảo giúp, vừa nói vừa lấy tờ giấy ở trong túi ra để trao cho ông, ông thấy đầu đề là « Tần-quan-Văn-Kê-phú 秦關聞鷄賦, thì đã hơi rõ ý bạn muốn gì ? nên ngay sau đó ông đã ngầm hẹn mẹ già theo lối bến đò Hoằng-Liệt 宏烈 về trước, đem theo một tờ mật biểu đến phủ An-Trường, hẹn đúng ngày tháng sẽ đem binh đến đón ông tại cửa Thần-Phù, 神符海口 rồi mấy hôm sau ông cũng viết bài phú ấy dấu xuống đầu giường, xong rồi lẻn ra đi gấp.

Giữa hôm ấy Kế-Khê-Công ở trong Triều về ra luôn buồng học chẳng thấy ông đâu, sai người đi hỏi các nơi thân bằng cũng vô âm tín, đến khi lục trong giường nằm tìm thấy bài phú trong có câu rằng : « 留客翻成出客 lưu khách phiên thành xuất khách », nghĩa

Digitized by Google

là lưu khách hóa ra đuổi khách, (vì bài phú ấy dùng điển của Mạnh-Thường-Quân nhờ có mưu sĩ khéo học được tiếng gà gáy, nên mới chạy thoát được cửa Hàm-Cốc nhà Tần). Xem đến câu này Kế-Công dẫm chân nói : Thôi thế là anh ấy đã trốn đi mất ! từ đây triều đình cũng khó ăn ngon ngủ yên, rồi sai người đuổi theo nhưng cũng không kịp.

Còn về phần ông khi chạy vào đến cửa bể Thần-phù đã thấy có 1.000 binh và 5 chiếc thuyền của Bồn Triều sai đến đón tiếp. Ông vừa bước chân xuống thuyền thì toán chuy binh nhà Mạc cũng vừa tới bến. Ông đứng trên thuyền hô to lên rằng : Tôi xin tạm gởi mấy lời từ biệt Kế-Công, sau này có dịp sẽ xin bái tạ v.v... Hô xong thì 5 chiếc thuyền quay mũi ra khơi : Khi vào tới phủ, Chúa Thượng rất mừng, cắt đặt ngay lên chức Thị-lang, trao cho Tham tán quân vụ, mưu mô sắp đặt chẳng chút sai nhầm, được vua tín nhiệm đặc biệt, bấy giờ ông mới nhớ lại lời của Sư già khuyên nhủ ngày trước, cho nên mỗi khi ra trận, hễ thấy quân địch đóng sát cạnh chùa, thì ông không giám khai chiến, để tránh binh lửa cho cảnh từ bi, về sau lập được nhiều công lớn được xếp vào hàng Trung-hưng Danh-Thần, và làm đến chức Binh-bộ Thượng-thư, ngày nay dòng dõi vẫn còn thịnh vượng.

Digitized by Google

名 儒

DANH NHO

越鑑編武名尊師才長考古

VIỆT GIÁM BIÊN VÕ DANH TÔN SƯ TÀI TRƯỜNG KHẢO CỔ

武瓊 VÕ-QUỲNH. — Ông vốn là người Mộ-Trạch 慕澤 thi đỗ Hoàng-Giáp khoa Mậu-tuất thời Lê Hồng-Đức (1478), là người học rộng có tánh hiếu cổ lại sở trường về soạn thuật, lúc làm quan thường được kiêm cả chức Sử-quán-Đô-Tổng-tài, đã soạn ra các bộ Đại-Việt Thông-Giám, và Thông-Khảo 大越通鑑通考, thuật lại từ đời Hồng-Bàng 鴻龐 xuống đến đời Thập Nhị Sứ-quân 十二使君, từ đấy trở về trước gọi là Ngoại-kỷ 外紀, còn từ Đinh-tiên-Hoàng 丁先皇 xuống đến Bổn Triều Lê Thái-Tổ đại định năm đầu, gọi là Bổn-kỷ 本紀, và lại biên kỹ những niên kỷ của từng Triều đại, hợp thành 26 quyển truyền bá cho đời. Ngoài ra ông lại cùng với Trần-thế-Pháp 陳世法 soạn tập Lãnh-Nam-Chích Quái 嶺南摭佐 rồi sau làm đến Binh-bộ Thượng-thư, chẳng may gặp thời loạn lạc nên ông bị chết, con rể là Trạng-Nguyên Lê-Đỉnh 黎鼎 có văn tế rằng :

Digitized by Google

祭文

惟先生

道大而宏；學深而貫
挺仙風道骨之資；爲君子善人之冠
躬行而口不言；孝稱而人無間
行惠之和而合孔之辰；得參也魯而非由也彥
冉顏德行，粹然美玉之無瑕
游夏文章，渾然大璞之未散
光風霽月兮滿胸懷；攪海翻波兮何灝澣
洪德間第舉進士，辰則先生峻擢危科馳名臺諫
景統初詔求遺逸辰則先生首應義旗蜚名史館
窮通隨所遇而安著述異乎人之撰
通考紀元舊史得經中史之規模
耕籍侍讀諸編得史中經之體段
師儒尊楊震之鱣堂
政事邁李宏之山判
蒞東海則以恩信撫輯乎邊氓
莫北平則以恬靜鎮寧乎邊患
暨聖皇圖任於舊人
越朋輩躐登於顯宦
索曳履於楓宸作元龜於芹泮
其入侍經筵也堂堂焉輔成君德之程頤
其總裁國史也孜孜焉志修春秋之胡旦
一心忠赤兮有天知；萬古太平兮思日贊

Digitized by Google

陰功多在於斯人；陽報祈延於永算
胡皇天不假於愁遺
致暮夜遽羅於勉難
夢易纏柱下之魂
筆難寫帶中之贊
頹梁興多士之嗟
亡鑑起九重之嘆
問喪之中使再三
慰吊之金銀巨萬
吁嗟先生之不幸乃史書之不幸
必使天下之人
凡其目覩而耳聞莫不痛心而扼腕
況某也：
義重父生情深子半
憫一別之長終恨百年之莫挽
訃聞此日僅得親檢襚而正是衣冠
在殯權時不得設几筵而莫是酒飯
魯城盧墓兮恨無由
華屋丘墟兮增感嘆
將欲收先生之遺稿則某也以文章德徑筆硯
久疎不能集昌黎之遺事而爲唐之李漢
將欲衍先生之餘派則某也以見聞淺陋政事
紛冗不能揭考亭之餘波而爲宋之黃幹
冰清風度兮想無忘
萬里凄涼兮空望斷
憑一酹以將忱瀉百年之哀怨

Digitized by Google

TẾ VĂN Phiên âm

DUY TIÊN-SINH

Đạo đại nhi hoằng ; học thâm nhi quán.

Đĩnh Tiên phong đạo cốt chi tư, Vi quân tử thiện nhân chi quán.

Cung hành nhi khẩu bất ngôn.

Hiếu xưng nhi nhân vô gián.

Hành Huệ chi hòa nhi hợp Khổng chi thời, Đắc Sâm giã lỗ, nhi phi Do giã ngạn.

Nhiễm Nhan đức hạnh, túy nhiên mỹ ngọc chi vô hà.

Du Hạ văn chương, hồn nhiên đại phác chi vị tán,

Quang phong tễ nguyệt hề mãn hung hoài.

Giảo hải phiên ba hề hà hiệu hãn ?

Hồng-đức gian đệ cử Tấn-sĩ thời tắc Tiên sinh tuấn trạc nguy khoa, trì danh đài giám.

Cảnh thống sơ chiếu cầu di dật, thời tắc Tiên sinh thủ ưng nghĩa kỳ, phi danh sử quán.

Cùng thông tùy sở ngộ nhi an,

Trước thuật dị hồ nhân chi soạn.

Thông-khảo kỷ-nguyên cựu sử, đắc kinh Trung sử chi qui mô.

Canh-tịch thị độc chư biên, đắc sử trung kinh chi thể đoạn.

Sư nho Tôn Dương-Chấn chi chiêu đường.

Chánh sự mại Lý-Hoằng chi sơn phần.

Digitized by Google

Lự Đông hải tắc dĩ ân tín phủ Trập hồ biên manh.
Điện Bắc bình tắc dĩ điềm tĩnh trấn ninh hồ biên hoạn.

Kỵ thánh hoàng đồ nhiệm ư cựu nhân.

Việt bằng bối lạp đăng ư hiền hoạn.

Sách duệ lý ư phong thần. Tác nguyên qui ư cần phán.

Kỳ nhập thị kinh duyên giả, đường đường yên phụ thành quân đức chi Trình-Di.

Kỳ Tổng Tài Quốc sử giả, tư tư yên chí tu xuân thu chi Hồ-Đàn.

Nhất tâm trung xích hề hữu thiên tri.

Vạn cổ thái bình hề tư nhật tán.

Âm công đa tại ư tư nhân ; Dương báo kỳ duyên ư vĩnh toán.

Hồ hoàng thiên bất giả ư ngận di ?

Trí mộ già cự la ư khấu nạn !

Mộng dị triền trụ hạ chi hồn !

Bút nan tả đới trung chi tán.

Đồi lương hưng đa sĩ chi ta !

Vong giám khởi cửu trùng chi thán.

Vấn tang chi trung sứ tái tam !

Úy điếu chi kim ngân cự vạn.

Hu ta ! Tiên sinh chi bất hạnh, nãi sử thư chi bất hạnh.

Tất sử thiên hạ chi nhân.

Phàm kỳ mục đồ nhi nhĩ văn, mạc bất thống tâm nhi ách uyển.

Digitized by Google

Huống mỗ giã :

Nghĩa trọng phụ sinh ; tình thâm tử bán.

Mẫn nhất biệt chi tràng chung ; Hận bách niên chi mạc vãn.

Phó văn thử nhật, cận đắc thân kiểm toại nhi chính thị y quan.

Tại thấn quyền thì, bất đắc thiết kỷ duyên nhi điện thị tửu phạn.

Lỗ thành lư mộ hề hận vô do.

Hoa ốc khâu khư hề tăng cảm thán.

Tương dục thu tiên-sinh chi di cảo ? tắc mỗ giả dĩ văn chương khởng tống, bút nghiễn cửu sơ, bất năng tập xương Lễ chi di sự, nhi vi đường chi Lý-hán.

Tương dục diễn Tiên-sinh chi dư phái ? tắc mỗ giã dĩ kiến văn thiển lậu, chánh sự phân phi, bất năng yết khảo đình chi dư ba, nhi vi tống chi Hoàng-cán.

Băng thanh phong độ hề tưởng vô vong ?

Cảo lý thê lương hề khởng vọng đoạn ?

Bằng nhất loát dĩ tương thầm ; Tả bách niên chi ai oán.

Lược chú

(1) Thầy Mạnh-tử nói : Ông Liễu-hạ-Huệ là Thánh chi hòa 柳下惠聖之和. Và Đức Khổng-Tử là Thánh chi thời 孔子聖之時.

(2) Các thầy Nhiễm-Hữu, Nhan-Hồi, Tử-Du, Tử-Hạ, đều là học trò đức Khổng.

Digitized by Google

(3) Chiên đường : chỗ nhà dạy học của ông Dương-Chấn.

(4) Đòi lương là lời than của Đức Khổng-Tử khi Ngài sắp mất, nguyên văn : 泰山其頹梁木其壞, Thái sơn kỳ đòi, lương mộc kỳ hoại, Núi Thái sơn đổ vậy ! cây cao héo gẫy vậy v. v.

(5) Vong giám : mất một cái gương soi, lúc ông Ngụy-Trưng mất vua Đường-Thái-Tông có than rằng : ôi nay trẫm đã mất một tấm gương rồi !

(6) Lỗ-thành là nơi mộ địa của đức Khổng, sau khi Ngài mất, học trò làm nhà ở bên mộ, xong 3 năm mới về.

(7) Xương-Lê là ông Hàn-Dũ 韓愈 đời nhà Đường.

(8) Khảo-đình là nơi về hưu dạy học của ông Chu-Hy đời nhà Tống 宋朱熹.

Nhớ Tiên-sinh xưa : Đạo đã cao siêu, học càng thông suốt, đứng đầu quần tử thiện nhân, đĩnh đạc tiên phong đạo cốt ! làm nhiều nói ít, hiếu hạnh khôn chê, ôn hòa giống ông Huệ xưa, Thời Trung theo thánh Khổng trước, như Tăng-Sâm lỗ độn mà chẳng ương gàn như thể Trọng-Do. Đức hạnh giống thày Nhiễm thày Nhan, ngọc lành không vết, văn chương như Tử-Du Tử-Hạ chất ngọc chưa tan, gió mát giảng thanh hề đầy túi, vượt bể cõi sóng hề mênh mang! Khoa Tấn-sĩ năm Hồng-Đức đã chiếm Khôi-nguyên danh vang trong đài Ngự-Sử. Chiếu cầu hiền năm Cảnh-Thống kéo cờ khởi nghĩa công rạng trong viện tu-thư. Mới biết cùng Thông dẫu phải theo thời, trước thuật không ai sánh kịp.

Thử coi : Thông Khảo-kỷ-Nguyên cựu sử chép đúng qui mô, lại như Canh-Tịch Thị học chư biên. Chia tường thể đoạn, sư nho suy tôn Dương-Chấn, Chánh-

Google

sự theo kịp Lý-Hoằng, khi ra Đông-Hải khéo lấy ân tín vỗ về, lúc đến Bắc-bình lại thi chính sách điềm tĩnh. Vua dùng người cũ, đặt lên chức cao, chống gậy trúc vào trước sân rồng, nêu gương sáng trong nền Quốc-học, ở chức Kinh-Duyên gần gụi, giúp vua thành đức như ông Trình-Dy, ở nơi Quốc-sử Tổng-tài, lại tu Xuân thu như ông Hồ-Đán. Một tấm lòng son trời có biết ? Muôn đời thịnh trị bút còn ghi, những tưởng âm công chứa chất, sẽ hưởng thọ toán lâu dài. Cớ sao hoàng thiên chẳng đề, khiến cho đêm tối lâm nguy. Hồn còn phảng phất đâu đây, bút khó điểm tô nên chữ. Thái-Sơn khi đổ sĩ phu luống những ngậm ngùi ! cửu trùng xiết bao ta thán, sai quan thăm viếng sau trước mấy lần, ân huệ ban cho bạc tiền hàng vạn.

Than ôi ! Tiên sinh bất hạnh là không may cho Sử quán nước nhà, những người mắt thấy tai nghe ai không thương tiếc ! Huống chi tôi đây, nghĩa nặng nào khác cha sinh. Tình sâu lại là con rể, biệt ly một phút, uất hận trăm năm ! Cáo phó hôm nào may được y quan vào liệm, những ngày quàn thấn chẳng được giảng rượu mấy tuần, làm nhà bên mộ khôn hay, gò đống ngổn ngang thêm cảm, cũng muốn thu thập di cảo, thẹn mình nghiên bút sơ sài, cũng muốn diễn lại dư ba ! thẹn mình kiến văn nông cạn, nhớ nét hằng thanh thường phảng phất. Trông vời Cảo-lý những bàng khuâng, gọi là một chén kính dâng, khôn tả trăm năm ai oán, bởi thế nên trong tập Lê-Triều khiếu Vịnh đã có thơ rằng :

Digitized by Google

儒 科 早 擢 際 明 時
道 德 尊 爲 國 學 師
越 考 一 篇 真 可 法
休 論 摘 怪 謏 傳 奇

Phiên âm

Nho khoa tảo trạc tế minh thì.
Đạo đức tôn vi quốc học si
Việt khảo nhất Thiên chân khả pháp.
Hưu luận trích quái mạn truyền kỳ.

Giải nghĩa

Câu 1 : Nho khoa : *khoa thi nhà nho*, tảo : *sớm*, trạc : *đỗ*, tế : *gặp*, minh thì : *thì buổi sáng sủa*.

Câu 2 : Đạo đức : *đạo đức*, tôn : *suy tôn*, vi : *làm*, quốc học : *nhà quốc học*, Sư : *thầy học*.

Câu 3 : Việt-khảo : *tên cuốn sử*, nhất thiên : *một thiên*, chân : *thực*, khả : *khá*, pháp : *bắt chước*.

Câu 4 : Hưu : *thôi, khỏi cần*, luận : *bàn*, trích-quái mạn-truyền-kỳ : *tên cuốn sách*.

Đại ý

Câu 1-2 Nho khoa là khoa Tấn-sĩ, ông đã đỗ sớm, lại gặp được thời thịnh trị. Về phần đạo đức ông lại được tôn làm thầy trong trường quốc học.

Câu 3-4 : Nói về sự nghiệp văn chương của ông, thì nguyên một bộ Đại-việt thông-giám thông-khảo cũng đủ làm khuôn phép cho thiên hạ hậu thế, chứ không cần nói đến những cuốn, Lĩnh-nam Trích-quái, và cuốn Mạn-truyền-Kỳ nữa.

Digitized by Google

Dịch

Sớm chiếm cao khoa buổi thịnh thì.
Đạo cao quốc học bậc Tôn sư (si)
Một Thiền Việt khảo phương châm đủ.
Trích quái bàn chi những truyện kỳ.

堂 堂 聖 世 一 鴻 儒
仕 止 隨 辰 任 自 由
天 上 殫 仙 稱 骨 格
人 間 活 佛 見 心 頭
嘉 言 善 行 諸 賢 冠
大 册 高 文 萬 世 留
斯 道 巍 巍 山 岳 在
後 人 無 不 企 前 修

QUANG-BÔN CÓ THƠ RẰNG :

Phiên âm

Đường đường Thánh Thế nhất hồng nho.
Sĩ chỉ tùy thời nhiệm tự do.
Thiên thượng cồ tiên xưng cốt cách.
Nhân gian hoạt phật kiến tâm đầu ?
Gia ngôn Thiện hạnh chư hiền quán ?
Đại sách cao văn vạn thế lưu.
Tư đạo nguy nguy sơn nhạc tại.
Hậu nhân vô bất xí tiền tu ?

Giải nghĩa

Câu 1 : Đường Đường : *đường hoàng*, thánh thế : *đời thánh đế*, nhất : *một*, hồng : *danh to*, nho : *nhà nho*.

Digitized by Google

Câu 2 : Sĩ : *làm quan*, chỉ : *thôi việc*, tùy thời : *tùy theo thời thế*, nhiệm : *dữ lấy*, tự do : *tự do*.

Câu 3 : Thiên thượng : *trên giời*, cổ tiên : *ông tiên còm*, xưng : *gọi là*, cốt cách : *xương và tư cách*.

Câu 4 : Nhân : *người*, dan : *khoảng*, *cũng như thế giới*, hoạt phật : *ông Phật sống*, kiến : *thấy*, tâm : *quả tim*, đầu : *đầu*.

Câu 5 : Gia : *tốt*, ngôn : *lời nói*, thiện : hạnh : *nết*, chư hiền : *các người hiền*, quán : *đứng đầu*.

Câu 6 : Đại-sách : *sách lớn*, cao-văn : *văn-cao*, vạn thế : *muôn đời*, lưu : *để lại*.

Câu 7 : Tư đạo : *đạo ấy*, nguy nguy : *cao vòi vọi*, sơn nhạc : *núi non*, tại : *ở đó*.

Câu 8 : Hậu nhân : *người đời sau*, vô bất : *không ai chẳng*, xỉ : *nghển cổ trông*, tiền : *trước*, tu : *sự nghiệp tu sửa*.

Đại ý

Câu 1-2 : Như ông quả là một vị đường đường đại nho trong đời Thánh đế. Lúc ra làm quan hay lúc lui về, cũng tùy từng lúc, tự do làm theo ý muốn của mình, chứ không bị ai bắt buộc.

Câu 3-4 : Nhìn cốt cách ông người ta bảo là một vị tiên còm ở trên giời xa xuống ! xét tâm địa ông người ta coi như một vị Phật sống hiện ở trần gian, chẳng khác gì ông Tư-mã-Quang đời nhà Đường (ông Quang trong khi làm Tể-tướng vì có nhân đức, nên dân gọi là Phật sống.)

Câu 5-6 : Chẳng những lời hay nết tốt của ông hơn cả các vị hiền thần lúc đó, mà bộ sách lớn cùng áng văn hay kia, còn để lại cho đời sau đến bất hủ.

Câu 7-8 : Nói tóm lại : Những người đời sau trông thấy nền đạo đức cao chót vót như kia, thì ai mà chẳng cố gắng theo đòi các bậc tiền bối.

PHỤ CHÚ : 瘦仙 *Cô-tiên là cây mai. Lục-Du* 陸游 *đời nhà Tống làm thơ vịnh mai đại ý nói rằng : Cây mai hình dáng gầy còm, nhưng khí tiết bền rắn, chẳng ngại tuyết sương, thử hỏi thế gian làm gì có hạng tiên còm như thế.*

Digitized by Google

Dịch

Một vị hồng nho giữa Thánh trào.
Tùy thời tấn thoái tự do sao.
Tiên còn thượng thế coi như đúc ?
Phật sống nhân gian ngẫm khác nào ?
Ngôn hạnh đôi đường ai sánh kịp.
Văn chương muôn thuở giá càng cao.
Non xanh cùng đạo nguy nga mãi
Hậu thế ai người chẳng ước ao ?

Nay ta xét thấy trong tập Truyền-Kỳ có chép họ Vũ ở Đường-An, chính là họ Vũ này vậy. Còn những con giai của ông tên là Cán 幹, lúc nhỏ cũng rất thông minh nổi tiếng là người bác học, thi đỗ Hoàng-giáp vào khoa nhâm tuất thời Lê-Cảnh-Thống « năm ấy mới 28 tuổi » vì tánh yêu tùng nên mới lấy hiệu là Tùng-Hiên 松軒, về phần văn chương đức hạnh người đời rất là kính mến, nhà vốn thanh bần thế mà lúc nào ông cũng thản nhiên, gặp khi cao hứng xuất khẩu thành chương, ngày tháng tích lại đóng thành một tập. Ngoài ra ông lại cùng với bạn thân là Trình-quốc-Công ở Trung-Am (中庵) thuộc huyện Vĩnh-Lại 永賴 xướng họa rất nhiều, tỷ như các bài thơ Hoài-hương Chỉ-duyên Một-hồ « 懷鄉紙窩艾虎 v. v. hiện nay có chép trong Bạch Vân-Am Thi tập 白雲庵詩集 và các bài Tiêu-Tương-bát-Thủ 瀟湘八首 thấy ở trong tập Phẩm-Vựng 品彙, lại còn Tùng-hiên tập và Tập Tứ-lục-bị-lãm 四六備覽 truyền bá cho đời, về sau ông cũng làm đến

Digitized by Google

Lễ-bộ Thượng-thư và được phong tước Lễ-Độ-Bá 禮度伯. Cho nên ông Quang-Bồn có thơ vịnh rằng :

早 掇 巵 科 副 上 求
文 章 德 業 作 師 模
半 千 載 上 扶 興 運
三 十 年 餘 歷 要 途
鬢 兒 躬 圭 聯 好 尋
青 燈 雪 冷 舊 寒 儒
清 貧 誰 識 為 家 計
恁 地 詩 書 有 道 腴

Phiên âm

Tảo trạc nguy khoa phó Thượng cầu,
Văn chương đức nghiệp tác sư mô.
Bán thiên tải thượng phù hưng vận,
Tam thập niên dư lịch yếu đồ.
Sưởng miện cung khuê liên hảo tước !
Thanh đăng tuyết lãnh cựu hàn nho ?
Thanh bần thùy thức vi gia kế ?
Vựng địa thi thư hữu đạo du.

Giải nghĩa

Câu 1 : Tảo : *sớm*, trạc : *đỗ*, nguy khoa : *khoa cao*, phó : *thỏa ý*, thượng : *vua*, cầu : *tìm*.

Câu 2 : Văn-chương : *văn chương*, đức-nghiệp : *đạo đức sự nghiệp*, tác : *làm*, sư : *thầy*, mô : *khuôn mực*.

Digitized by Google

Câu 3 : Bán : *một nửa*, thiên : *một ngàn*, tải : *năm*, thượng : *trên* phù : *giúp*, hưng-vận : *vận Trung-hưng*.

Câu 4 : Tam-thập : *ba mươi*, dư : *thừa*, niên : *năm*, lịch : *trải*, yếu : *trọng yếu*, đồ : *đường*.

Câu 5 : Sưởng miện : *mũ cao*, cung-khuê : *mình đeo ngọc*, liên : *kèm thêm*, hảo tước : *tước lớn*.

Câu 6 : Thanh : *xanh*, đăng : *đèn*, tuyết lãnh : *tuyết lạnh*, cựu : *cũ*, hàn nho : *nhà nho rét*,

Câu 7 : Thanh : *trong sạch*, bần : *nghèo*, thùy : *ai*, thức : *biết*, vi : *làm*, gia : *nhà*, kế : *kế sách*.

Câu 8 : Vựng địa: *đất ấy*, thi : *thơ*, thư : *sách*, hữu : *có*, đạo : *đạo*, du : *mầu mỡ*.

Đại ý

Câu 1-2 : Như ông đỗ sớm và đỗ đại khoa, đã làm vừa ý cầu hiền của chúa thượng, về phần văn chương đức nghiệp lại xứng đáng là bực sư mô cho đời.

Câu 3-4 : Bởi thế nên khi làm quan ông đã giúp vận trung hưng cho nửa ngàn năm trước, và giữ chức trọng yếu ở các địa phương trải đến hơn ba mươi năm giời.

Câu 5-6 : Ngày nay ông làm quan lớn tại triều, đầu đội mũ miện tay cầm ngọc khuê, phú quí như vậy. Nhưng mà trước kia ông cũng chỉ là một kẻ hàn nho, làm bạn với ngọn đèn xanh và cái án tuyết đó thôi.

Câu 7-8 : Vậy thử hỏi hai chữ thanh bần kia có ai đã biết nó là kế sách làm cho gia đình thịnh vượng ? Bởi vì sách vở (thi thư) chính là ruộng tốt của nhà nho vậy.

Digitized by Google

Dịch

Sớm đỗ cao khoa đẹp ý vua.
Văn chương đức nghiệp đáng sư mô.
Nửa ngàn năm trước phò hưng vận.
Ba chục niên sau trải hoạn đồ.
Áo tía đai vàng Quan tột phẩm.
Đèn xanh Án tuyết cảnh hàn nho.
Phì gia kế ấy không màng tới,
Ruộng cấy thi thư chẳng mất mùa.

Digitized by Google

兄與弟試黎狀元棘省奪籌

HUYNH DỮ ĐỆ THI LÊ TRẠNG-NGUYÊN CỨC TỈNH ĐOẠT TRÙ

Anh em cùng vào thi, Lê Trạng-Nguyên nói khích để đoạt giải

狀元黎寘 **Trạng-Nguyên Lê-Nại.** (có chỗ viết là Đỉnh)

Ông Nại Người làng Mộ-Trạch lúc nhỏ rất chăm học, năm đỗ giải nguyên mới 27 tuổi, được quan Thượng Võ-Quỳnh là người cùng làng gả con gái cho, khi ở gửi rể ông chỉ thơ thẩn tối ngày không để ý gì đến sách vở. Cụ Thượng lấy làm lạ hỏi phụ thân ông rằng : Tôi thường nghe nói Cậu ấy chăm học, thế mà từ khi sang bên nhà tôi thì Cậu không hề nhìn đến sách vở là cớ làm sao ?

Thân phụ ông hỏi lại : Thưa Ngài vậy từ khi cháu sang ở bên quí phủ thì sự ẩm thực thế nào ? Cụ Thượng đáp : Theo lối thanh đạm của nhà nho, thì mỗi bữa ăn cũng chẳng mấy tí ! Phụ thân ông đáp : Sức ăn của cháu khác với người thường, thế mà Tướng-Công cho

Digitized by Google

ăn ít ỏi như vậy, hoặc giả cháu không vừa lòng đó chăng ?

Cụ Thượng Quỳnh thấy ông dâu gia nói vậy bèn bảo người nhà cứ mỗi bữa ăn của Cậu sẽ tăng gấp đôi, từ đấy Cậu mới cầm sách đọc vài lượt, tăng đến nồi ba (3) thì Cậu học đến trống tư (4) ! bấy giờ Cụ Thượng mới biết con rể của mình ăn khỏe quá xá ! rồi sau mỗi bữa ăn cứ lấy nồi 5 làm mực để thử xem sao ? quả nhiên Cậu học suốt đêm không hề nhắm mắt ! và thường tán tụng mình rằng :

慕澤先生以食爲名十八鉢飯十二鉢糞魁元及弟
名冠羣英蓄之也巨發之也宏

Phiên âm

Mộ-Trạch Tiên-Sinh, dĩ thực vi danh, thập bát bát phạn, thập nhị bát canh. Khôi nguyên cập đệ, danh quán quần anh, súc chi giã cự, phát chi giã hoành.

Địch

Mộ-Trạch Tiên-Sinh, ăn khỏe nổi danh ! mười tám bát cơm ! mười hai bát canh ! Khôi nguyên chiếm bảng, trên cả quần anh ! bởi nhiều súc tích, nên phát tung hoành !

Thế rồi đến khoa ất Sửu (1504) niên hiệu Đoan-Khánh Triều Lê Uy-Mục-Đế ông vào thi hội, về văn Tứ lục ông đứng thứ nhì, còn kinh nghĩa, phú sách, thì đều

Digitized by Google

thứ nhất, khi vào thi Đình liền đỗ Trạng-Nguyên, lúc ra làm quan dần dần đến chức Tả-thị-Lang bộ Hộ, con là Quang-Bôn có thơ vịnh rằng :

局 度 寬 洪 操 履 純
天 才 定 卜 晚 逢 辰
曾 將 名 望 魁 天 下
又 把 詩 書 澤 萬 民
陰 德 足 徵 來 世 遠
危 科 繼 報 一 門 春
永 留 君 子 無 窮 慶
漢 美 于 公 宋 竇 均

Phiên âm

Cục độ khoan hồng thảo lý thuần.
Thiên tài định bốc vãn phùng thần ?
Tằng tương danh vọng khôi thiên hạ,
Hựu bả thi thư trạch vạn dân,
Âm đức túc trưng lai thế đạt,
Nguy khoa kế trạc nhất môn xuân.
Vĩnh lưu quân tử vô cùng khánh.
Hán mĩ Vu-Công, Tống Đậu-Quân.

Giải nghĩa

Câu 1 : Cục : *khí cục*, độ : *độ lượng*, khoan hồng : *rộng lớn*, thao : *nắm giữ*, lý : *dẫm lên, cũng như nói về việc làm*, thuần : *thuần cẩn*.

Digitized by Google

Câu 2 : Thiên-tài : *tài giời sinh*, định : *dự định*, bốc : *bói, đoán*, vãn : *muộn*, phùng : *gặp*, thời hay thần : *là thời, hay là hột*,.

Câu 3 : Tẳng : *từng*, tương : *đem*, danh vọng : *tiếng tăm*, khôi : *đứng đầu*, thiên hạ : *dưới giời hay là cả nước*.

Câu 4 : Hựu : *lại*, bả : *cầm*, thi thư : *sách học gốc ở kinh thi kinh thư*, trạch : *nhuần thấm*, vạn dân : *muôn dân*.

Câu 5 : Ấm-đức : *đức của ông cha*, túc : *đủ*, trưng : *chứng thực*, lai thế : *đời sau*, đạt : *phát đạt*,

Câu 6 : Nguy : *cao*, khoa : *khoa thi*, kế : *nối*, trạc : *đỗ*, nhất : *một*, môn : *cửa*, xuân : *mùa xuân*.

Câu 7 : Vĩnh : *lâu dài*, lưu : *để lại*, quân-tử : *người quân-tử*, vô cùng : *không cùng tận*, khánh : *tốt lành*.

Câu 8 : Hán : *nhà Hán*, mỹ : *khen*, vu-công : *tên người*, Tống : *nhà Tống*, Đậu-quân : *tên người (xem ở dưới)*.

Đại ý

Câu 1-2 : Như ông đã có độ lượng rộng lớn, việc làm lại giữ mực thuần cần. Với cai thiên tài ấy cũng đủ đoán được rằng : dù sớm hay muộn thể nào cũng sẽ gặp hội vinh quang.

Câu 3-4 : Quả nhiên về sau, ông đã có danh vọng trùm cả thiên hạ, và có dịp đem thi thư ra giáo hóa cho muôn dân.

Câu 5-6 : Xét về âm đức do đời ông đã tích lại, cũng đủ chứng minh cho sự hiển đạt của đời sau, cho nên con cháu nối tiếp nhau đỗ đại khoa, một nhà chiếm riêng được cảnh xuân muôn hồng ngàn tía.

Câu 7-8 : Nền phúc khánh của gia tộc ông giữ được lâu dài như thế, thực là hiếm có ở đời nay.

Digitized by Google

Còn như nói về đời trước, thì ta sẽ ví Vu-công đời nhà Hán. và Đậu-quân đời nhà Tống, tưởng cùng không kém không hơn.

Dịch

Rộng rãi còn thêm tính nết thuần.
Thiên tài muộn phát chắc mười phân.
Đã đem danh vọng trùm thiên hạ.
Còn lấy thi thư hóa vạn dân.
Cây đức tốt tươi đời hái quả.
Bảng vàng nối dõi cửa đầy xuân !
Cho hay phúc trạch bao giờ cạn ?
Hán ví Vu-Công, Tống Đậu-Quân.

CHÚ THÍCH :

于公 *Vu-Công ở đời nhà Hán, khi làm Ngục-Lại xét rõ được nhiều vụ oan khuất, gặp lúc cổng ngoài nhà ông bị đổ, nhân dân vì cảm ân đức kéo nhau đến xây lại, ông bảo họ rằng : hãy xây cao lên một chút, để sau này xe ngựa tàn lọng ra vào khỏi vướng ? vì tôi đã làm được nhiều âm đức, tất nhiên con cháu sẽ phát đạt hơn ; quả nhiên về sau con là Định-Quốc làm đến Thừa-tướng, có được thế phong tước hầu.*

竇禹鈞 *Đậu Quân. Người đời nhà Tống vì quê ở huyện Yên-Sơn 燕山 cho nên người đời gọi là Đậu-Yên-Sơn, ông là một người tu nhân tích đức lại khéo dạy con, về sau 5 người con giai được vinh hiển, vì thế mới có câu rằng, Đan-quế ngũ chi phương 丹桂五枝芳, năm cành Đan-quế sực nức mùi hương.*

Digitized by Google

Nguyên ông còn có một người em giai tên gọi là Tài 材, lúc nhỏ nổi tiếng thần đồng ! nên hay có tánh tự phụ ông phải tìm cách đè nén bớt đi ! Vì thế nên khoa ất sửu, anh em cùng vào ứng thí, giữa kỳ đệ nhất, ông Tài quên sách đến hỏi thì ông bảo rằng : chuyến nầy tôi thi với chú, nếu lại bảo chú thì còn thi cử với ai ? Ông Tài tức giận đáp : « Thôi thì khoa nầy tôi để cho anh chiếm giải trước vậy » nói xong giữ phăng lều chõng ra về, đi thẳng một mạch đến trống canh ba thì về tới nhà, nhưng lại không giám gọi cửa, đành nằm ngủ ở ngoài hiên.

Giữa lúc ấy thân mẫu ngủ trong nhà mơ thấy thần nhân đến bảo : Ngoài hiên có Ông Hoàng-giáp, sao không mở cửa đón vào. Bà cụ sực tỉnh nghĩ rằng : Ngày nay đương kỳ thi Hội, hai con của mình đều ở trong kinh, thử hỏi còn Hoàng-giáp nào ngủ ở ngoài hiên. Nghĩ thế rồi bà mở cửa ra coi, bỗng thấy một người đương nằm ngủ lăn ra đó. Bà đánh thức dậy thì lại chính là cậu Tài, làm bà hết sức ngạc nhiên ! Cậu bèn kể lại câu chuyện như thế. Nghe xong bà mới bảo rằng : Đó là tại con học chưa đến nơi đến chốn, vậy thì từ nay con phải gắng công v. v.

Cậu nghe lời mẹ dạy bảo vội theo vào ngay trong nhà, đốt đèn mở sách ra đọc. Bà cụ thấy vậy mỉm cười bảo rằng : vừa mới thi hỏng cho nên phẫn khích nhất thời, chỉ sợ không giữ mãi được như thế đó thôi Ông đáp : Thưa mẹ, từ này về sau rồi mẹ sẽ thấy, thế

Digitized by Google

rồi từ đấy ông học suốt cả ngày đêm, tay không hề rời quyển sách.

Còn phần ông Nại lúc ấy đã đỗ Trạng-Nguyên vua cho giữ chức Giảng-quan trong Quốc-tử-Giám, biết bao sĩ tử được ông tác thành, rồi ngay khi đó ông Tài cũng ra kinh đô, đón đường bảo các sĩ tử rằng : « Ta đây tức là bồ chữ ? các anh muốn hỏi chữ gì ? hãy cứ đem sách lại đây rồi ta sẽ bảo ?

Về phần sĩ tử trước kia vẫn thường nghe tiếng, ngày nay cũng muốn xem tài học ra sao ? nên họ rủ nhau đến chỗ chợ Dừa 椰市 để hỏi nghĩa sách, hỏi đâu đáp đấy, thao thao bất tuyệt ! Có người đem cả ngoại thư và sách chư tử ra hỏi, ông cũng giảng giải rất là tinh tường ! Khiến cho mọi người đều phải khiếp phục, rồi sau kéo đến càng đông thành ra trường Giám vắng teo. Ông Nại thấy vậy phải can em rằng : Cứ như tài học của chú lo gì chẳng đỗ cao ? mà đi làm việc vô ích, đón học giả về bàn suông để cho trường Giám không ai đến học. Tôi thấy việc nầy có quan hệ đến nền giáo hóa, vậy khuyên chú nên đình chỉ thì hơn. Ông nghe lời anh lập tức trở về. Đến khoa Tân-Vị (1140) ông đỗ Nhị-giáp, lấy làm uất hận vì không chiếm giải khôi nguyên, sau ra làm quan cũng chỉ đến Lại Bộ Cấp Sự-Trung rồi mất ! vì thế Quang-Bôn là cháu có thơ rằng :

磊落奇男負壯懷
一門兄弟應奎開

Digitized by Google

青錢萬中登高選
楮案曾趨預密陪
幼學壯行初得遂
有才無壽儘堪哀
九重莫謂三光滿
已送文星入夜臺

Phiên âm

Lỗi lạc kỳ nam phụ tráng hoài !
Nhất môn huynh đệ ứng khuê khai.
Thanh tiền vạn trúng đăng cao tuyển.
Chử Án tằng xu dự mật bồi.
Ấu học tráng hành sơ đắc toại.
Hữu tài vô thọ tẫn kham ai ?
Cửu trùng mạc vị Tam quang mãn ?
Dĩ tống văn tinh nhập Dạ-đài.

Giải nghĩa

Câu 1 : Lỗi lạc : *vẻ lỗi lạc đặc sắc*, kỳ : *lạ*, nam : *đàn ông*, phụ : *ôm*, tráng : *lớn*, hoài : *chí khí*.

Câu 2 : Nhất môn : *một cửa nhà*, huynh đệ : *anh em*, ứng : *ứng với*, khuê : *sao khuê*, khai : *mở, mọc*.

Câu 3 : Thanh tiền : *tiền xanh*, vạn trúng : *muôn lần trúng*, đăng : *lên, đỗ*, cao tuyển : *đỗ cao khoa*.

Câu 4 : Chữ án : *án văn*, tằng : *từng*, xu : *qua lại*, dự : *dự vào*, mật : *bí mật*, bồi : *phụ tá*.

Digitized by Google

Câu 5 : Ấu : *nhỏ*, học : *đi học*, tráng : *lớn*, hành : *làm việc*, sơ : *mới*, đắc : *được*, toại : *thỏa chí*.

Câu 6 : Hữu : *có*, tài : *tài*, vô : *không*, thọ : *sống lâu*, tẫn : *hết thảy*, kham : *đáng*, ai : *thương*.

Câu 7 : Cửu-trùng : *chín trùng*, mạc : *chớ*, vị : *bảo rằng*, tam-quang : *ba ngôi sáng*, mãn : *đầy đủ*.

Câu 8 : Dĩ : *đã*, tống : *tiễn tống*, văn-tinh : *sao văn*, nhập : *vào*, giạ-đài : *lầu đài ban đêm, tức là âm phủ*.

Đại - ý

Câu 1-2 : Một trang nam nhi kỳ tú, có vẻ khôi ngô lỗi lạc và ôm một chí lớn, anh em nhà ông thực đã ứng điềm sao khuê là sao chiếu về văn chương, xuất hiện ra đó ?

Câu 3-4 : Vì bẩm sinh tự sao văn, cho nên hễ thi là đỗ, mà lại đỗ cao ! thực đúng như câu « Thanh Tiền-vạn-Trúng ». (Nguyên ngày xưa có Trương-Thốc 張 鷟 hễ thi là đỗ cao, cho nên người đời ví văn chương của ông cũng như Tiền xanh hễ ruồn là trúng lỗ, về sau được gọi là Thanh-Tiền học-sĩ).

Khi đỗ đạt rồi, ông ra làm quan, liền được gần kề án ngọc, ra vào giúp việc cơ mật trong triều.

Câu 5-6 : Nói về thân thế của ông. Ta thấy lúc nhỏ cắp sách đi học, lúc lớn đỗ đạt ra làm quan, nhưng phỉ chí chưa được bao lâu, thì giời xanh nỡ vội ! đã cho có tài mà chẳng cho thêm tuổi thọ, thực đáng thương thay !

Câu 7-8 : Vậy thì sau khi ông mất xin đấng cửu trùng (chỉ nhà vua) chớ tưởng Triều-đình của Ngài, vẫn còn rực rỡ Tam-quang (Tam quang là : mặt giời, mặt giăng, các vì tinh tú), mà Ngài nên nhớ rằng : ngày nay đã tiễn một ngôi sao văn xuống dưới Giạ-đài (âm phủ) rồi đó.

Digitized by Google

Dịch

Lỗi lạc nam nhi có đủ tài ?
Sao khuê ứng cả một nhà Ngài ?
Văn như tiền đúc luôn tranh giải ?
Chức cũng xu bồi thoạt ghé vai ?
Ngẫm sự học hành khi thiếu tráng ?
Xem cơ thọ đoản thực bi ai ?
Cửu trùng chớ tưởng Tam quang đủ ?
Đã tiễn sao văn xnống Dạ-đài !

CHÚ THÍCH :

Sao Khuê, sao văn, là các sao ứng vào văn chương, thi cử.
Tam quang là mặt trời mặt trăng và các ngôi sao sáng.
Dạ-đài là nơi âm phủ.

Digitized by Google

另校班詩阮榜眼塵阿出玉

LÁNH HIỆU BAN THI, NGUYỄN BẢNG-NHÃN TRẦN A XUẤT NGỌC

CHÚ LÍNH VỊNH THƠ. NGUYỄN BẢNG-NHỠN, TRẦN AI THẤY NGỌC ?

阮全安 Nguyễn-Toàn-An, người làng Thời-Cử 時舉 thuộc huyện Đường-An 唐安 vào khoảng niên hiệu Lê-Hồng-đức ông phải sung vào ngạch lính, giữ việc cắt cỏ ở trong sân điện, một đêm gặp tiết trung thu, bá quan được vào thưởng giảng trong điện, đêm ấy giăng mờ, Hoàng thượng bèn lấy 4 chữ Trung thu vô Nguyệt « 中秋無月 » làm đầu đề, bắt các văn thần vịnh thi, giữa lúc mọi người còn dương thôi xao, chẳng ngờ chú lính Toàn-An đã làm xong trước, quì gối dâng lên! cử tọa ai cũng cười rằng: binh lính cũng biết làm thơ đó chăng ? rõ thật đánh trống qua cửa nhà sấm, Hoàng thượng thấy vậy phán bảo đưa lên Ngài coi. Thấy câu kết viết: 其把今番閒見月？來秋望月月彌高.

Mạc bả kim phiên nhàn vọng nguyệt. Lai thu vọng nguyệt nguyệt di cao, ai cũng tóm tắc khen ngợi rồi tâu

vua xá tội cho về, đến năm nhâm-thìn thì ông mới 23 tuổi, gặp có khoa thi ông vào ứng cử đỗ thi Hương xong, lại đỗ cả thi Hội; lúc vào thi Đình được đỗ Bảng-nhãn, vinh qui bái tổ vừa xong chẳng may lại gặp gia biến, theo như chế độ hiện hành, nghiêm cấm những người trong lúc có tang cha mẹ mà vợ thụ thai, thì không được kể vào hàng thân sĩ, bởi thế trong vòng 3 năm cư tang, ông phải lánh xa thê thiếp, rồi khi hết tang ông bị ốm chết, thành ra vô tự! vì thế Quang-Bôn có thơ khóc rằng:

斡 杰 美 玉 出 塵 阿
莫 狀 良 工 妙 琢 磨
辛 苦 十 年 劬 力 學
黃 綠 一 舉 擢 危 科
方 施 心 上 經 綸 用
詎 測 喪 中 哀 怨 多
地 下 修 文 知 有 命
豐 才 長 壽 奈 天 何

PHỤ CHÚ:

Hai câu thi trên nguyên là thi nôm : Chó thấy phen nầy mà dễ nguyệt ? Thu sau trông nguyệt nguyệt càng cao. « 清覽番尼森易月秋翫望月月强高 » *về sau mới đổi ra đường luật.*

Hoàng-thượng được tin ông mất mà lại vô tự, nên rất thương tâm rồi Ngài ra lệnh xóa bỏ luật cấm « có tang vợ chửa » ngày trước.

Digitized by Google

Phiên âm

Túy nhiên mỹ ngọc xuất trần a !

Mạc Trạng lương công diệu trác ma ?

Tân khổ thập niên cù lực học.

Di duyên nhất cử trạc nguy khoa.

Phương thi tâm thượng kinh luân dụng.

Cự trắc tang trung ai oán đa ?

Địa hạ tu văn tri hữu mệnh ?

Phong tài sắc thọ nại thiên hà ?

Giải nghĩa

Câu 1 : Túy : *sáng sủa*, nhiên : *vậy*, mỹ ngọc : *ngọc tốt*, xuất : *ra* trần-a : *cõi trần*.

Câu 2 : Mạc : *không thể*, trạng : *hình dung*, lương : *khéo*, công : *thợ*, diệu : *khéo léo*, trác ma : *dũa mài*.

Câu 3 : Tân khổ : *cay đắng*, thập niên : *10 năm*, cù : *cố công, siêng năng*, lực : *sức*, học : *học*.

Câu 4 : Di duyên : *dẫn dà*, nhất cử : *một lần đi thi*, trạc : *đỗ*, nguy : *cao*, khoa : *khoa thi*.

Câu 5 : Phương thi : *đương thi hành*: tâm thượng : *trên tâm*, kinh-luân : *mối dường*, dụng : *dùng để*.

Câu 6 : Cự : *há rằng*, trắc : *tính đến*, tang-trung : *trong việc để tang* ai oán : *thương oán*, đa : *nhiều*.

Câu 7 : Địa hạ : *dưới đất*, tu-văn : *chức sửa soạn văn thư*, tri : *biết*, hữu-mạnh : *có số mạnh*.

Câu 8 : Phong tài : *giầu tài*, sắc-thọ : *tt thọ*, nại : *nài* thiên : *giời*, hà : *sao*.

Digitized by Google

Đại ý

Câu 1-2 : Ông như một viên ngọc tốt xuất hiện trên cõi trần, lại được tay thợ khéo tức là thợ giời mài giũa, về chỗ tinh xảo thực khôn tả xiết ?

Câu 3-4 : Nhưng nói về sự học vấn thì ông cũng trải 10 năm tân khổ, cay đắng với công phu đèn sách, cho nên dần già gặp có khoa thi, ông chỉ ứng cử một lần, tức thì bảng vàng đã nêu cao tên họ.

Câu 5-6 : Thi đỗ xong rồi ông đương định rút mối kinh luân ra để thi thố cái sở học, thì than ôi ! có ai ngờ rằng : phút chốc gặp cảnh gia biến ? cây kia muốn lặng, mà gió chẳng đừng ! hai cụ thân sinh lần lượt tạ thế sau buổi vinh qui, thành ra các cụ giồng cây đến thời khai hoa kết quả, thì giời chẳng cho hưởng thụ ? tấm lòng hiếu tử đau đớn biết bao.

Nhưng còn ai oán hơn nữa ! là theo luật lệ triều đình trong lúc cư tang cha mẹ, mà vợ thụ thai sẽ bị tội nặng, vì thế ông phải làm nhà ngoài mộ, thủ hiếu 3 năm, không giám ở gần thê thiếp, rồi khi xong tang, thì ông cũng lại bị bệnh từ trần, thành ra vô tự (xem truyện ở trên).

Câu 7-8 : Than ôi ! Sống chết là do số mạng, nay ông xuống suối vàng giữ chức Tu-văn, như ông Nham-Hồi Tử-Hạ 顏回子夏 ngày trước, cũng là số hồ thiên mạnh ? Bởi vì Tạo hóa đã cho giầu tài thì lại bớt tuổi, đối với cái luật thừa trừ ấy, người ta còn biết kêu ai.

Dịch

Sáng choang ngọc bích giữa trần ai,

Khôn tỏ lương công cách giũa mài.

Digitized by Google

Đèn sách mười niên công chẳng quản,
Khoa danh nhất cử giạ chưa hài.
Kinh luân mở túi toan gia sức,
Luật pháp cư tàng cấm thụ thai.
Này chức tu văn nơi địa hạ,
Ông xanh bớt thọ bởi thêm tài.

Digitized by Google

多能在下鄭榜眼辭進士掄科

ĐA NĂNG TẠI HẠ TRỊNH BẢNG-NHỠN TỪ TẤN-SĨ LUÂN KHOA

HƠN TÀI MÀ CHỊU Ở DƯỚI, TRỊNH BẢNG-NHỠN BỎ TẤN-SĨ ĐỂ THI LẠI

鄭鉄長 TRỊNH THIẾT-TRƯỜNG người làng Đông-Lý 東里 thuộc huyện An-Định 安定 vẻ người coi rất dĩnh ngộ, lúc còn thơ ấu chơi đùa với trẻ, cậu biết nặn con voi đất, rồi lấy bươm bướm làm tai, lấy đỉa làm vòi, hoạt động như con voi thực. Lúc ấy có ông quan phủ đi qua cũng lấy làm kỳ, nhân tiện có ra cho cậu một vế đối rằng :

五六童無如你巧 Ngũ lục đồng vô như nhĩ xảo? Cậu liền hỏi lại : Vậy Ngài là quan chức gì ? Quan đáp : ta đây là đương kim Thái-thú ăn lương 2000 thạch đó; nghe xong Cậu đối ngay rằng : 二千石莫若公. Nhị thiên thạch mạc nhược công : Quan hỏi sao còn thiếu một chữ cuối ? Cậu thưa rằng xin quan thưởng tiền rồi con sẽ có đủ. Quan bảo my đối không chỉnh còn thưởng nỗi gì. Cậu bèn thêm ngay chữ tham tức là 莫若公貪 mạc nhược công tham, thành ra câu đối như

Digitized by Google

sau : Năm sáu bé con chỉ có mày khéo, hai ngàn thùng thóc quả thực ông tham. Quan phủ nghe xong bèn thưởng cho một quan tiền thì cậu lập tức đổi ngay chữ tham ra chữ liêm, Quan phủ càng lấy làm lạ ! sai người đi gọi mẹ cậu đến bảo : Con bà là một đứa bé tuấn tú thông minh ! Bà nên cố gắng cho cháu đi học sau này thế nào nó cũng chiếm bảng khôi nguyên đó.

Bà mẹ thấy Quan bảo thế nên cũng tìm thầy cho cậu học hành, đến khi lớn lên học rộng lại nhiều tài năng, văn chương lừng lẫy khắp cả thiên hạ ! rồi đến niên hiệu Đại-Bảo (1440-42 Lê-Thái-tông) khoa thi nhâm tuất ông đỗ Đồng Tấn-sĩ, sai người về đón thân mẫu ra kinh thành, bà không chịu đi, bảo rằng trước đây ta vẫn mong rằng nó sẽ đoạt lấy hai chữ Khôi-nguyên đem về. Chớ còn ngày nay lại phải ở dưới người khác, thì mặc ý nó, ta đây còn ra làm chi ?

Ông thấy mẹ già nói nhắn như vậy lập tức từ giã kinh thành trở về học thêm, thế rồi đến khoa mậu thìn (1448) niên-hiệu Thái-Hòa, ông vào thi lại được trúng Bảng-Nhỡn, rồi sau cùng với Trạng-Nguyên Nguyễn-Trực 阮直 (người ở Bối-Khê thuộc huyện Thanh-Oai 貝溪青威) đỗ trạng năm nhâm-tuất, (1442) vâng mệnh sang sứ Bắc-quốc, gặp lúc bên ấy mở khoa thi Hội, có lệnh cho các Sứ thần cũng được vào thi với các Cử-nhân Trung-quốc, hai ông cũng vào dự thi. Trong khi làm được nửa bài, ông bèn nói nhỏ với Nguyễn-công rằng : Cứ chỗ tôi biết, phen nầy đoạt

Digitized by Google

được giải nhất thì chỉ có tôi và quan bác đó thôi, nhưng văn từ của tôi có vẻ rồng bay phượng múa, khó lòng có ai địch nổi. Tôi tự nghĩ rằng: khi ở nước nhà bác là Trạng-Nguyên Tôi đây chỉ là Bãng-Nhỡn, ví bằng ngày nay tôi lại ở trên quan Bác, thì chẳng hóa ra Quốc-Vương tuyển lựa không tinh ! vậy Bác định liệu thế nào xin cho đệ biết ?

Nguyễn công đáp : Việc ấy tùy anh định đoạt. Ví thử anh có thành tâm nhượng lại, thì anh nên giảm bớt sức văn, để cho Ta vẫn giữ được Trạng-Nguyên, còn Anh vẫn giữ Bãng-Nhỡn là được.

Trịnh công thấy Trạng đã vui lòng nhận lời, ông bèn trở lại chỗ ngồi đem quyển ra viết, khi viết đến câu: 南之舟北之馬 Nam chi chu bắc chi mã, nghĩa là phương nam giỏi nghề bơi thuyền phương bắc giỏi nghề cỡi ngựa, ông bèn xóa nhoè chữ mã rồi viết chữ khác một bên, chữ ấy lại chỉ chấm có 3 nét. Đến khi chấm bài Quan trường xét thấy văn của Trịnh công đáng đỗ Trạng-Nguyên còn văn của Nguyễn công thì đáng Bãng-Nhỡn, nhưng vì chữ 馬 mã trong bài Trịnh công thiếu mất một nét chấm tức là ngựa có 3 chân, khác chi ngựa què, có ý coi thường Bắc-quốc nên bị truất xuống một bực, rồi cho Nguyễn công được làm « Lưỡng quốc Trạng-Nguyên 兩國狀元 » Trịnh công thì làm « Lưỡng quốc Bãng-Nhỡn 兩國榜眼 » ! đều ban áo mũ vinh qui.

Thế rồi đến hôm ra về, Vua Tàu lại còn ban thêm

bào gấm hốt vàng và ngựa thiên lý, để cho tăng phần vinh diệu, và lại xuống lệnh cho Nguyễn công phải đăng trình trước, còn phần Trịnh công vì có chữ mã 3 châu, nên con ngựa ban cũng bị treo lên 1 cẳng, buộc phải lên yên cỡi về, nếu không cỡi được thì phải ở lại thượng quốc.

Tiếp được mệnh trên và thấy cơ sự như vậy, Trịnh công bèn nghĩ ngay một kế, sai người theo hầu chế tạo ngay một cái chân ngựa gỗ, ruồn dây thép vào rồi buộc chàng lên chỗ chân bị treo bằng sợi dây đen, đợi khi ông ngồi lên yên đàng hoàng, rồi mới dùng roi vút mạnh một cái, tức thì ngựa chạy như bay ! Vì có chân nọ giựa vào chân kia nên không bị ngã. Rồi sau cứ thế đi được đến hơn một dặm, thiên triều thấy vậy khen ông có tài lâm cơ ứng biến ! lập tức hạ lịnh cho cởi chiếc chân treo, để cùng đi với Trạng-Nguyên một thể. Rồi khi về nước hai ông làm đến chức Thượng-thư rồi mới chí sĩ, Trịnh công được phong là Nghi-Quốc-Công 沂國公 tiếng tăm lừng lẫy cả bên Bắc-Quốc ! làm thêm rạng vẻ văn hiến nước nhà ! như vậy thì sau Mạc-Đỉnh-Chi 莫挺之 ta thấy chỉ có hai ông, mà người kế tiếp được hai ông thì có Phùng Khắc-Khoan 馮克寬 tức là Trạng Phùng vậy.

Digitized by Google

同氣相求甲狀元往文江認母

ĐỒNG KHÍ TƯƠNG CẦU, GIÁP TRẠNG-NGUYÊN VÃNG VĂN-GIANG NHẬN MẪU

ĐỒNG KHÍ TƯƠNG CẦU, GIÁP TRẠNG-NGUYÊN SANG VĂN-GIANG NHẬN MẸ

狀元甲海 TRẠNG-NGUYÊN GIÁP-HẢI (sau đổi là Trừng 徵). Thân mẫu ở làng Công-Luận 公論 thuộc huyện Văn-Giang 文江. Nguyên trước bà có ba gian nhà lá ở ngay bên đường để cho hành khách ngủ trọ, rồi một đêm nào đó bỗng có chú khách vào xin ngũ đỗ, sáng dậy vội vàng ra đi bỏ quên lại túi bạc, rồi mãi hơn nửa tháng sau mới trở lại hỏi, bà đem túi bạc trao trả cho chú. Chú bèn chia ngay cho bà một nửa, nhưng bà bảo cho chú biết : Tôi đây trước kia đã bị tiền tài liên lụy, mới phải chịu cảnh cô đơn thế nầy. Cho nên thứ gì không phải của tôi thì tôi không hề tham muốn, bởi vậy mới giữ túi bạc ấy để trả cho ông. Chú khách cố nài, bà cũng không nhận, về sau chú thấy bà quả là người có đức nên mới hỏi rằng : Vậy thì phần mộ tổ tiên ở đâu ? Tôi xin tìm ngôi đất tốt để báo đáp lại tấm lòng quí hóa của bà. Bà đáp : Tôi đây chỉ có một thân

Digitized by Google

không còn anh em gì cả ! Vả lại năm nay đã hơn bốn chục tuổi rồi, ví phỏng ông có giúp cho được ngôi đất tốt, thì sự kết phát còn đến bao giờ. Chú đáp : nếu tìm được chỗ đích đáng thì dẫu con gái cũng được hưởng phúc chứ có lo gì ?

Bà thấy chú khách bảo thế liền dẫn chú ra thăm mộ phụ thân, rồi chú bảo bà bốc lên đem đi chỗ khác là chỗ chú đã xem xét kỹ càng, chôn cất xong chú hẹn riêng mấy câu : « Ví thử sau nầy có ai gặp sự cấp bách, thì bà phải nên dụng tâm cứu đỡ, tất nhiên sẽ được sự tốt lành.

Thế rồi cách nửa năm sau, bỗng có một người quê xã Bát-Tràng 鉢場, vì cảnh túng quẫn phải đi gánh thuê, chẳng ngờ trong lúc đêm khuya gặp cơn mưa bão, áo quần ướt đẫm nên anh bị chứng trúng hàn, chân tay miệng lưỡi thảy đều co quắp ! Anh vội lần vào gõ cửa xin cho tạm trú một đêm, bà nghĩ thương tình đốt lửa cho sưởi, dọn cơm cho ăn, ăn xong anh kêu rét quá, bà lại lấy chiếu ra cho anh đắp ! Nhưng rồi đêm càng khuya trời càng lạnh giữ, bà cũng không sao chịu nổi ! Thế mà trong nhà chỉ có một cái chiếu đã đắp cho anh ấy rồi, biết làm thế nào. Về sau bà đành phải nằm ghé xuống một bên rồi cùng đắp chung một chiếu. Lạ gì trong lúc chung giường chung chiếu, rơm để một bên tất nhiên lửa dục nhóm dậy ; rồi anh bị chứng phòng thất chết ngay tức thì. Bà sợ lộ truyện, ngay đêm hôm ấy đem ra chôn dấu tại cánh tha ma phía sau nhà ở. Sự

thực bà cũng không biết chính giờ phút ấy mình đã thụ thai. Nhưng rồi sau đó mấy tháng bỗng thấy chú khách trở lại hỏi rằng : từ khi đề mộ ông cụ đến nay bà đã cứu được ai chưa. Bà không dấu diếm, đem hết việc trước kể cho chú nghe. Nghe xong chú hỏi chôn ở chỗ nào, Bà dẫn ra nơi mộ địa, chú đứng ngắm nghía hồi lâu, rồi bảo bà rằng : Huyệt này là huyệt thiên táng (trời cho) nếu bà thụ thai tất nhiên sẽ sinh được Trạng-nguyên Tể-tướng đó.

Rồi sau quả nhiên đến khi đủ ngày đủ tháng Bà sinh được Cậu con trai trông rất khảu khỉnh ! chẳng ngờ khi cậu lên bốn năm tuổi, một mình ra chơi ở ngoài bãi sông, bỗng có một người ở xã Sinh-Kế 鄭計社 thuộc huyện Phượng-Nhãn 鳳眼 đi thuyền qua đó, nhìn thấy cậu bé hay hay, bèn cõng ngay xuống thuyền rồi chèo đi thẳng. Bà mẹ tìm kiếm khắp nơi chẳng thấy, cho là cậu bị dòng nước cuốn đi, nên cũng đành chịu.

Nói về người xã Sinh-Kế sau khi đem cậu về nhà. coi quí như thể hạt ngọc trốc tay, tìm thầy cho cậu học tập, nhờ có thiên tư sáng suốt, học một biết mười, nổi tiếng Thần đồng xuất thế ! (Thiếu một đoạn). Rồi khi lớn lên học rộng nhớ nhiều, văn chương lại càng đặc sắc, năm 23 tuổi thi đỗ Trạng-nguyên năm ấy là khoa Mậu-tuất (1553) niên-hiệu đại-chính nhà Mạc, đến hôm vinh qui bái tổ, nhân dân trong làng vì phải phục dịch vất vả, có người biết truyện họ bảo nhau rằng : Chả

Digitized by Google

biết Ông Trạng ấy ở đâu lưu lạc đến đây ! làm cho dân ta phải chịu khó nhọc như vậy ?

Còn về phần Ông, khi nghe nhân dân trong làng ta than, thì cũng chẳng hiểu ra sao. Nhưng rồi một hôm Ông đi coi phần mộ Tổ-tiên chẳng thấy ngôi nào có thể kết phát được đến khôi nguyên, trong bụng đã hơi nghi hoặc, ông bèn hỏi lại những người thân tình, họ mới kể rõ sự tình thì Ông lấy làm đau xót, lập tức đến xã Công-luận hỏi thăm, khi vào tới làng thấy một bà lão tuổi ngoài 60 ở trong một túp lều cỏ dựng ở vệ đường, tình cảnh xem ra cực kỳ khốn quẫn. Ông sai người đến hỏi rằng : Bà kia quê quán nơi đâu hiện có chồng con gì không, mà phải khổ cực như vậy. Bà lão thấy hỏi chau mày đáp lại : Tôi vốn quê ở xã này, cách đây mấy chục năm trước sinh được một đứa con trai, khi nó lên 4, 5 tuổi, một hôm cùng với lũ trẻ, chơi ở bãi sông, rồi bị mất tích, hóa nên vò võ không chỗ nương nhờ, ngày nay chẳng còn kế gì sinh sống !

Ông nghe bà lão kể lể như vậy trong dạ đã hơi ngờ ngợ, hay là thân mẫu của mình, nên lại sai người đến hỏi : hiện nay bà đã tuổi tác không kẻ trông nom, vậy tôi muốn đưa bà về bên phủ, bà nghĩ thế nào ? Bà đáp : đại nhân quá thương như vậy thì dẫu sống chết tôi đây chẳng dám quên ơn. Thế là ngay sau lúc đó, Ông đem bà lão về nhà, sai người hầu hạ rất là chu đáo.

Nguyên trước lúc ông sinh ra, đã có một nốt ruồi

Digitized by Google

đỏ ở nơi ống chân, ngày nay mỗi lúc rửa chân bà lão chăm chú nhìn vào chỗ đó. Gia nhân thấy vậy mắng rằng : đối với quí thể của đại nhân, sao bà lại dám vô ý như vậy ?

Bà đáp : Số là ngày trước tôi sinh được mụn con trai, cũng có nốt ruồi ở chân, ngày nay trông thấy chân của đại nhân cũng có nốt ruồi giống hệt như vậy, nên tôi cảm động trong lòng, nhìn mãi mà không biết ngượng, vậy xin các chú cũng tha lỗi cho.

Gia nhân thấy bà giả nhời như vậy, vội vào thuật lại với Ông, Ông gọi Bà lão vào hỏi. Bà kể lại rất kỹ càng. Ông nghe đoạn bùi ngùi than thở : Ôi ! ta đây một đời sao chẳng biết mẹ đẻ là ai. Ngày nay bỗng dưng lại được xum hợp, biết đâu chẳng tự trời xanh dun rủi, hóa nên đồng khí tương cầu đó sao, rồi từ hôm ấy Ông nhận bà là thân mẫu sớm hôm phụng dưỡng chẳng thiếu thứ gì.

Cách ít lâu sau gặp khoa thi hương, Ông được giữ chức Đề-điệu tại trường thi Sơn-Nam, hôm vào thi Ông ra đầu bài hiểm hóc làm cho sĩ tử xôn xao, xuýt nữa xảy ra to truyện ! Ông phải tìm lời an ủi đề ra bài khác, mới lấy lại được bình tĩnh, nhưng rồi chỉ một lát sau viên Kiểm-soát bắt được người thủ xướng đem nộp, Ông sai lôi ra giữa sân trường đề hành hình. Người đó kêu là con nhà độc đinh, xin nộp một ngàn quan tiền chuộc mạng, nhưng Ông nhất định không

Digitized by Google

nghe, ra lịnh chém đầu tức khắc.

Chẳng ngờ sau kỳ thi ấy, thì người con trai của Ông tên gọi Giáp-Phong 甲峰, đã đỗ tấn-sĩ từ khoa thuần-phước (1562-66), đương làm quan trong viện Hàn-Lâm tuổi mới có ngoài 30, tự dưng bị chết, rồi tiếp đến 4 người con trai và 2 con gái đồng thời bị chết một lúc, khiến Ông rất đỗi đau thương, sai người đi đón các thầy phù-thủy cao tay về bắt thần Trùng, bắt mãi chẳng thấy công hiệu, Ông bảo rằng đồng cốt quàng xiên, tàu vua ra lịnh cấm chỉ.

Thế rồi bỗng có một hôm thấy một đạo nhân mặc áo rách tã đi đôi dép tàn, tự xưng là có pháp thuật cao cường, xin cho thí nghiệm. Ông tỏ ý muốn thiếp xuống dưới âm phủ xem sao. Đạo nhân bảo Ông bịt hai mắt lại, rồi ngồi im lặng, để thầy thư phù niệm chú, chỉ sau một lát Ông thấy choáng voáng nằm vật xuống giường. Trong lúc mê man, thấy có sứ giả dẫn đi đến một cung điện nguy nga nghiêm thẳm, trong cung có đặt ba tòa ghế tựa, gian bên có chiếc giường gỗ, và một cái cùm sơn son, Ông hỏi quan hầu coi cửa đây là cung điện của ai ? Đáp : đây là sở vua Diêm Vương hỏi kiện, còn chiếc cùm đỏ bên kia, để đợi quan Trạng-Nguyên Sinh-Kế đó. Ông nghe nói vội vàng bước ra, sứ giả lại dẫn đến một sở khác, thấy có lâu đài rộng rãi cảnh vật tốt tươi, nhìn vào bên trong thấy con là Phong đương cùng một viên quan khác đánh cờ tiêu khiển, khi thấy Ông đến, Cậu quay ra nhìn một lúc, nhưng chẳng hỏi

hai câu nào, viên quan thấy vậy hỏi Cậu : Ông cũng quen biết người kia hay sao ? mà lại nhìn kỹ như vậy. Cậu từ từ đáp : kiếp trước ở trên dương thế, tôi đã ngụ tại nhà ấy hơn 30 năm. Vì thấy Ông ta giết oan một người vô tội, tất nhiên phải chịu quả báo, nên mới bỏ đi. Bây giờ gặp đây, thế nào lại quên được chút tình cũ.

Ông nghe nói thế lại quay trở ra, rồi vị sứ giả dẫn ông trở lại, thế là ông đã chết đi vừa đúng một ngày, đến khi tỉnh dậy mới biết rằng mình đã vướng phải nợ oan gia, và nhận thấy thuyết báo ứng của Phật cũng chẳng phải truyện hoang đường vậy.

Rồi mấy hôm sau ông sai đi gọi thân nhân của người học trò bị chém năm trước, tặng cho tiền bạc đem về làm chay, tẩy oan cho kẻ xấu số, từ đấy về sau nhà ông mới được vô sự.

Xét lại trong thời gian làm quan của ông, trước sau 5 lần giữ chức Thượng-thư, 3 lần vào giữ Đài-Ấn, đến khi gần 60 tuổi, bỗng nằm mơ thấy soạn bức biểu văn xin về trí-sĩ, sau khi tỉnh dậy còn nhớ mấy câu : 《於敬於忠惟求臣道所止之地. 而作而息願安帝力何有之鄉》. Ư kính ư trung duy cầu thần đạo sở chỉ chi địa. Nhi tác nhi tức nguyện an đế lực hà hữu chi hương. Nghĩa là ở kính ở trung mong trọn thần đạo, lúc làm lúc nghỉ an phận dân lành, rồi trải hơn 10 năm nữa thì ông về hưu với chức Thượng-thư bộ Lại, phong tước Thái-bửu Sách-Quốc-Công 太保冀國公, nghiệm

Digitized by Google

ra, rất đúng với điềm trong mộng. Lúc lên đường về quê ông có bài thơ để lại cho bạn đồng triều như sau :

五 世 于 兹 簡 聖 明
徒 然 玩 偈 歷 霜 星
撐 持 敢 謂 擎 天 力
精 白 惟 昭 貫 日 誠
一 德 猶 存 殷 相 踪
四 留 不 盡 宋 參 銘
喬 松 歲 月 華 勤 旦
衆 太 平 身 亦 太 平

Phiên âm

Ngũ thế vu tư giản thánh minh.
Đồ nhiên ngoạn yết lịch sương tinh ?
Xanh trì cảm vị kinh thiên lực.
Tinh bạch duy chiêu quán nhật thành.
Nhất đức do tồn ân tướng sớ.
Tứ lưu bất tận Tống tham minh.
Kiều tùng tuế nguyệt hoa huân đán
Tượng thái bình thân diệc thái bình.

Giải nghĩa

Digitized by Google

Câu 1 : Ngũ thế : *5 đời*, vu tư : *đến nay*, dẫn : *được kén chọn*,

thánh minh : *thánh sáng (chỉ vào vua).*

Câu 2 : Đồ nhiên . *trơ thế*, ngoạn yết : *bỡn cợt, sao nhãng*, lịch : *trải*, sương : *sương*, tinh : *ngôi sao, nghĩa là qua một vụ sương tức là một năm.*

Câu 3 : Xanh : *kéo*; trì ; *giữ lại*, cảm : *đâu giám*, vị : *bảo rằng*, kinh thiên : *chống đỡ giời*, lực : *sức.*

Câu 4 : Tinh bạch : *trong trắng*, duy chiêu : *chỉ soi*, quán-nhật : *suốt mặt giời*, thành : *thành thực.*

Câu 5 : Nhất đức : *một chữ đức*, do tồn : *hãy còn*, ân tướng : *quan tướng nhà ân*, sớ : *bài sớ.*

Câu 6 : Tứ-lưu : *4 chữ lưu lại*, bất tận : *chẳng hết*, tống tham : *quan tham nhà Tống*, minh *bài minh.*

Câu 7 : Kiều tùng : *Ông Kiều Ông Tùng*, tuế nguyệt : *năm tháng*, hoa : *hoa*, huân : *công nghiệp*, đán ; *buổi sáng tức là đời Nghiêu-Thuấn*

Câu 8 : Tượng ; *cảnh tượng*, thái bình : *thái bình*, thân ; *mình*, diệc ; *cũng được*, thái bình ;

Đại ý

Câu 1-2 : Nhận thấy nhà ta truyền tới ngày nay trải đã 5 đời được thấy Thánh minh (vua) trọng dụng.

Nhưng đời ta đây, làm quan trải mấy năm giời, chỉ thích chơi bời bỏ bễ công việc, quả là hư vị đó thôi.

Câu 3-4 : Nói đến việc kéo giữ vận mệnh của quốc gia, thì ta đâu giám nhận mình có sức chống đỡ buổi giời nghiêng. Nhưng còn tấc lòng trinh bạch, ta đây chỉ mong được bóng mặt giời soi thấu tới chỗ chân thành đó thôi ?

Câu 5-6 : Ta còn nhớ hai chữ « Nhất-đức » trong bài sớ của ông Phó-Duyệt 傅說, là vị hiền tướng của vua Cao-Tôn nhà

Digitized by Google

Ấn, muốn cho vua tôi cùng chung một đức thì thiên hạ trị. Vậy đối với vua thì ta cũng cầu như thế.

Còn như đối với gia đình, thì ta cũng theo hai chữ « Tứ lưu » trong bài minh của quan Tham-Tướng nhà Tống, để lại 4 thứ cho con cháu sau này. « Tứ lưu là ; 留不盡之財留不盡之田留不盡之書留不盡之福 Lưu bất tận chi tài ; lưu bất tận chi điền ; lưu bất tận chi thư, lưu bất tận chi phúc. Nghĩa là : Để lại tiền lưu bất tài vô tận : Để lại ruộng đất vô tận ; Để lại sách vở vô tận ; Để lại phúc đức vô tận ».

Câu 7-8 : Rồi đây năm tháng Kiều-Tùng, gặp hội văn minh của đời Nghiêu-Thuấn, Cảnh tượng thái bình thì thân ta cũng được hưởng phúc thái bình vậy.

(喬松 là Vương-Tử-Kiều 王子喬 và Xích-Tùng-Tử 赤松子 tức là hai vị tiên của thời cổ).

Bài thơ trên viết theo thể « 進退格 Tấn-Thoái Cách », nghĩa là câu trên tấn thì câu dưới lui, cũng như tiếng trước to thì tiếng sau nhỏ vậy.

Dịch

Tri ngộ năm đời lượng thánh minh,
Quả đà hư vị mấy sương tinh ?
Chống giời đâu giám khoe phần sức.
Soi bóng hằng mong dãi tấc thành.
Nhất đức đã dày trong sớ tấu.
Tứ lưu khôn hết chữ bài minh.
Kiều tùng năm tháng vui hôm sớm.
Cảnh thái bình thân cũng thái bình.

Digitized by Google

MỘT LÁ CỜ THÊU CÂU ĐỐI NHƯ SAU :

狀頭宰相斗南壇
國老帝師天下尊

Trạng đầu Tể-Tướng đầu nam tuấn
Quốc lão đế sư thiên hạ tôn.

Ông về hưu được ít lâu thì ở trên tỉnh Cao-Bằng có quan Tầu sang khám biên giới, Triều đình thấy ông là người đã từng làm quan trên đó, rất được nhà Minh kính phục, nên có hạ chiếu vời đến 3 lần nhưng ông vẫn không chịu lên. Mãi sau gặp ngày đông-chí, ông mới lai kinh chúc mừng, rồi đề một bài thơ tạ từ các bạn đồng triều như sau :

蹇直愚忠愧不才
明時得謝免朝差
漢都供帳冠晉耀
唐律賤章錦玉佳
恩荷接承知有幸
情深慶仰感無涯
太平康濟諧賢力
田野閒耕享福偕

Phiên âm

Chướng trực ngu trung quí bất tài.

Digitized by Google

Minh thì đắc tạ miễn triều sai.

Hán đô cung trướng quan trâm diệu !

Đường luật tiên chương cẩm ngọc nhai !

Ân hạ tiếp thừa tri hữu hạnh ?

Tình thâm khánh ngưỡng cảm vô nhai ?

Thái bình khang tế chư hiền lực.

Điền dã nhàn canh hưởng phúc giai

Giải nghĩa

Câu 1 : Chướng : *ngang ngạnh,* trực : *thẳng thắn,* ngu : *ngu si.* trung : *trung thành,* qui : *hồ thẹn,* bất tài : *không có tài,*

Câu 2 : Minh thì : *thì buổi sáng sủa,* đắc : *được,* tạ : *từ tạ,* miễn : *khỏi phải,* triều : *triều đình,* sai : *sai phái.*

Câu 3 : Hán-đô : *đô nhà Hán,* cung - tướng : *chăng bức trướng,* quan : *mũ,* trâm : *chiếc trâm,* diệu : *rực rỡ.*

Câu 4 : Đường-luật : *luật thơ Đường,* tiên : *cánh thiếp,* chương : *vẻ hoa,* cẩm ngọc : *gấm ngọc,* giai : *tốt đẹp.*

Câu 5 : Ân-hạ : *đội ơn,* tiếp thừa : *thừa tiếp,* tri : *biết,* hữu hạnh : *có may mắn.*

Câu 6 : Tình thâm : *tình sâu,* khánh : *mừng,* ngưỡng : *ngửa mặt lên,* cảm : *cảm động,* vô : *không* nhai : *bờ bến.*

Câu 7 : Thái - bình : *cảnh thái bình,* khang tế : *yên ổn thịnh trị,* chư : *mọi,* hiền : *người hiền,* lực : *sức.*

Câu 8 : Điền dã : *chốn đồng ruộng,* nhàn : *thong thả,* canh : *cày ruộng,* hưởng phúc : *hưởng phúc,* giai : *đều nhau.*

Digitized by Google

Đại ý

Câu 1-2 : Tôi là người ương ngạnh trực tính và trung thành ngu muội, tự thẹn là kẻ bất tài.

Thế mà đương thời thịnh trị, lại được cáo quan lui về, để tránh những việc sai phái của Triều đình ?

Câu 3-4 : Hôm từ giã kinh thành đã được các bạn đồng liêu, áo mũ huy hoàng cùng ra tiễn tống, hệt như quang cảnh của cuộc tiễn chân hai quan hiền Đại - phu Sớ-Quảng Sớ-Thụ 疏廣疏受 ở kinh đô nhà Hán ngày xưa.

Ngoài ra lại còn biết bao bài thơ Đường luật viết trên những cánh thiếp hoa, toàn là những lời phun châu nhả ngọc ! vinh hạnh cho tôi biết đến chừng nào ?

Câu 5-6 : Vậy nay tôi xin cảm ơn các bạn đã có lòng yêu, tới đây cùng nhau chén thù chén tạc.

Nhưng khi trông lên, thấy mối tình sâu của chúa đối với thần hạ, thì tôi lấy làm cảm kích vô cùng.

Câu 7-8 : Vậy xin các bạn ở lại triều đình, phò vua giúp nước, công cuộc thái bình thịnh trị trông vào tài sức của các bạn đó.

Còn tôi dẫu rằng lui về thôn dã, vui thú điền viên nhưng với hạnh phúc thăng bình, thì tôi cũng được chung hưởng như mọi người dân khác vậy.

Dịch

Ngu muội còn thêm tính thẳng ngay.

Thời bình nhẹ gánh tưởng rằng may,

Digitized by Google

Hán đô buổi tiễn Y quan dạng !
Đường luật khi trao gấm vóc đầy !
Xiết nỗi ân cần nhờ số tốt ?
Thực không bờ bến đội ơn dày ?
Thanh bình khắp cả nơi thôn dã !
Hạnh phúc trông vào các bạn đây ?

祭 文

尊 台

行粹氣和.道宏學博.
洪音大呂黃鐘.實氣精金渾璞
大筆演綸揮判六經之文
清節行己立朝一誠之學
登堂省冬雪春風
坐廟閱泰山喬岳
前狀頭宰相譽重南邦
甲宣撫詞宗名聞朔漠
安社稷於籌帷講唐虞於翠幄
大有不盈而損望月之幾
中孚在道以明介石其確

Digitized by Google

扶日方正御中天

引年遽再巾東路

文潞公自耆英會起應新編

范蜀公再銀青還訪尋舊約

雖休閒在野在家

然轉惻憂辰憂國

拳拳忠義不替初心

休休有容裁成後覺

何幸松生忝聯荷橐

升公預接亨衢推晚過蒙重托

薦賢一疏感知顧之殊榮

道意諸詩經品題之佳作

長春釀門下之桃

上醫調籠中之藥

斯文斯道亦壽生靈

之義之情曷窮寥廓

噫！碧山幾千仞慨彩鳳安歸

黃閣四十年想清風如昨

鄭重片懷憑將誠爵

Digitized by Google

Phiên âm

VĂN TẾ

TÔN ĐÀI

Hạnh túy khí hòa ; Đạo hoằng học bác.
Hồng âm đại lữ hoàng chung, Bửu khí kim tinh hồn phác.
Đại bút diễn luân huy chế, lục kinh chi văn.
Thanh tiết hành kỷ lập triều, nhất thành chi học.
Đăng đường tỉnh đông tuyết xuân phong.
Toạ miếu các thái sơn kiều nhạc.
Kế-trạng đầu tề-tướng, dự trọng nam bang.
Giáp Tuyên-phủ từ tôn danh văn sóc mạc,
An xã tắc ư trù duy : Giảng Đường ngu ư thúy ác.
Đại-hữu bất doanh nhi tồn, vọng nguyệt chi cơ.
Trung-phu tại đạo dĩ minh, giới thạch kỳ xác.
Phù nhật phương chính ngự trung thiên.
Dẫn niên cự dốc cân đông lộ ?
Văn-lộ-công tự kỳ-anh hội khởi ứng Tân biên ?
Phạm-thục công tái ngân thanh hoàn phỏng tầm cựu ước ?
Tuy hưu nhàn tại dã tại gia.
Nhiên chuyển trắc ưu thời ưu quốc.
Quyền quyền trung nghĩa bất thể sơ tâm.
Hưu hưu hữu dung, tài thành hậu giác.

Digitized by Google

Hà hạnh tùng sinh, thiềm liên hạ thác.

Thăng công dự tiếp hanh cù, Suy vãn quá mông trọng thác ?

Tiến hiền nhất sớ, cảm tri cố chi thủ vinh.

Đạo Ý chư thi, kinh phẩm đề chi nhai tác.

Trường xuân nhương môn hạ chi đào.

Thượng Y điều lung trung chi dược.

Tư văn tư đạo, diệc thọ sinh linh.

Chi nghĩa chi tình, hạt cùng liêu khuếch.

Y ! Bích sơn kỷ thiên nhận, khái thể phượng an qui.

Hoàng các tứ thập niên, tưởng thanh phong như tạc.

Trịnh trọng phiến hoài, Bằng tương thành tước.

Lược chú

(1) Kế trạng đầu là quan Trạng ở Sinh-Kế 鄞計

(2) Giáp-tuyên-phủ là quan Trạng Giáp-Hải 甲海.

(3) Đại-hữu, trung-phu là hai quẻ trong kinh dịch, theo nghĩa đã diễn.

(4) Văn-lộ-Công là Văn-ngạn bác 文彥博 một vị Tấn sĩ đời nhà Tống, sáng tác rất nhiều sách sử.

Năm 81 tuổi ông mất, Quan Bảng-Nhỡn Đỗ-Uông 杜汪 có văn tế rằng :

Nhớ tiên sinh xưa :

Tính bẩm ôn hòa. Học càng uyên bác !

Khí đúc ngọc vàng. Thanh như âm nhạc !

Dọc ngang nét bút, sáu kinh xưa làm gốc văn chương.

Gương mẫu lập thân, một chữ thành chẳng hề sai lạc.

Digitized by Google

Khi ra trọng nhậm các lĩnh, quạt ngọn gió xuân.
Lúc ngồi tại chốn miếu đường, sánh non kiều nhạc.
Trạng đầu Tể Tướng, tiếng nổi Nam bang !
Tuyên phủ từ tôn, danh vang sóc mạc !
Quẻ Đại-hữu không đầy mà tồn, bóng nguyệt đêm rằm.
Quẻ Trung-thu thấy đạo càng minh, đá non vững chắc.
Gặp lúc mặt trời đứng giữa Trung thiên ?
Sao Ông quảy mũ trở về Đông-Lộ ?
Với Văn-lộ-Công lập hội kỳ anh ? hay Phạm-Thục-Công tìm nơi cựu ước ?
Tuy rằng ở nơi thôn dã, hưởng thú thanh nhàn.
Biết đâu đối với giang sơn, vẫn hằng lo nước ?
Tấc lòng trung nghĩa, trước sau trọn vẹn không phai.
Độ lượng bao dong, chỉ bảo cho đoàn hậu giác.
May sao thông lại nầy chồi ? Mong để sau này gánh vác !
Tiến hiền một sớ, cảm ơn tri ngộ từ xưa.
Đạo nghĩa các thơ, phẩm bình biết bao nhai tác ?
Trường xuân đúc chén rượu đào, thượng thọ sẵn liều tiên dược.
Nguồn văn nguồn đạo, bồi bổ sinh linh ?
Chữ nghĩa chữ tình, bao la sau trước ?
Than ôi !
Bích san cao mấy ngàn nhận, bóng phượng về đâu ?
Hoàng các trải bốn mươi năm, gió xuân còn mãi.
Nay xin trân trọng mấy tuần, gọi tỏ tấc lòng cảm khái.

Digitized by Google

Nguyên trước Ông đã từng nhận Bát tràng là nơi tổ quán, cho nên vẫn được tòng tự tại miếu Tiên hiền của huyện Gia-Lâm, về sau Ông Nghè 阮茂盛 Nguyễn-Mậu-Thịnh (đỗ khoa Tân-vị) cho rằng: ông vốn là người ở xã Sinh-Kế, vả lại làm quan với triều nhà Mạc, nên mới định xóa tên Ông, nhưng rồi đến tối nằm mơ thấy Ông về bảo rằng: ta có tội chi mà bị tước danh? Ngươi là hậu sinh sao giám khinh miệt tiền bối như vậy, rồi sau sẽ thấy báo ứng không sai. Sau khi giật mình tỉnh dậy Ông Thịnh lấy làm sợ hãi thành ra việc ấy lại thôi. Vì thế ngày nay Ông vẫn được tòng tự tại văn từ của huyện Gia-Lâm, mà xã Bát-Tràng cũng vẫn xuân thu tế lễ.

Xét ra lúc sinh thời Ông cũng trước thuật rất nhiều, nhưng nay chỉ còn sót lại một ít như bài thơ Cao-Lâu Tỳ-bà viết bằng quốc âm, và bài biểu tạ lúc trí sĩ, cùng các văn bia Kim-Khê Ngọc-Kiều 金溪玉橋碑文 bài minh Tu-Thận 修慎銘 với tập Cổ-Kim Bang-Giao 古今邦交集 truyền lại mà thôi.

Digitized by Google

聯戀兩魁爭祖道

約詩先就讓兄行

LIÊN LUYẾN LƯỠNG KHÔI TRANH TỔ ĐẠO,

ƯỚC THI TIÊN TỰU NHƯỢNG HUYNH HÀNH.

ĐỐNG NGỰA ĐI NGANG KHÔNG CHỊU NHƯỜNG BƯỚC,

HẸN THƠ XONG TRƯỚC XIN NHƯỜNG LÀ ANH ?

范鎮 Phạm-Trấn ở xã Lam-Kiều 藍橋 thuộc huyện Gia-Phúc 嘉福 và Đỗ-Uông 杜汪 ở xã Đoàn-Lâm 段林 hai làng giáp với nhau. Tục truyền rằng : trong ấp Ông Uông có một con nữ yêu tinh thời thường hiển hiện, tác yêu tác quái biến ảo khôn lường ! dân làng yểm đảo mãi mà vẫn vô hiệu.

Về phần Ông Uông lúc còn niên thiếu, một đêm đương ngồi đọc sách ở trong cửa sổ, bỗng thấy phía ngoài có một cánh tay thò vào. Ông đoán biết là tay con nữ yêu, sáng sớm hôm sau đến hỏi Ông pháp sư già cùng làng. Pháp sư ấy bảo : Từ nay về sau hễ thấy nó thò tay vào thì cậu lấy chỉ ngũ sắc buộc lại, tất nhiên nó không biến được.

Digitized by Google

Uông nghe pháp sư bảo thế vội về sắm sửa đợi đến canh khuya lại thấy con yêu thò cánh tay vào. Cậu liền lấy chỉ ngũ sắc buộc ngay vào song cửa sổ, tự nhiên tay nó cứng đờ, không sao rút ra được nữa, cho mãi đến lúc gần sáng. Nó đứng bên ngoài khóc lóc van lơn. Tôi thấy ông sắp trở nên đại quí, nên mới đùa bỡn thế thôi, sao mà ông lại nhẫn tâm như vậy ?

Ông hỏi : vậy như tài của Ta đây thì có đỗ được Trạng-Nguyên hay không ? Nó đáp : Trạng-nguyên thì đã về họ Phạm, còn ông chỉ đỗ thứ hai mà thôi ! Lại hỏi : vậy mi có vật gì thiêng liêng hãy đưa đây ta coi thử, rồi ta sẽ cởi trói cho. Ông vừa hỏi xong thì thấy nó thổ ra một vật gì ở giữa bàn tay trông như viên ngọc sáng chói cả mắt. Ông liền cầm lấy bỏ ngay vào mồm nuốt trửng, rồi mới cởi trói cho nó biến đi. Về sau không thấy tác quái gì nữa, mà ông thì cũng từ đấy về sau học một biết mười, văn chương lại càng xuất sắc, ai cũng khen tài nhả ngọc phun châu, khi cùng tập ở các trường ông Trấn vẫn không theo kịp.

Thế rồi đến năm Quang-Bửu thời Mạc Phúc-Nguyên (莫福源光寶 1554-61) gặp khoa thi hội năm Bính-thìn, hai ông cùng 34 tuổi, là bạn đồng niên đồng bảng, đến hôm cùng vào thi đình, ông Uông nhận thấy đầu bài nào mình cũng thuộc lòng hết thảy, tin chắc phen này sẽ nắm vững giải khôi - nguyên.

Còn phần ông Trấn lúc đương viết bài ở trong

Digitized by Google

lều, bỗng thấy thấp thoáng có hai bóng người đứng ở bên cạnh, một người tự xưng là Đông-phương-Sóc 東方朔 một người tự xưng là Hàn-Kỳ 韓琦 (có bổn chép là Phú bật 富弼 và Phạm-trọng-Am 范仲淹) ghé vào bên tai đọc lên thao thao bất tuyệt, khiến ông Trấn không sao chép kịp. Thấy vậy ông Sóc bảo ông Kỳ rằng: chúng ta phải làm thế nào cho Uông bị ốm để giảm sức văn thi mới thắng nổi.

Thế rồi chỉ trong chớp mắt ông Uông ôm bụng kêu đau, không sao cầm được bút viết, cho mãi đến khi ông Trấn viết xong một đoạn, bấy giờ ông Uông mới khỏi, thành ra sách vở vẫn thuộc, nhưng lại không đủ thì giờ, cho nên sức văn hơi kém. Đến khi truyền lô (xướng danh) ông Trấn đỗ Trạng-nguyên, Ông Uông phải đứng thứ nhì tức là Bảng-Nhỡn. Ông Trấn tỏ vẻ hoan hỉ nói rằng: phen này ta đã đè nổi Đỗ-Uông. Làm cho ông Uông tức bực vô cùng.

Đến hôm hai người cùng về vinh qui bái tổ, Uông vẫn dóng ngựa đi ngang với Trấn, chứ không chịu nhường, khi về đến chợ Bồng-Khê 蓬溪 thuộc xã Hoạch-Trạch 獲澤, người ở bên cầu thường vẫn nghe tiếng hai ông, ngày nay thấy cùng vinh qui, nên họ xin một bài thơ vịnh cầu để làm kỷ niệm.

Hai ông thấy dân sở tại xin thơ, lập tức giao hẹn với nhau rằng: chiếc cầu có hơn 10 gian, vậy khi qua được 7 gian thì phải làm xong bài thơ, mà thể thơ thì mỗi câu có một giống cầm, nếu ai xong trước thì sẽ

Digitized by Google

đi trước, còn xong sau thì không được phép tranh cạnh.

Hai ông đặt điều kiện xong rồi cùng tiến bước, chẳng ngờ ông Trấn ngồi trên lưng ngựa đọc luôn ngay được 8 câu, khiến cho ai cũng kính phục, riêng có ông Uông thì lại bảo rằng : Thơ ấy làm sẵn tự lúc ngày thường, chứ lúc lâm thời thì làm sao nổi, tôi chẳng chịu nhường.

Nói xong ông lại cứ đi ngang hàng, khi về đến xã Minh-Luân 明倫, trong xã có người vừa làm được ngôi nhà mới, đón đường thưa rằng : chúng tôi mới dựng xong nhà, may gặp được hai quí vị qua đây, giám xin hai vị ban cho mấy câu để tăng vẻ đẹp. Ông Trấn ứng khẩu đọc luôn : « 年年增富貴日日享榮花 » Năm năm tăng phú quí ngày ngày hưởng vinh hoa « 昔人有此語今日賀新家 » người xưa có câu ấy nay mừng mới làm nhà, ông Trấn vừa mới ngâm xong, ông Uông nói chặn ngay rằng : đó là những chữ tán tụng, chỉ dùng nửa câu cũng đủ can chi mà phải làm nhiều, rồi ông cũng vẫn không phục,

Tới khi qua xã Đoàn-Lâm sắp sửa bước sang cầu Cốc 鵠鵠, trong cầu có cô con gái tên gọi cô Loan, hai ông nghe thấy cái tên cũng đẹp, bèn thách thức nhau làm một bài thơ Đường luật quốc âm, lấy đề tài là : « Cô Loan bán hàng cầu Cốc », và hẹn mỗi câu phải ghép hai tên giống chim, hễ sang qua cầu thì thơ phải xong, mà ai xong trước thì được đi trước, chẳng ngờ lần nầy ông

Digitized by Google

Trấn cũng lại ngồi trên mình ngựa đọc luôn 8 câu như sau :

Quai vạc đôi bên cánh phượng phong
Giở giang bán chác tựa đồ công,
Xanh lỳ mở khép nẹm hồng mới
Bạc ác phô phanh rượu vịt nồng.

Thiếu 2 câu luận

Yến anh đón rước vừa ban tối.
Ông mổ bà bà lại quạc ông.

乖 鑊 堆 邊 翹 鳳 手
與 楊 半 卓 似 圖 工
撐 離 糊 怯 鮹 鴻 買
薄 惡 舖 滂 醽 越 濃
論 二 句 欠 傳
燕 鸚 遁 逴 皮 班 最
翁 楳 婆 婆 吏 擱 翁

Giải nghĩa

Xét thấy bài thơ nôm trên đây vì bắt buột mỗi câu phải có hai giống chim để chiếu ứng với đầu đề có chim loan và chim cốc, cho nên tác giả chỉ chú trọng về điểm đó hơn cả.

Tuy nhiên về phần ý nghĩa Tác-giả cũng đã khéo dùng những câu hài hước cô Loan một cách tao nhã, chúng tôi sẽ xin lược giải như sau.

Câu 1 : Quai vạc là cái thành cầu, hai bên dương ra như thể cánh chim phượng hoàng, (câu này có 2 chim vạc và phượng).

Digitized by Google

Câu 2 : Cô đã giở giang cửa hàng ra để bán chác, tựa như có ý lo toan về đường công lợi (trong có 2 chim giang và công).

Câu 3 : Nói đến hàng quà cô thì có món nem chim hồng, gói lá chuối xanh le, gói rồi cô lại mở ra để chiêu khách. (câu này cũng chim le và hồng)

Câu 4 : Bạc ác phô phang rượu vịt nồng (câu này chỉ cốt gò lấy con ác và con vịt mà thôi).

Câu 7-8 : Yến anh đón rước vừa ban tối, ông mồ bà, bà lại quạc ông, xét hai câu này tuy cũng ghép lấy hai tên yến anh cho đủ số, nhưng cô Loan nghe thấy những tiếng mồ nhau quạc nhau trong lúc đêm tối chắc hẳn cô cũng thẹn đến đỏ mặt tía tai, hài hước như thế thực là tao nhã.

Nghe ông Trấn ngâm xong bài thơ trên đây, ông Uông mới dật nẩy mình nói rằng : quả thực xuất khẩu thành chương, nếu không có quỉ thần trợ lực thì làm sao nổi, từ đấy chịu nhường để cho ông Trấn đi trước chớ không đi ngang hàng nữa. Nhưng rồi về sau ông Uông lẻn đến Lam-Kiều xem ngôi mộ tổ của nhà ông Trấn, thấy có hai cái gò đất ở sát hai bên, tục gọi là đống « 神童附耳 » thần đồng phụ nhĩ, ông bèn chỉ vào đống đất bảo rằng, trước đây y thắng nổi ta mấy phen là nhờ cái đống đất này. Nói xong ông lấy gót chân nện vào hai đống đất ấy thế mà không biết tại sao cũng từ hôm ấy ông Trấn bị chứng điếc tai, thuốc thang chạy chữa vẫn không công hiệu, về sau có người

Digitized by Google

đem việc ông Uông đạp vào gò đất thần đồng mách với ông Trấn, ông bèn tố cáo lên vua. Vua bắt ông Uông phải làm lễ tạ long thần, bấy giờ ông Trấn mới khỏi, rồi sau Triều đình có mở khoa thi Đông-Các, đầu đề thơ là (Văn-Võ Tịnh-Dụng 文武並用), dùng thể ngũ ngôn, hạn 15 vần, trong thơ Ông Trấn có hai câu rằng: 稱高豐自起滅頂鼎能扛. Xưng Cao phong tự khởi. Diệt Hạng đỉnh năng giang, nghĩa là khen Cao-Tổ giấy tư ấp phong, Diệp Hạng quản sức hay cử đỉnh. Kỳ này Ông Trấn lại được đứng hàng nhất, mà Ông Uông vẫn phải thứ hai.

Nhắc lại lúc chưa đỗ đạt, có hôm hai Ông cùng ngồi uống rượu, khi đã giở say, thách nhau làm bài. Tửu-Tán, Ông Uông đọc trước: 有黃用黃無黃用火 Hữu huỳnh dụng huỳnh, vô huỳnh dụng hỏa. 用則咸宜施無不可 dụng tắc hàm nghi thi vô bất khả: Có huỳnh thì uống rượu huỳnh, không huỳnh thì uống rượu hỏa, uống đều say xưa gặp chăng hay chớ. Ông Trấn lại đọc tiếp rằng: 酒黃則飲酒火則絕, 有違此言天地日月, Tửu hoàng tắc ẩm, tửu hỏa tắc tuyệt, hữu vi thử ngôn thiên địa nhật nguyệt. Rượu vàng thì uống, rượu hỏa thì thôi, ví chẳng như lời, có đất trời soi, xem hai bài tán trên người ta nhận thấy hai Ông lập chí vẫn khác nhau xa. Quả nhiên rồi sau họ Mạc mất rồi. Bản Triều trung hưng thì Ông Uông ra làm quan trước được thăng đến chức Hộ-Bộ Thượng-Thư và phong sắc phúc Thần, còn Ông Trấn thì không chịu ra cho nên chỉ làm đến chức Thừa-Chính-Sứ mà thôi.

Digitized by Google

同年双進話家資期日一臨供一頓

ĐỒNG NIÊN SONG TẤN THOẠI GIA TƯ? KỲ NHẬT NHẤT LÂM CUNG NHẤT ĐỐN

CÙNG BẠN NÓI TRUYỆN KHOE NHÀ MÌNH GIÀU ? HẸN NGÀY SANG CHƠI THẾT NHAU MỘT BỮA.

黎如虎 Ông Lê-như-Hổ (triều nhà Mạc) người xã Tiên-Châu 仙州 thuộc huyện Tiên-Lữ 仙侶 lúc mới sinh ra trông rất vạm vỡ, đến khi lớn lên, thì người cao tới 5 thước 5 tấc, khoảng lưng chu vi đến một thước năm, Ông vốn có tính chăm học chỉ phải cái tật ăn khỏe mà nhà thì nghèo. Mỗi bữa cha mẹ nấu cho đến nồi 7 cơm mà Ông cũng ăn hết nhẵn. Vì thế cha mẹ chỉ cho theo học được đến nửa năm thì hết lương thực, đành phải cho sang gửi rể ở nhà phú Ông bên xã Thiện-Phiến 善片, cha vợ cho ăn một nồi 5 cơm, thì ông chỉ nằm suốt ngày không hề mó đến quyển sách. Cha vợ lấy làm nghi hoặc hỏi cha đẻ rằng : Trước kia tôi thấy Ông bảo Cậu nó là người chăm học, mà nay lười biếng như vậy, là cớ làm sao ? Cha đẻ hỏi lại :

Digitized by Google

Được Ông quá yêu cho cháu sang ở bên ấy, vậy thì mỗi bữa Ông cho cháu ăn bao nhiêu ? Cha vợ đáp : Mỗi bữa một nồi 5 cơm cơ đấy ! Cha đẻ mỉm cười nói : nhà tôi dẫu túng cũng phải cho cháu ăn 1 nồi 7 cơm ! Ngày nay Ông cho ăn ít như thế thảo nào nó chả nhác học. Cha vợ biết thế cho ăn tăng lên tí chút. Bấy giờ cậu mới tìm sách để đọc qua loa, (truyện này giống như truyện Trạng - Nguyên Cơm tức Lưu-Hữu-Khánh) mẹ vợ thấy vậy có ý bất mãn bảo với Ông rằng : Ông khéo kén chọn con rể, chỉ được cái nết ăn khỏe mà thôi, còn sự học hành như thế, thì sau nó làm nên được những trò trống gì. Ông giải thích rằng : Điều đó bà đừng lo ngại, vì nó ăn khỏe hơn người, tất nhiên nó cũng có sức hơn người đấy chứ. Bà đáp ừ nếu quả như vậy, thì nhà ta đây hiện có mấy mẫu ruộng rậm, thử bảo nó ra phát cỏ xem sao.

Cậu thấy cha mẹ vợ bàn mảnh với nhau như vậy, sáng sớm hôm sau Cậu liền vác một con dao thật lớn xin ra phát cỏ ngoài đồng, nhưng ra đến nơi thì Cậu lại nằm giả ngủ dưới gốc cây bàng. Đến khi mẹ vợ đi chợ về trông thấy tức giận đầy ruột, chạy về la lối om xòm : Ông ơi từ nay Ông còn bảo nấu thêm cơm cho nó ăn nữa hay thôi. Hôm nay nó mượn tiếng ra phát cỏ, thế mà từ sáng sớm cho đến lúc tôi về chợ, nó vẫn còn nằm ngủ dài ở dưới gốc cây. Chả tin thì Ông ra

Digitized by Google

mà coi thử. Thế rồi bà túm lấy tay dẫn ông ra thẳng cánh đồng.

Nhưng bà có biết đâu rằng con rể của Bà vẫn nằm giả ngủ, đợi Bà đi khuất thì Cậu lập tức vác dao xuống ruộng phát lấy phát để, chỉ trong chốc lát thì mấy mẫu cỏ đều đã quang lãng ! đến cả tôm cá đều không chạy kịp nên bị chết nổi nhan nhản vớt được rất nhiều. Khi hai Ông bà tới nơi, cũng phải hết sức kinh ngạc.

Rồi sau đến mùa lúa chín mẹ vợ sai Cậu đi mướn thợ gặt, Cậu đi một lát quay về bảo chẳng mướn được ai cả, nhưng mà lúc ấy nhà đã nấu sẵn nồi hai mươi cơm, Cậu bèn dọn cơm ra ăn hết quẹn, mẹ vợ lắc đầu bảo : Con ăn nhiều quá như vậy, chẳng sợ vỡ bụng hay sao, Cậu thưa : má đừng ngại ! công việc gặt thóc hôm nay con xin đảm đang hết thảy.

Ăn uống xong rồi Cậu liền đẵn hai đoạn tre lớn để làm đòn xóc, và chẻ một bó lạt dài quảy ra ngoài ruộng, gặt đến quá trưa thì xong cả hai mẫu lúa ! bó thành bốn bó lững thửng quảy về ! từ đấy mẹ vợ mới tỏ thực tình yêu mến, cho ăn đầy đủ để chuyên vào việc học hành, nhưng lạ thay ! trong khi học tập, hễ Cậu viết xong trang nào, thì lại đốt ngay tức khắc.

Trong thời gian ấy, các vùng lân cận thường hay mở đám hội hè, đám nào có treo giải vật, Cậu cũng

Digitized by Google

xin giữ giải nhất, bao nhiêu lực sĩ đô vật, vì đã biết sức của Cậu nên chẳng ai dám so tài ! cho nên người ta mới tặng tên là (Như-Hồ).

Thế rồi cách mấy năm sau, khi vừa đúng 30 tuổi thì đã nổi tiếng văn chương, bấy giờ đương triều nhà Mạc niên hiệu Quảng-Hòa (1541 - 46), Ông ra ứng thí được đỗ Tấn-sĩ vào khoa Tân-Sửu, lúc ấy có người đồng bảng là Nguyễn - Thanh 阮清 người xã Bột - Thái 勃泰 thuộc huyện Hoằng - Hóa 宏化 thường khoe nhà mình giàu có. Ông nói bỡn rằng : Gia tài của Ông, chỉ đủ đãi tôi một tháng là cùng ? Thanh đáp : Nếu vậy mời Bác quá bộ vào chơi, tôi xin cung phụng ba tháng là ít, Ông đáp : thôi khỏi cần nói chi ba tháng, hôm nào tiện dịp xin Bác hãy tạm thết tôi một bữa xem sao ? Ông Thanh nhận lời, hẹn đúng hôm nào sẽ xin đón tiếp.

Rồi ít lâu sau, đúng ngày ước hẹn, Ông cùng với 1 tiểu bộc tới nhà Ông Thanh, chẳng ngờ Ông Thanh đi vắng, ông bèn nói với phu nhân : Tôi là bạn cũ của Bác trai đây, nhân có việc đi qua ghé vào thăm Bác, chẳng may Bác lại đi khỏi, vậy nay có hơn 30 tùy tùng, phiền Bác cho ăn một bữa, phỏng có được chăng.

Phu nhân thấy nói là bạn của chồng, vội bảo người nhà nấu ngay 3 nồi 10 cơm và đóng 5, 6 mâm cỗ chỉnh đốn bưng ra. Ông bèn giả tảng bảo đứa tiểu bộc : my

ra gọi chúng vào đây, nhưng rồi chẳng thấy có một tên nào. Duy chỉ có mỗi mình Ông ngồi ăn, ăn hết mâm này lại đến mâm khác, khi ăn quạn cả bấy nhiêu mâm rồi Ông mới cáo biệt ra đi.

Chiều hôm ấy Ông Thanh thoạt về đến cửa, phu nhân vội ra nói ngay : Cậu ơi : nhà ta hôm nay có một câu chuyện rất là buồn cười ; Ông hỏi chuyện gì ? phu nhân mỉm cười đáp : Sáng sớm hôm nay có một ông khách đến chơi, nói là bạn thân của Cậu, nhân đi công cán qua đây, hiện có đem theo mấy chục tùy tùng, nhờ tôi sửa giúp cho một bữa cơm. Chẳng ngờ đến khi làm xong bưng lên, thì lại chỉ có một mình ông ấy ngồi ăn hết cả. Lúc ấy tôi ở trong phòng nhìn ra thấy mỗi tô cơm lớn ông chỉ và có hai miếng ! ăn mau như thế gió cuốn mây bay ! chỉ trong một lát, ăn hết cả ba nồi 10 cơm và 5, 6 mâm cỗ. Chẳng biết là người hay quỉ ? mà lại ăn khỏe lạ lùng như vậy.

Ông Thanh nghe vợ kể xong tỏ vẻ hối hận nói rằng: Thôi thôi ! chính là Ông bạn quê ở Tiên-Châu, trước kia tôi có hẹn Ông vào chơi, chẳng ngờ ngày nay quên bẵng đi mất, thể nào anh ấy cũng trách là kẻ vô tình ?

Thế rồi cách ít lâu sau, Ông Thanh nhân lúc về quê đi qua Tiên-Châu có ghé vào thăm Ông Hồ, Ông bảo gia nhân giết hai con heo luộc chín, và 4 mâm xôi để

Digitized by Google

thết đãi bạn ! về phần Ông Thanh chỉ ăn hết có 1 góc, còn Ông Hồ thì ăn hết cả 3 mâm xôi và một con heo, rồi lại ăn sang một góc của Ông Thanh, chỉ còn để lại một nửa cho người theo hầu, khiến cho Ông Thanh hết sức kinh ngạc nói rằng : Đời trước khen Mộ-Trạch Tiên-Sinh là người ăn khỏe, nhưng chỉ đến số 12 (canh) 18 (cơm) mà thôi, ví thử đồng thời với Bác thì còn kém Bác đến 3 dậm vậy, Ông Hồ đắc ý cả cười.

Rồi sau Ông Hồ làm đến chức Hữu-thị-Lang, phụng mạng sang sứ Bắc quốc, lúc ấy có người lái buôn ở xã An-Chiều 安 照 cùng huyện, vốn là một người có tài khẩu thiệt, Ông cho đi theo. Khi tới Yên Kinh, Bắc triều vốn đã nghe tiếng Ông ăn khỏe nhất, nên có sửa một mâm cỗ, chồng chất lên 18 từng rồi triệu Ông vào dự yến ! khi ăn phải trèo lên thang, ăn hết từng trên thì quăng bát đĩa xuống đất rồi mới ăn đến từng dưới. Chẳng ngờ khi ăn đến từng dưới cùng thấy có một cái đầu người. Ông bèn lấy đũa xuyên vào hai mắt rồi giơ cao lên, làm cho những người chung quanh đều phải bịt mắt chớ không giám nhìn. Ông bèn thét bảo quân lính theo hầu : Ta đây là kẻ Thư sinh chưa nếm những món ăn lạ bao giờ, ngày nay Hoàng - Đế cho ăn sỏ người Bắc quốc ! hẳn là món ăn rất ngon. Vậy thì các chú kíp đem tương dấm lại đây để cho ta chén nghe.

Nguyên cái sỏ ấy tức là sỏ con nhân ngư (cá người)

Digitized by Google

trông y như sỏ người thực, mà đời ít khi được thấy, cho nên họ mới dùng nó để thử thách Ông, nay thấy Ông đã chẳng sợ lại còn nói xược như vậy. Họ liền xách ngay cái sỏ ấy đi, rồi vịn vào một cớ khác để bịt mắt Ông lại, cho người cõng đi an trí một nơi, sau một vài hôm chúng lại đưa về chỗ cũ, hỏi Ông có biết đây là nơi nào. Vì Ông đã để tâm từ trước, nên giả nhời ngay rằng : Chính đây là chỗ ăn yến hôm trước chứ còn nơi nào. Người Tàu tưởng Ông là bậc tiên-tri, nên mới tha cho lỗi trước.

Trong thời gian ấy Bắc quốc đương bị hạn hán luôn mấy tháng giời ! Vua Tàu ra lệnh cho Sứ-Thần các nước đều phải viết văn đảo vũ. Ông thấy điềm giời còn lâu mới mưa nên tâu rằng : Nước Thần bé nhất xin cho làm lễ đảo sau, để nhường nước lớn đảo trước. Quả nhiên Sứ Thần các nước đảo mãi cũng đều vô hiệu, bấy giờ vua Tàu mới triệu đến Ông.

Ông tâu rằng : Hạ thần có viên tùy tùng vốn học được phép hô phong hoán vũ của Khổng-Minh ngày xưa, nếu sai người ấy cầu đảo tất nhiên sẽ có công hiệu, vua bèn cho đi triệu ngay, người ấy (tức anh lái buôn chè) tâu rằng : Thần có một phép nhưng cần phải chọn ngày tốt thì mới ứng nghiệm. Rồi anh lẻn đi các nơi để xem triệu chứng ra sao. Sau khi nhìn thấy gốc si đã

Digitized by Google

đâm rễ trắng, cỏ gà cũng điểm lốm đốm, biết rằng sắp mưa đến nơi, bấy giờ anh mới tâu xin lập đàn cầu đảo, quả nhiên mưa xuống ầm ầm, vua Tàu khen ngợi phong làm « Lưỡng quốc Quốc-Sư 兩國國師 ». Còn Ông thì được phong làm « Lưỡng quốc Thượng-thư » 兩國尚書. Riêng Ông sở trường về từ mạnh ứng đối, vua Tàu muốn giữ lại để dạy các Hoàng-tử ; ý Ông không muốn nhưng không giám trái lệnh, nên mới tâu xin cho đặt học đường riêng ra một chỗ, rồi sai sắm sửa các thứ roi vọt, hễ Hoàng-tử nào có lỗi Ông đánh rất đau và bảo cho biết, trước phải học lễ rồi sau mới học văn ! Hoàng-hậu vốn yêu dấu con, không thể nhịn được bèn xin vua chọn thầy giáo khác, thành ra Ông được trở về nước nhà, làm đến Thượng-thư phong Xuân-Giang-Hầu và tước Thiếu-Bảo-Lữ-Quận-Công 侶郡公 rồi mới Trí-sĩ hưởng thọ 72 tuổi...

Theo như tục truyền thì lúc Ông mất Vua ta có ban cho một cỗ áo quan bằng đồng, và vua bên Tàu cũng sai quan sang đưa đám, hiện nay mồ mả vẫn còn thấy ở trong thôn.

Còn anh lái buôn theo Ông khi ở Tàu về Vua ta cũng sai dựng nhà ở bên cạnh ch a của làng ấy, và lấy danh là chùa Quốc-sư 國師寺, ngày nay nhang khói vẫn còn.

Digitized by Google

Xét sự tích này bên trong cũng có vài việc hầu như ngoa truyền, nhưng đó là những câu của người trong họ Ông sau này thuật lại. Và các bô lão ở vùng lân cận cũng đều kể lại như thế. Cho nên mới ghi lại đây để đợi các vị quân tử sau này chấp chính.

Digitized by Google

諸曹會議浮溪天降探花

CHƯ TÀO HỘI NGHỊ, PHÙ-KHÊ THIÊN GIÁNG THÁM-HOA

NAM TÀO HỘI NGHỊ, CHO MỘT THÁM-HOA XUỐNG LÀNG PHÙ-KHÊ

郭住 QUÁCH-CHÚ. Người làng Phù-Khê thuộc huyện Đông-Ngạn 東岸. Nói về lúc Ông chưa sinh ra đời, thì ở lân cận có một người chuyên nghề ăn trộm, bỗng có một lần mò sang bên làng Ông định kiếm một mẻ. Nhưng vì lúc ấy nhà nào cũng còn thức, nên anh lẻn vào nằm ở trong miếu, để đợi, chẳng ngờ lại ngủ thiếp đi. Đến lúc gà gáy anh mới sực tỉnh xốc áo toan đi, chợt nghe ở trước mặt có tiếng xòn xao. Và thấy có người tự ở phía ngoài đi vào trong miếu, bên trong có người ra đón hỏi rằng : Phiên nầy sao về trễ thế, đáp : Vừa rồi lên chầu Thượng-Đế, hội nghị với các Nam-Tào, định rằng trong đêm hôm nay sẽ cho một vị Thám-Hoa giáng sinh ngay ở xã nầy. Rồi lại

thấy một viên quan tay nâng quyển sổ tâu rằng Hạ : thần xét thấy phúc đức nhà ấy mỏng lắm sợ không xứng chút nào, giám xin Hoàng-Đế định lại.

Hoàng-Đế nghe tâu bèn cầm cuốn sổ coi qua một lát rồi mới phán rằng : dẫu thế nhưng mà đã cho rồi, nhẽ nào lại còn canh cải. Vi thử nhà ấy quả nhiên phúc bạc, rồi sẽ định đoạt về sau v. v. Vì thế cho nên hôm nay tôi về hơi trễ một chút.

Lúc ấy anh kẻ trộm ta hãy còn núp ở trong miếu, nghe lỏm được bấy nhiêu câu. Anh bèn bỏ ngay ý định ăn trộm, rồi vào trong ấp để thám thính xem trong đêm ấy nhà nào sinh đặng con trai. Khi thấy chỉ có nhà Ông, thì sáng hôm sau nữa anh đến tận nhà kể lại câu truyện như thế.

Còn về phần Ông ngay lúc mới sinh trông đã rĩnh ngộ rồi sau nổi tiếng Thần-đồng ! Đến khi lớn lên văn học lại thêm lừng lẫy ! Vào khoảng niên-hiệu Chính-Hòa (1680 - 1705) khoa thi năm Quí-Hợi, thi đỗ Tấn-sĩ đệ Nhất giáp đệ Tam danh. Đến khi làm quan tại triều, nhân lúc nhàn đàm ở trong Nội-các Chiêu-tổ Khang-Vương (Trịnh-Căn) hỏi các quan hầu về việc ngày trước Hàn - Tín 韓信 gởi thơ cho Yên-Vương trong có câu rằng : 白鹿把泉 Bạch lộc bảo tuyền, thì sự tích ấy ra sao. Quần thần không ai đáp được, chỉ có một mình

Digitized by Google

Ông đặt gối tâu rằng : Điển tích ấy biên rõ trong Hán-thư. Vương sai về lấy gia thư của Ông vào xem quả nhiên có thực, Vương khen là người học rộng nhớ nhiều.

Giữa lúc ấy Ông đương mắc phải việc gì nên bị khiển trách, nhưng rồi chỉ sau ít lâu thì được bổ chức Đốc-đồng tại tỉnh Thanh - Hóa, tức là ưu thưởng cho Ông về điểm bác học. Rồi sau Ông làm đến chức Thị-lang, vì có bịnh phong nên không vào triều chính, bấy giờ mới rõ câu chuyện trong miếu ngày trước quả nhiên có ứng nghiệm vậy.

Digitized by Google

每科連登慕澤大享文運

MỖI KHOA LIÊN ĐĂNG, MỘ-TRẠCH ĐẠI HANH VĂN VẬN

KHOA NÀO CŨNG ĐỖ. VĂN VẬN MỘ-TRẠCH ĐƯƠNG HANH LÊN

Triều vua Lê-Thánh-Tông vào khoảng niên hiệu Vĩnh-Thọ (永壽 1658-62 tức là thời Lê-Thần-Tông thì phải), văn học nho phong đương lúc thịnh hành, riêng các sĩ tử của làng Mộ-Trạch Hải-Dương 海陽, khoa thi Hương nào cũng đỗ đến 8, 9 người, ít nhất cũng 4, 5 người, chẳng một khoa nào bỏ trống ; cho nên cũng lấy làm thường.

Nhưng rồi đến khoa Bính-Ngọ, có quan Tả-sử là Nguyễn-văn-Phong giữ chức Đề-điệu Trường thi, tính Ông thanh liêm và rất ngay thẳng, nay Ông xét thấy khoa nào Mộ-Trạch cũng đỗ đạt nhiều, ngờ rằng họ có mánh lới gì chăng, nên khoa thi này Ông xin làm Đề-điệu Hải-Dương để kiểm soát thử. Được Triều-đình

Digitized by Google

chuẩn y, Ông ra tới nơi chấm xong 3 kỳ đến kỳ thứ 4, Ông sai đào riêng từng lỗ rồi dựng nhà lên trên, để cho sĩ-tử ngồi ở dưới lỗ, trên miệng lỗ đều có chụp chiếc lồng thưa, phòng thủ rất là nghiêm mật. Đợi khi các quan Sơ-khảo chấm xong đệ văn bài đến, Ông lại trao cho Phúc-khảo kiểm lại, xem những quyển nào văn lý đặc sắc, toàn thiên không có vết tích mới phê cho đỗ v. v.

Các quan Phúc-khảo theo lệnh chọn lọc rất kỹ được có 10 quyển đệ lên Ông xem lại, rồi thải đi 4 quyển còn lấy được 6 quyển, thế rồi đến khi hợp phách chỉ có một người đứng vào ưu hạng là Võ-Đăng-Hiền ở làng Mộ-Trạch được đỗ Thủ-khoa, năm ấy mới 18 tuổi. Đến người được đỗ thứ nhì và người thứ tư cũng đều quê ở Mộ-Trạch. Còn người thứ 3 thứ 5 thứ 6, quê ở Cổ-Am thuộc phủ Vĩnh-Lại và làng Ngọc-Cục huyện Đường-An, cùng xã Lạc-Thực huyện Thanh-Lâm. Thế là Khoa ấy có 6 người đỗ thì làng Mộ-Trạch chiếm được 3 ! Khảo quan đem quyển xét lại thấy văn các quyển chẳng hề giống nhau chút nào. Bấy giờ Ông mới tin rằng Mộ-Trạch quả là một nơi danh nho kế thế, mà văn chương có mực thước chung, trước kia không hề tư vị, rồi sau Ông Đăng-Hiền lại trúng ưu hạng, khoa Hoành-từ, 10 khoa luôn trúng tam trường lấy làm chưa

Digitized by Google

thỏa chí nguyện sau làm đến Kinh-Bắc Tham-nghị, rồi vì có cha mẹ già xin từ quan về phụng dưỡng, học trò rất đông mà đỗ đại khoa cũng nhiều. Vì thế học giả lúc ấy đều coi như bậc Tôn-sư vậy.

Digitized by Google

LOẠI SÁCH DỊCH-THUẬT

DO BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

I — ĐÃ IN :

Lê triều lịch-khoa tiến-sĩ đề danh bi ký — *QUYỂN I*

II — ĐƯƠNG IN :

— Công-Dư Tiệp-Ký tập II

— Luận-Ngữ

— Lịch-Đại Danh Hiền-phổ

— Quốc-Triều Khoa-Bảng Lục

— Kiến Văn Tiểu Lục

— Tây-Hồ Chí

— Đại-Việt Lịch-Triều Đăng-Khoa

— Tang-Thương Ngẫu Lục

— Tàn-Biên Truyền-Kỳ Mạn Lục

— Hồng-Vũ Cấm Thư

Digitized by Google

Digitized by Google

ẤN-HÀNH TRONG KHUÔN-KHỔ
CHƯƠNG-TRÌNH HỢP-TÁC
GIỮA BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
VÀ PHÁI-BỘ KINH-TẾ HOA-KỲ
——— TẠI VIỆT-NAM ———

Digitized by Google

Digitized by Google

Digitized by Google

Digitized by Google

Digitized by Google